

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CỬ CHI**

GIÁO TRÌNH

**MÔ ĐUN: THIẾT KẾ - CẮT – MAY THỜI TRANG ÁO SƠ MI,
QUẦN ÂU**

NGHỀ: MAY THỜI TRANG

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP NGHỀ

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 48/QĐ-TCNCC ngày 04 tháng 10 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Cử Chi*

Cử Chi, năm 2021

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Khát vọng của con người là luôn vươn tới cái đẹp, cái đẹp không ngừng lôi cuốn con người ta vào các khuynh hướng muôn màu muôn vẻ, cái đẹp bao gồm rất nhiều yếu tố, bên cạnh nét đẹp nội tâm, con người luôn muốn biểu hiện mình trong xã hội với phong cách đặc trưng mà trang phục là một phương tiện của thời trang

Thời trang - hai tiếng ấy nói lên sự trẻ trung hoá, đa dạng và phong phú của cuộc sống, thời đại này nối tiếp thời đại kia, với niềm say mê chân thiện mỹ, con người luôn tìm tòi sáng tạo. Từ những “bộ đồ” với chất liệu thô sơ, với cỏ cây... của thưở sơ khai cho đến những trang phục với chất liệu phong phú từ thiên nhiên cũng như nhân tạo với công nghệ hiện đại ngày nay, là một biến kiểu không ngừng của thời trang.

Trong suốt mấy thập kỷ qua thời trang đã phát triển hết sức mạnh mẽ và phong phú, nó không còn là lĩnh vực riêng của một nhóm người nhiều tiền của hoặc nhiều chất nghệ sĩ, mà thời trang đã xâm nhập sâu vào cuộc sống bình thường, thu hút ngày càng đông đảo quần chúng. Những kiểu trang phục mới liên tiếp ra đời để thay thế nhau, bởi vì rằng những gì đã được xem là “mốt” của hôm nay thì ngày mai sẽ không còn là “mốt” nữa. Điềm độc đáo của thời trang chính là như vậy.

Thời trang và mốt bản thân nó đã đầy sự sáng tạo và bất ngờ. Việc nghiên cứu và thiết kế là nhân tố đóng vai trò quyết định khuynh hướng thời trang. Đặc biệt thời trang luôn là mối quan tâm hàng đầu của phụ nữ, vì thời trang là cách thức giúp cho công việc làm đẹp mà như một danh nhân đã nói “không có phụ nữ xấu, mà chỉ có những phụ nữ không biết làm đẹp”. Điều đó cho chúng ta thấy rằng việc lựa chọn và sử dụng trang phục là hết sức cần thiết đối với phụ nữ bởi rằng lựa chọn trang phục cho phù hợp trước hết phải lưu ý đến yếu tố vóc dáng, tuổi tác, màu da và môi trường sinh hoạt

Tóm lại để có những bộ trang phục đẹp, thuận tiện khi sử dụng cần phải biết cách vận dụng thời trang bởi lẽ thời trang là công việc không thể thiếu được trong xã hội vì “ở đâu có sự sống thì ở đó có thời trang”

Với mong muốn góp phần vào sự phát triển của ngành thời trang trong nước cũng như đào sâu những kiến thức đã học được ở môn thiết kế áo somi-quần âu

Nghiên cứu thời trang có rất nhiều lĩnh vực ở đây chỉ nhấn mạnh vào một số trang phục áo somi- quần âu nam nữ-váy với 5 bước đi chính:

- Phác hoạ kiểu áo somi -quần âu theo thời trang.
- Lấy chính xác, đầy đủ các số đo để thiết kế các kiểu áo somi -quần âu.
- Trình bày được phương pháp xây dựng mẫu áo somi -quần âu thời trang dựa trên công thức thiết kế áo somi -quần âu cơ bản.
- T.kế được mẫu áo somi -quần âu đảm bảo hình dáng kích thước theo mẫu thời trang.
- Cắt, may hoàn thiện các kiểu áo somi -quần âu đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật và hợp thời trang.
- Sử dụng hiệu quả nguyên phụ liệu, thiết bị, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

Nội dung cuốn tài liệu này sẽ giúp cho người học có những kiến thức chuyên môn cơ bản để thiết kế các mẫu thời trang . Rất mong các bạn đọc sử dụng trên tinh thần thông cảm, xây dựng để tạo hiệu quả cao nhất trong việc phát triển ngành nghề chuyên môn.

Tham gia biên soạn
Nguyễn Thị Lọt

MỤC LỤC

	TRANG
Lời giới thiệu	2
Bài mở đầu	6
1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo:	6
2. Phương pháp học tập mô đun:.....	6
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo:	10
Bài 1: Cắt, may áo sơ mi nam	11
1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu	11
2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:.....	13
3. May hoàn thiện mẫu số 1áo sơ mi nam:	22
Bài 2: Cắt, may áo sơ mi nữ	45
1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu:	45
2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:.....	46
Bài 3: Cắt, may quần âu nam	69
1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu:	72
2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:.....	77
3. May hoàn thiện quần âu nam:	79
Bài 4: Cắt, may quần âu nữ	101
1. Chuẩn bị các chi tiết:.....	101
2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:.....	107
3. May hoàn thiện quần âu nữ:.....	107
Tài liệu tham khảo	117

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

Tên môđun: Cắt may thời trang áo sơ mi quần âu

Mã mô đun: MĐ 16

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ; (Lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 98 giờ; Kiểm tra:22.giờ)

Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí:

+Mô đun Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun đào tạo tự chọn trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề may thời trang và được bố trí học sau khi học xong các mô đun mô đun thiết kế cắt may áo sơ mi, quần âu trong danh mục mô đun đào tạo bắt buộc.

- Tính chất:

+Mô đun đào tạo Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, đòi hỏi ứng dụng linh hoạt và sáng tạo.

Mục tiêu mô đun:

- Kiến thức: đòi hỏi ứng dụng linh hoạt và sáng tạo.

- Kỹ năng: Cắt - may được các kiểu áo sơ mi, quần âu thời trang đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác và tác phong công nghiệp

+Sử dụng hiệu quả nguyên phụ liệu, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;

III. Nội dung mô đun:

BÀI MỞ ĐẦU

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo:

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra*
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Cắt, may áo sơ mi nam	40	9	25	6
3	Bài 2: Cắt, may áo sơ mi nữ	44	9	29	6
4	Bài 3: Cắt, may quần âu nam	33	6	21	6
5	Bài 4: Cắt, may quần âu nữ	32	5	23	4
Cộng		150	30	98	22

2. Phương pháp học tập mô đun:

- Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm.

Chọn lựa trang phục theo dáng người

❖ Dáng nhỏ nhắn nhưng vòng 1 và vòng 3 khá to

- Nên:

+Trang phục màu đậm quần dài, áo pull hoặc somi xanh dương, xanh lục, màu hạt dẻ...

+Giày cùng màu để tạo cảm giác đôi chân dài ra

+Áo khoác màu tươi, không cần gài nút

+Vải áo loại mềm, nhẹ, vải quần loại hơi dày cho đứng quần, kiểu ống suông

+Váy ngắn hoặc dài nhưng phải là váy thẳng

- Tránh:

+Kiểu áo bầu to, vải sọc ngang, cổ tay loe

+Áo pull quá rộng, váy phồng, dây ịt, đồ trang sức to

+Mang giày gót nhọn với quần tây

❖ Dáng ngực nhỏ, hông và đùi to:

- Nên:

+Trang phục màu sáng, hoa văn tròn, kiểu áo thụng với cài áo để che bớt khuyết điểm ở ngực

+Quần hay váy kiểu nào cũng được

+Áo khoác phủ dài che khuất phần hông và đùi

+Kiểu áo có ren, bèo dún ở phần ngực

- Tránh:

- + Áo khoác ngắn, áo so mi, áo pull vải mềm cổ tròn và khoét sâu
- +Kiểu áo ôm

❖ **Dáng lưng dài, chân ngắn:**

- Nên:
 - +Sử dụng áo ngắn để giảm bớt chiều dài lưng
 - +Quần, váy dài lưng cao
 - +Trang phục, thắt lưng dài cùng màu
- Tránh:
 - +Trang phục áo liền quần
 - +Váy mini, quần xăng ống, giày màu tươi
 - +Mặc áo cổ chữ V, chữ U
 - +Đeo sâu chuỗi dài đến rốn
 - +Loại vải có sọc thẳng và mảnh
 - +Quần dài caro to

❖ **Dáng xấu – vai hẹp**

- Nên:
 - + Áo khoác thẳng, độn vai to ra, không bầu, gài nút
 - +Quần ống suông, váy thẳng
- Tránh:
 - Bỏ áo vào váy hoặc quần
 - +Dây nịt, áo bó sát người.
 - +Váy phồng, quần rộng.
 - +Áo veste ngắn, xâu chuỗi, cài áo to.
 - +Quần short với áo pull ngắn và dày.

Chọn trang phục theo thể hình

❖ Nếu bạn có:

- **Cổ:**
 - +Cổ ngắn: Nên chọn áo cổ chữ V, hình vuông hoặc hình thang
 - +Cổ nhỏ: Nên chọn áo cổ dạng tròn hơi rộng.

- **Khuôn mặt:**

+Khuôn mặt tròn: Nên chọn áo có cổ góc cạnh chữ V, hình vuông, chữ nhật, thang hoặc các cổ biến kiểu từ các dạng kiểu trên.

+ Khuôn mặt hình tam giác; nên chọn áo có dạng cổ tròn hoặc các cổ biến kiểu từ dạng cổ tròn để làm giảm bớt những đường nét góc cạnh của khuôn mặt.

+Khuôn mặt hình vuông hoặc hình chữ nhật; Nên chọn áo có dạng cổ tròn, cổ thuyền hoặc các biến kiểu phù hợp với dạng tròn.

+Khuôn mặt trái xoan: Mọi dạng cổ áo đều thích hợp

+Khuôn mặt hình thang: Nên chọn cổ áo chu7x V, hoặc bầu dục, cổ khoét càng sâu càng tốt

- Cánh tay:

+Đôi cánh tay quá dài: Nên chọn áo tay phồng, cổ tay loe, đeo nhiều vòng tay và gang tay có màu tương phản với áo

+Đôi cánh tay quá ngắn: Cổ tay áo phải được phủ kín tối đa ở cổ tay, tránh mặc áo tay phồng.

Chọn lựa hàng vải phù hợp với thể chất

- Việc chọn lựa hàng vải, màu sắc phù hợp với thể chất góp phần tăng vẻ đẹp cân đối, hài hòa cho người sử dụng:

- Những sọc vuông làm thấp người
- Những sọc dài làm thon người
- Những màu nhạt, hoa to, làm béo thêm.
- Những màu xậm, hoa nhỏ làm gầy thêm.
- Những người béo nên tránh dung những hàng dày và bóng láng
- Những người gầy nên dung hàng dày và xốp.

Sự hòa hợp màu sắc với vóc dáng

- Trong trang phục, màu sắc có vai trò rất lớn trong việc tạo nét thẩm mỹ và biểu thị tính cách của con người. Màu sắc có thể làm tôn vẻ đẹp hay che lấp bớt khuyết điểm cho người sử dụng.

- Có thể vận dụng một số điểm như sau:

- Thanh niên thường dễ cảm tình với các màu sang, khỏe khoắn ,trẻ trung.
- Người đứng tuổi thích hợp với màu trung gian, hơi trầm tĩnh và kín đáo.
- Người có dáng mập, đậm đà nên mặc màu sẫm, tạo cảm giác nhỏ nhắn lại
- Người có nước da xanh: Nên chọn trang phục có màu hồng hoặc đỏ, tạo cảm giác hồng hào, khỏe mạnh hơn. Tránh các màu xậm như màu xanh lá cây
- Người có nước da ngăm đen, bánh mật: Nên dung màu trung gian như màu kem, màu beige...không nên sử dụng màu sẫm hay màu trắng.

VÓC NGƯỜI	MÀU SẮC	HÀNG VẢI
Trung bình	- Chọn màu hợp da mặt	- Chọn loại hàng vải có hoa nhỏ - Màu nhạt hoặc hơi xậm cũng được.
Quá cao	- Chọn màu hoa hợp để thấy bớt cao - Chọn màu trung bình không nhạt cũng không xậm	- Loại hàng thun cũng thích hợp cho vóc người trung bình - Chọn loại hàng vải có hoa to, rằn ri, ô vuông to, hình vẽ to, sọc ngang. - Tránh loại hàng đan hoặc thun bó sát người và có hoa văn nhỏ.
Quá gầy	- Chọn màu sáng chói - Tránh mặc những đồ	- Tránh chọn hàng vải mỏng và bó sát người,

	xậm hoặc đen tối	- Chọn hàng vải có hoa văn to, sọc to, dày, cứng. - Nên mặc kiểu áo dún và xếp pli
Quá mập ở phần trên (người béo)	- Tránh màu sáng chói - Nên mặc màu xậm hoặc đen tối	- Tránh loại hàng vải có hoa to, bóng láng - Tránh mặc loại ren to hoặc vải dún ở thân áo phía trên
Quá thấp	- Chọn màu nhạt, nhưng cũng không nhạt quá - Nên mặc màu xậm hoặc trung hòa - Tránh màu sáng chói hoặc có nhiều màu hợp lại	- Tránh loại vải dày, cứng, bóng láng, có sọc to hoặc ô vuông to - Nên mặc hàng vải loại không bóng láng có hoa nhỏ hoặc hình kỹ hà - Chọn loại hàng vải mỏng, mềm có hoa nhỏ

Các khắc phục khuyết điểm trên cơ thể qua trang phục

- Không phải ai cũng có được một cơ thể hoàn hảo mà phần lớn trong mỗi người đều có những khiếm khuyết. Tuy nhiên nếu biết chọn cho mình những trang phục phù hợp thì nó sẽ có tác dụng làm nổi bật những ưu điểm và khắc phục được những khuyết điểm trên cơ thể của chính mình.

Đặc điểm	Cách khắc phục
Quá cao	- Màu sắc phù hợp là những màu sáng; Cà phê sữa, hồng, vàng, ngà. - Màu tối kỵ: đen, tím, những màu tối sẫm. - Quần áo nên mặc khác màu. - Sử dụng loại vải có sọc ngang. Loại vải dày, cứng. - Váy kiểu rộng, có thắt lưng - Tay áo may rộng sẽ tạo cảm giác thấp bớt. - Tránh những đường thẳng đứng ở quần áo.
Quá thấp	- Màu sắc phù hợp là những màu tối - Màu tối: kỵ vàng hồng trắng - Loại vải sử dụng; Mềm, mỏng và tránh những loại vải dày, cứng. - Ưu tiên những đường dọc cả trong kiểu áo, cả trong hình in ở vải. - Áo: Kiểu áo bó có chít pince eo sẽ giúp cao hơn. - Ve áo kiểu nhỏ, túi nhỏ, khuy nhỏ. - Váy kiểu hẹp, tránh những đường xẻ rộng. - Tay áo và dây thắt lưng tránh may quá rộng
Quá mập	- Màu sắc phù hợp: Những màu trung gian như: Hồng café sữa, xanh cổ vịt - Màu đỏ gây cảm giác rục rờ, tươi trẻ và không tạo cảm giác to

	<p>ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu tối kỵ; Những màu sắc ánh hay in hình màu sắc sỡ, những vải màu bóng hay xù lông - Lưu ý: Trên một bộ quần áo không nên dung hai màu đối lập rõ rệt vì nó phân chia toàn bộ hình thể thành hai mảng rõ rệt và thu hút thị giác mạnh khiến mọi người dễ phát hiện tầm vóc của mình. - Không phù hợp với các loại quần áo dệt kim bó sát người, áo len đan thô, dây lưng rộng. - Phù hợp với những bộ quần áo nhẹ, tạo dáng uyển chuyển, chiều dài vai áo hơi rộng, cổ không to, ve áo kéo dài. - Phù hợp với quần áo cùng màu
Hông quá rộng	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc phù hợp: Phần trên quần áo có màu sáng, phần dưới hơi sậm. - Quần áo thiết kế cố gắng làm nổi bật phần trên thân mình: Cổ áo to, hình dạng độc đáo, áo len dài tay đan thô. Áo không nên bó sát người mà phủ xuống quần. Váy không nên quá hẹp làm nổi bật phần hông. Quần áo bó sát eo, thắt lưng to và chặt. Váy có nếp gấp tròn thì không phù hợp
Vai quá rộng nhưng hông hẹp	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc phù hợp: Nên mặc màu sẫm phía trên, màu sáng phía dưới - Váy kẻ caro hoặc xếp gấp bằng vải nhiều màu sắc tương phản, tránh những yếu tố làm nổi bật phần trên như áo bó, ống tay quá ngắn, những sắc màu rực rỡ

- Cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu thiết kế
- May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang.

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo:

- Giáo trình thiết kế áo sơ mi, quần âu – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX năm 2009;
- Catalog mẫu thời trang áo sơ mi, quần âu;
- TS Trần Thủy Bình, Phạm Hồng– Vật liệu may và Thiết kế thời trang 2005;
- Ts. Trần Thủy Bình (Chủ biên), Ths. Lê Thị Mai Hoa – Nguyễn Tiến Dũng,
- Ths Nguyễn Thị Thuý Ngọc– Thiết kế quần áo – Nxb Giáo dục 2005;
- Ts. Trần Thủy Bình (Chủ biên), Ths. Lê Thị Mai Hoa – Nguyễn Tiến Dũng,
- Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thu Huyền– Công nghệ may – Nxb Giáo dục 2005;
- Ts. Trần Thủy Bình -Mỹ thuật trang phục - Nxb Giáo dục 2005;

BÀI 1: CẮT, MAY ÁO SƠ MI NAM

Giới thiệu: Nội dung bài 1 trang bị cho học sinh kiến thức về công thức thiết kế áo sơ mi nam. Qua đó, học sinh phải có khả năng thực hiện thiết kế hoàn chỉnh các chi tiết áo somi. Đồng thời, mô tả và gia giảm lượng cử động phù hợp...cho từng chi tiết của các kiểu áo somi. May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang.

Mục tiêu của bài

- Về kiến thức:

- +Mô tả được đặc điểm, hình dáng kiểu áo sơ mi nam theo mẫu
- +Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam theo mẫu
- +Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
- +Biết cách trải vải đúng nguyên tắc đảm bảo kỹ thuật
- +Xác định được nguyên nhân sai hỏng và biện pháp khắc phục và trình bày được yêu cầu kỹ thuật khi cắt vải
- +Trình bày được quy trình may các cụm chi tiết áo sơ mi nam.
- +Xác định nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng thường gặp

- Về kỹ năng:

- +Thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi nam theo mẫu trên giấy mỏng đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật.
- +Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế.
- +Thực hiện cắt Bán thành phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động
- +Cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu áo sơ mi nam;
- +May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;
- +May được các cụm chi tiết áo sơ mi nam đúng trình tự, thao tác đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật

- Về năng lực tự chủ trách nhiệm:

- +Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
- +Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp

Nội dung của bài

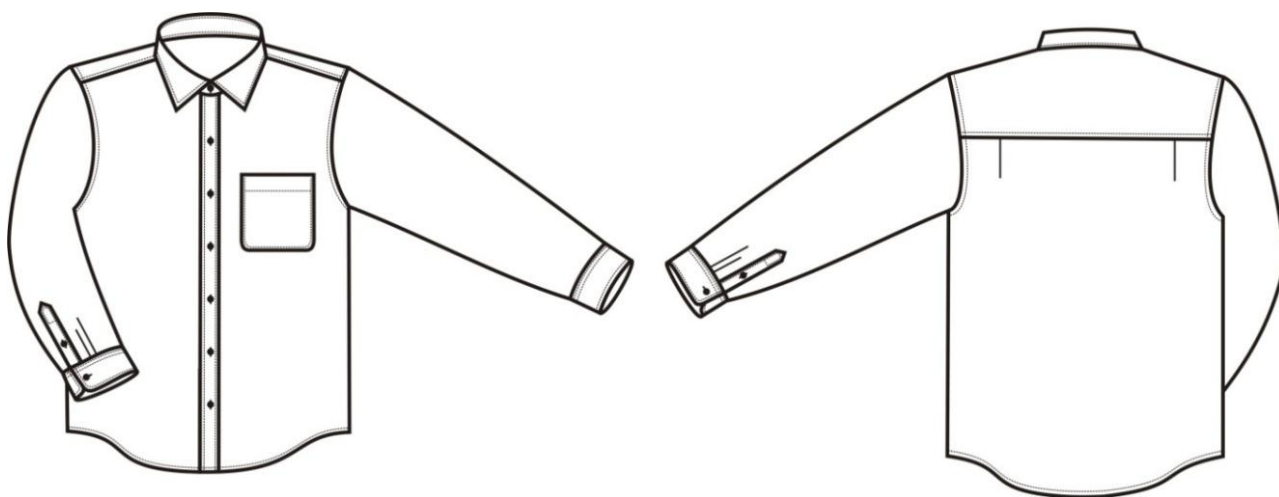
1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu:

- Rập áo: thành phẩm hoặc bán thành phẩm
- Vải
- Bộ dụng cụ may
- Chỉ may
- Keo
- Đồ trang trí

Mẫu số 1:

Mô tả sản phẩm:

- Cổ chân rời có dựng
- Nẹp khuy liền may bong, nẹp cúc may gập kín mép
- Thân trước bên trái có một túi ốp ngoài đáy tròn
- Thân sau cầu vai rời có xếp ly hai bên, ly quay ra phía vòng nách
- Tay áo là kiểu mang tay tròn một chi tiết, xẻ cửa tay nằm ở mang tay sau và có xếp hai ly nằm ở mang tay sau, thép tay chữ Y
- Măng séc tròn
- Gấu áo lượn may viền kín

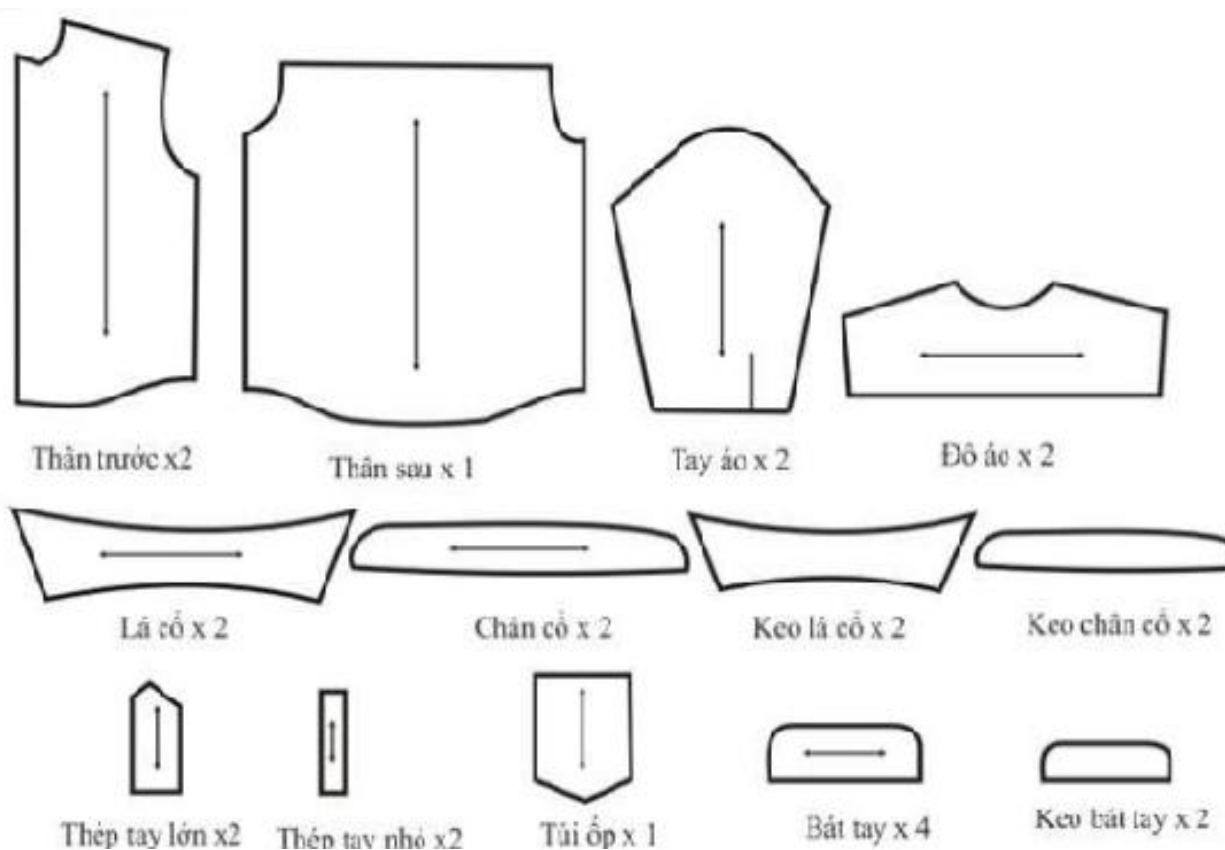


Hình 1.1: Mẫu số 1

Yêu cầu kỹ thuật:

- Các bộ phận đúng vị trí, kích thước, đúng hình mẫu quy định.
- Các bộ phận đảm bảo cân đối, đối xứng.
- Sản phẩm phải êm phẳng, không cầm bai, bùng vắn trong ngoài. Khi may xong lớp dựng không bị bong, rộp, cổ áo may xong không bị lệch canh sợi hoặc bị môi mè, vênh lệch.
- Đường may êm phẳng, bền chắc, đúng quy cách:
 - + Đường may mí: 0,1 cm
 - + Đường may điều: 0,6 cm
 - + Đường may chắp: 1 cm
 - + Đường may gấu: 0,7 cm
 - + Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ

Các chi tiết áo sơmi nam:



Hình 1.2: Các chi tiết áo sơ mi nam

2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:

2.1. Thiết kế các chi tiết :

Số đo:

- Dài áo (Da): 72cm
- Rộng vai (Rv): 46cm
- Vòng cổ (Vc): 38cm
- Vòng ngực (Vng): 88 cm
- Dài tay (Dt): 55 cm
- Vòng mu bàn tay (Vmbt): 25 cm

Thân sau:

- **B1: Dựng đường căn bản**
- +AB: Dài áo = Số đo = 72cm
- +AN: Hạ nách = Số đo +3 = 25cm
- **B2: Vẽ cổ**
- +AC: Lên cổ = 2 cm
- +AC1: Vào cổ = $\frac{1}{6} Vc + 1cm = 7,3cm$
- **B3: Vẽ vai con**
- +AV: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ số đo Rv = 23cm
- +VV1: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ số đo Rv = 4.6 cm
- **B4: Vẽ nách**
- +NN1: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ Vòng ngực + 3cm = 25cm

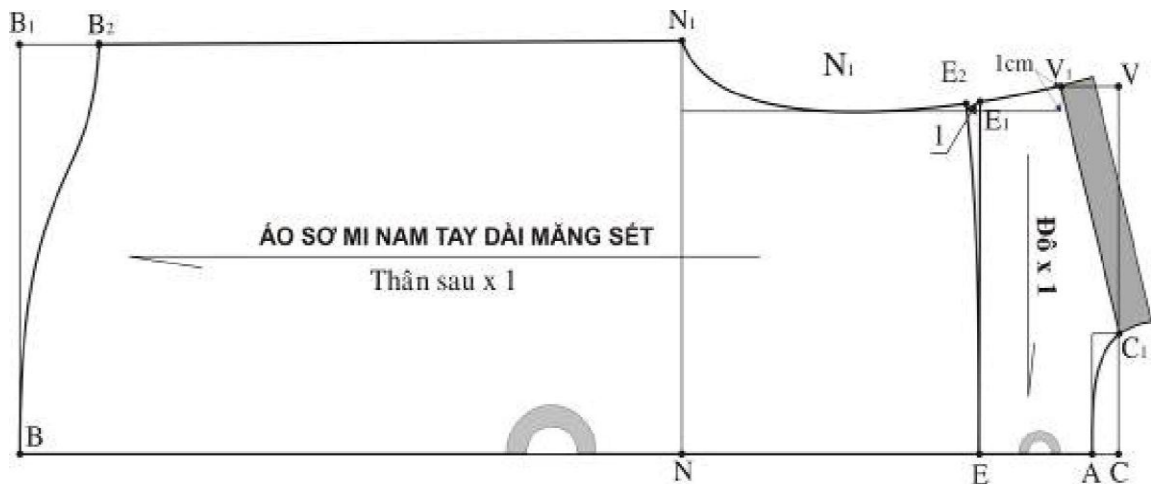
- **B5: Vẽ sườn**

+BB1: Ngang mông = Ngang ngực +1cm = 26 cm

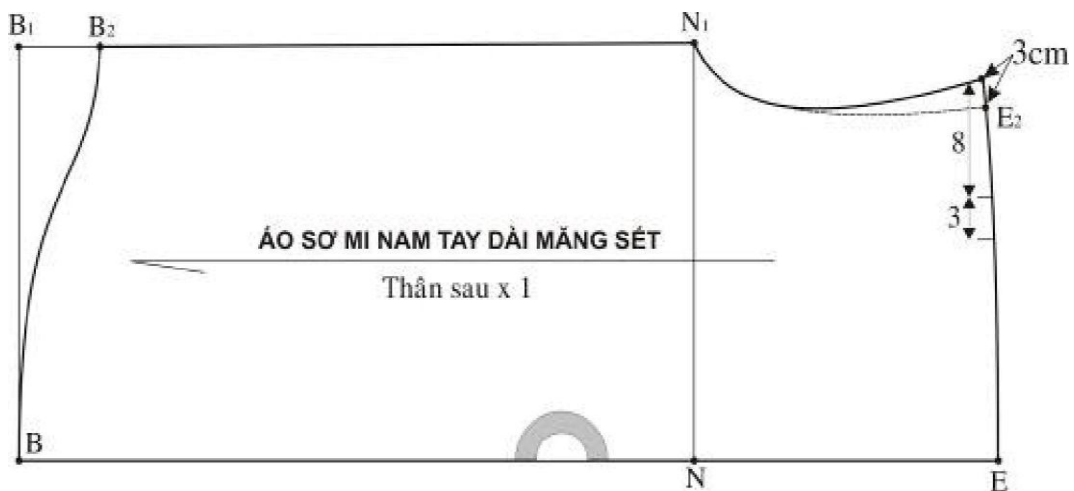
- **B6: Hạ đô**

+AE: Hạ đô = $1/4 R_v + 2\text{cm}$ = 13.5cm

Lưu ý: Thêm chòm vai 3cm



Hình 1.3: Thân sau mẫu số 1.



Hình 1.4: Phần dưới thân sau mẫu số 1, chừa xếp plis.

Thân trước:

- **B1: Dựng đường cơ bản**

+A1A2: Đỉnh áo = 4cm

+A2A3: Nút áo = 1.5cm

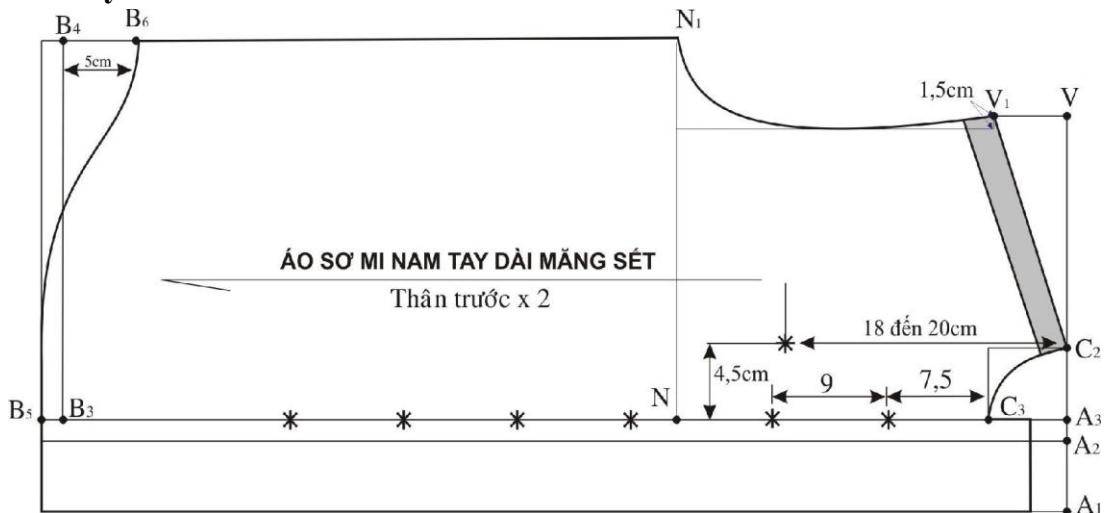
+A3B3: Dài áo = Số đo = 72cm

+A3N: Hạ nách = Hạ nách sau = 25cm

- **B2: Vẽ cổ**

+A3C2: Vào cổ = $1/6 V_c + 1\text{cm}$ = 7.3 cm

- +A3C3: Hạ cổ = $1/6 Vc + 1 = 7.3 \text{ cm}$
- **B3: Vẽ vai con**
- +A3V : Ngang vai = $1/2 \text{ số đo } Rv - 0,5\text{cm} = 22,5 \text{ cm}$
- +VV1: Hạ vai = $1/10 Rv = 4,6 \text{ cm}$
- **B4: Vẽ nách**
- +NN1: Ngang ngực = $1/4 Vng + 3 \text{ cm} = 25\text{cm}$
- **B5: Vẽ sườn**
- +B3B4: Ngang hông = Ngang ngực + $1\text{cm} = 26 \text{ cm}$
- **B6: Vẽ lai**
- +B3B5: Sa vạt = 1cm
- * **Lưu ý: Giảm chồm vai 3cm**



Hình 1.5: Thân trước mẫu số 1

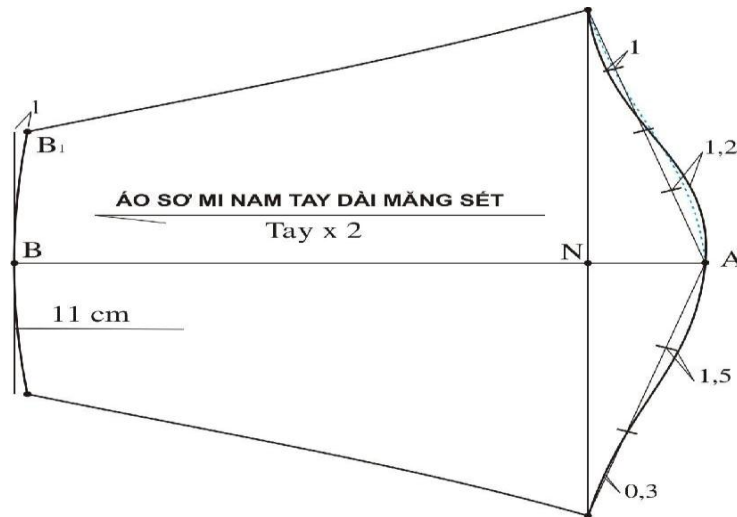
Tay áo:

- **B1: Dựng đường căn bản**
- +AB: Dài tay = Số đo Dt = 55 cm
- +AN: Hạ nách tay = $1/10 Vng + 0 \text{ đến } 2 = 10.8 \text{ cm}$
- +N1A: Đường chéo nách tay = $1/2 (V. \text{ nách thân trước} + V. \text{ nách thân sau}) =$
- **B2 : Vẽ nách tay**
- Vẽ nách tay sau:**
- +Chia đường chéo nách tay làm 3 phần bằng nhau.
- +Tại điểm giữa 1/3 phía sườn tay đánh lõm vào 0.3 cm
- +Tại 2/3 phía sống tay đánh lồi ra 1.5 cm
- Vẽ nách tay trước**
- +Chia đường chéo nách tay làm 4 phần bằng nhau.
- +Tại điểm 1/4 phía sườn tay đánh lõm vào 1 cm
- +Tại 1/4 phía sống tay đánh lồi ra 1.2 cm
- **B3 : Vẽ sườn, lai tay**
- +BB1: Ngang cửa tay = $1/2 \text{ Số đo } Vmbt + 2\text{cm xếp ly} = 14,5\text{cm}$

- B4: Vị trí xẻ trụ

+TT1: Dài xẻ trụ

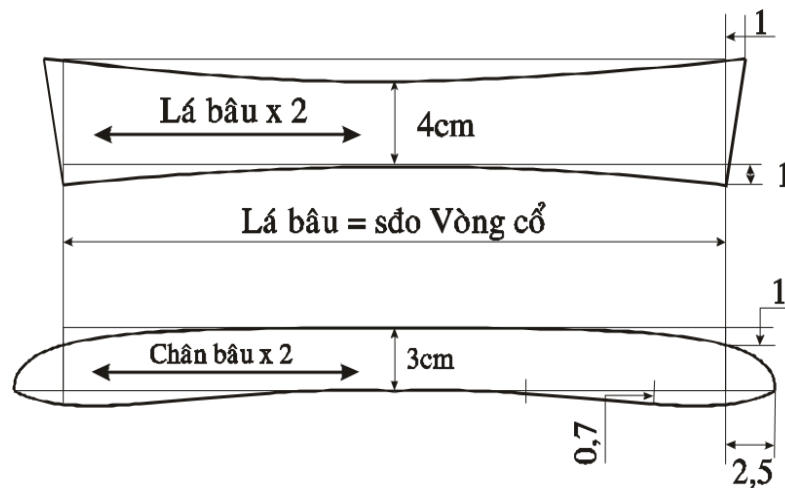
= 9 đến 12cm



Hình 1.6: Tay áo mẫu số 1

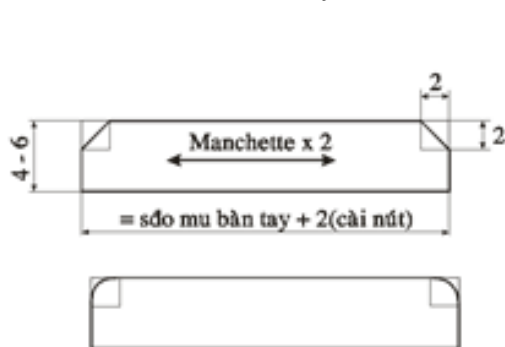
Chi tiết phụ :

- Bâu :

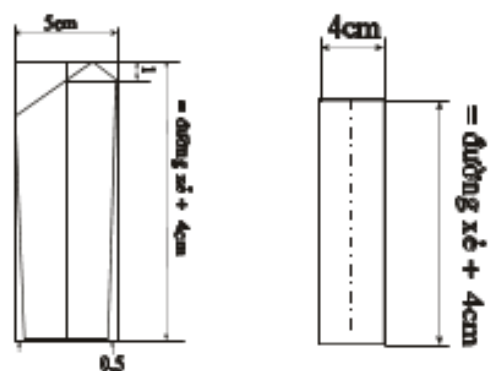


Hình 1.7: Bâu áo mẫu số 1

- Manchette – Trụ tay:



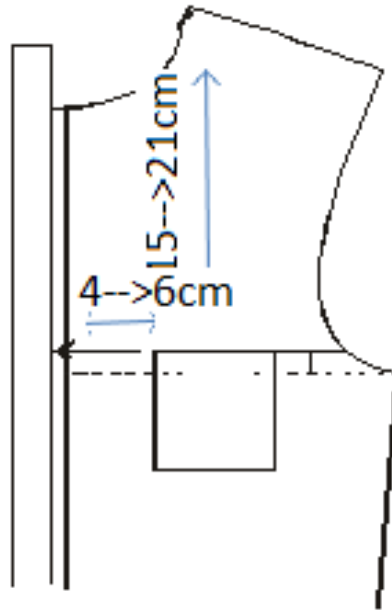
Hình 1.8: Manchette



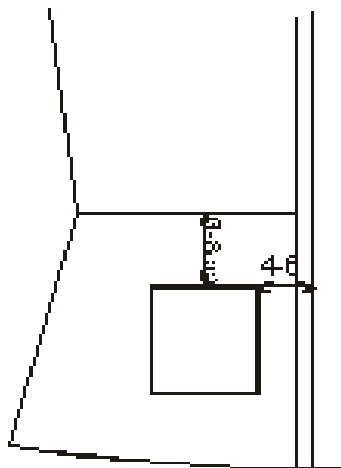
Hình 1.9: Trụ tay

Thiết kế các kiểu túi túi đắp :

- Vị trí túi đắp trên áo
- +Hạ túi = $\frac{1}{2} Vc + 2 \text{ cm}$
- +Vào túi: từ đường đỉnh đo vào 6cm



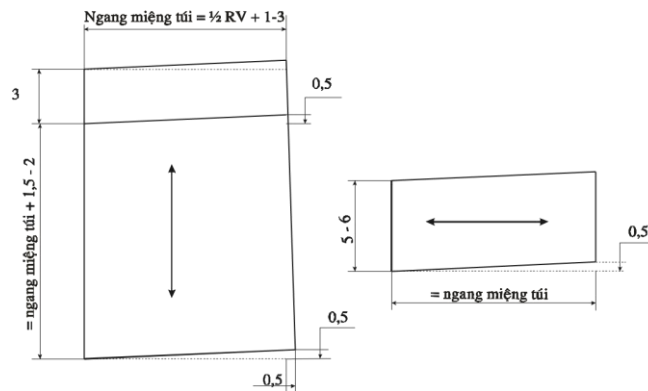
Hình 1.10: Vị trí gắn túi trên



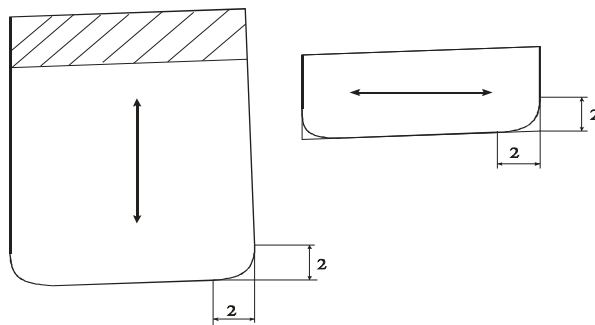
Hình 1.11: Vị trí gắn túi dưới

- **Túi căn bản:**
- +Ngang miệng túi = $\frac{1}{4}$ rộng vai + 1 \rightarrow 3cm
- +Nẹp túi = 2 \rightarrow 3cm
- +Sâu túi = ngang miệng túi + 1,5 \rightarrow 2cm
- +Nắp túi:
- +Ngang nắp túi = ngang miệng túi

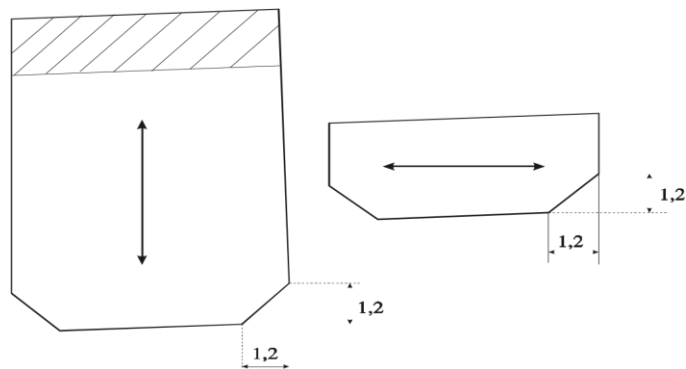
+Cao nắp túi= 5 → 6cm



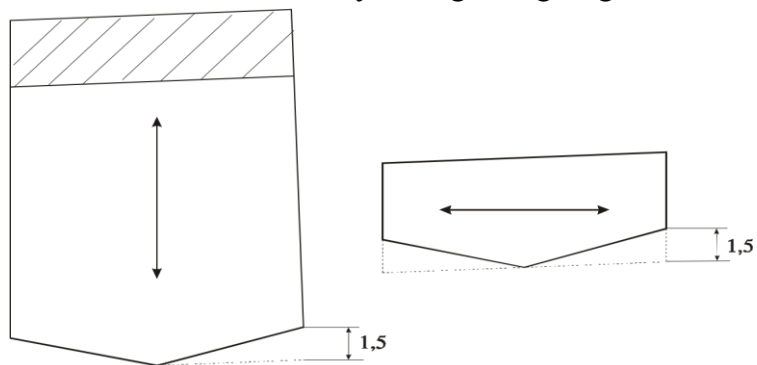
Hình 1.12: Túi căn bản



Hình 1.13: Túi căn bản đáy tròn : vẽ giống túi căn bản



Hình 1.14: Túi căn bản đáy vuông : vẽ giống túi căn bản



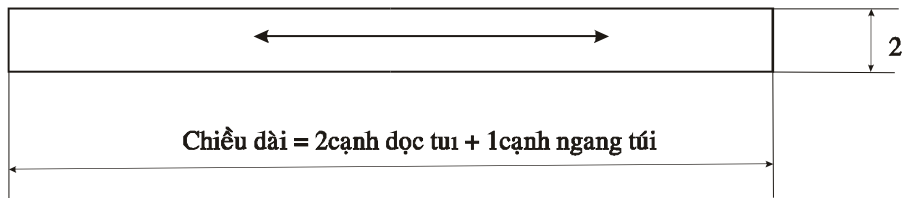
Hình 1.15: Túi căn bản đáy nhọn : vẽ giống túi căn bản

- Túi hộp:

+ Thân túi và nắp túi vẽ giống túi đáy tròn, đáy vuông.

+ Thành túi : chiều dài = 2 cạnh dọc túi + 1 cạnh ngang đáy túi.

+ Chiều cao thành túi = 1.5 đến 3 cm hoặc tùy theo sản phẩm mà người ta có thể cắt lớn hoặc nhỏ

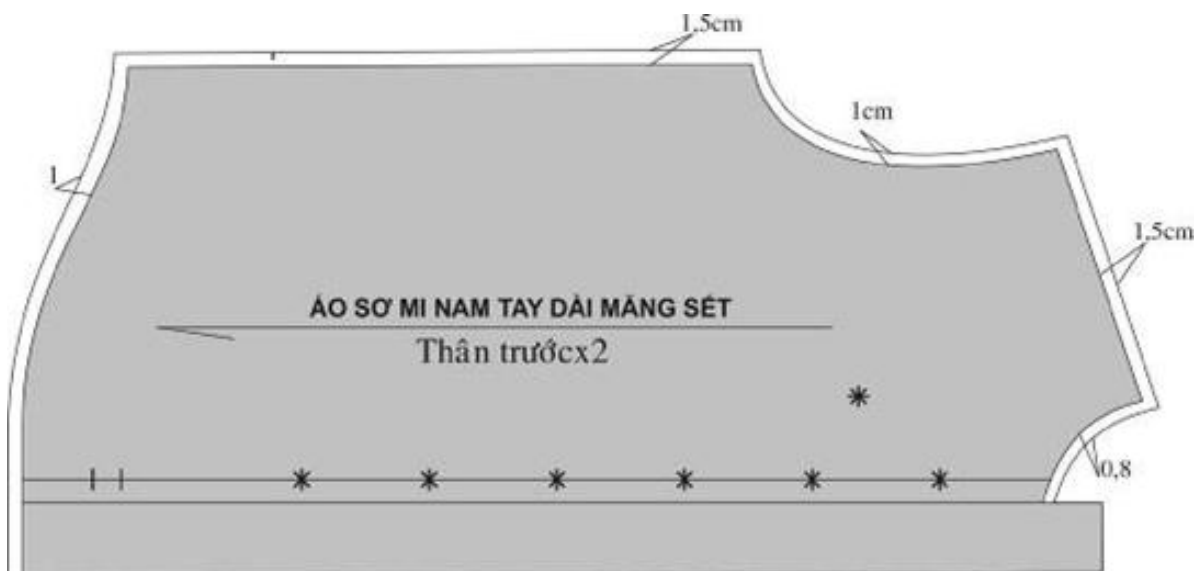


Hình 1.16: Thành túi và chiều cao túi hộp

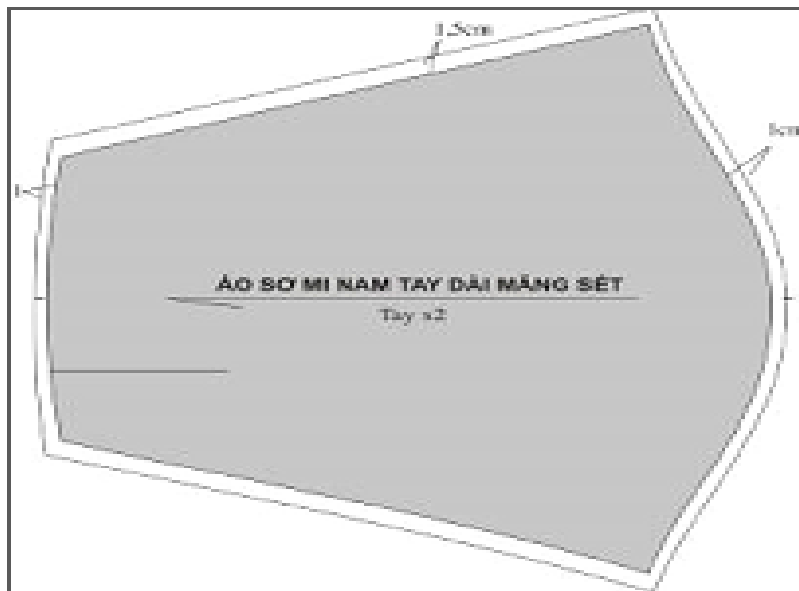
2.2. Cắt các chi tiết (bán thành phẩm)



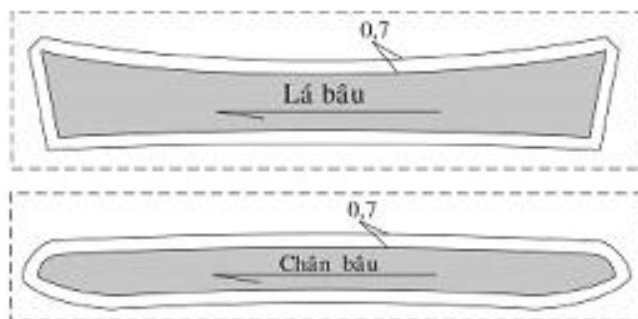
Hình 1.17: Bán thành phẩm thân sau x 1



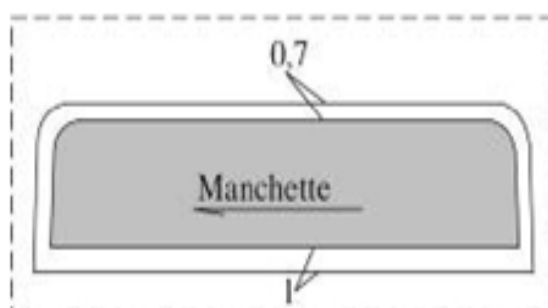
Hình 1.18: Bán thành phẩm thân trước x 2



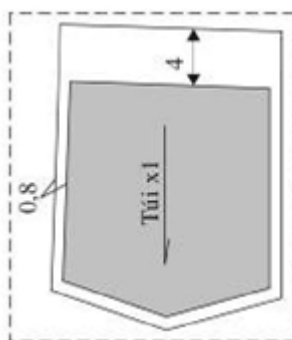
Hình 1.19: Bán thành phẩm tay áo x 2



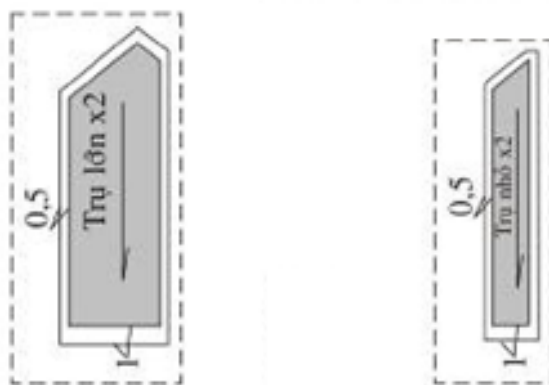
Hình 1.20: Vải lá bầu x2, keo lá bầu x1, vải chân bầu x2, keo chân bầu x1



Hình 1.21: Vải bát tay x4, keo bát tay x2



Hình 1.22: Túi áo x1



Hình 1.23: Trụ lớn x2, trụ nhỏ x2

Bảng thống kê chi tiết:

Stt	Tên chi tiết	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
I	Vải chính			
1	Thân trước	2	Canh sợi dọc	
2	Thân sau	1	Canh sợi dọc	
3	Đô áo	2	Canh sợi dọc	
4	Lá bầu	2	Canh sợi dọc	
5	Chân bầu	2	Canh sợi dọc	
6	Măng sắt	4	Canh sợi dọc	
7	Trụ lớn	2	Canh sợi dọc	
8	Trụ nhỏ	2	Canh sợi dọc	
9	Túi áo	1	Canh sợi dọc	
II	Keo			
1	Lá bầu	1	Canh sợi dọc	Keo vải
2	Chân bầu	1	Canh sợi dọc	Keo vải
3	Măng sắt	2	Canh sợi dọc	Keo vải
4	Trụ lớn	2	Canh sợi dọc	Keo giấy
5	Trụ nhỏ	2	Canh sợi dọc	Keo giấy

3. May hoàn thiện mẫu số 1 áo sơ mi nam:

Yêu cầu chung:

- Đường may:

- + Mật độ mũi chỉ 5 mũi / 1cm
- + Các đường may không sùi chỉ bỏ mũi
- + Đầu và cuối đường may phải lại mũi
- + Nối chỉ phải trùng khít với nhau
- + Đường may êm phẳng, không nhăn nhúm
- + Chỉ không được dính dơ, gỉ sét
- + Chỉ phải tiếp màu với vải áo

- Vệ sinh công nghiệp:

- + Sản phẩm hoàn chỉnh, cắt sạch các đầu chỉ
- + Sản phẩm không được dơ bẩn, dính dầu máy, dính phấn màu, viết bíc
- + Sản phẩm không bị bám rách
- + Sản phẩm khi ủi không bị cháy

- Yêu cầu kỹ thuật:

- + Ép keo lá cổ, chân cổ không được bong rộp
- + Điều bầu phải đều, cạnh bầu không được môi mè
- + Góc lá cổ phải sắc, không được cộm cục
- + Cạnh lá cổ phải thẳng, phải bằng nhau
- + Đầu chân cổ không được so le
- + Đường mí cổ phải phủ đường tra
- + Mí cổ mặt sau phải đều không được sụp mí
- + Mặt sau chân cổ, lá cổ không được đùn vải, vắn vải
- + Tra cổ không được lệch vai con
- + Họng cổ thân trước không được bai giãn, cảm thân
- + Tra cổ không được ngược mặt keo
- + Chặn miệng túi không được sai mẫu
- + Miệng túi không được gục
- + Vị trí túi phải đúng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, túi phải song song với nẹp
- + Mí túi phải đều
- + Đầu miệng túi không được lé vải
- + Bản nẹp phải đều, không bị bong phồng, không bị vắn
- + Ngã tư nách không bị lệch
- + Plis thân sau phải đối xứng
- + Đô thân sau phải êm phẳng
- + Tra tay phải tròn, không bị cảm
- + Mí thếp tay không nhăn, dài thếp tay phải đều nhau
- + Bản thếp tay phải đúng kích thước
- + Chặn góc thếp tay phải đối xứng

- +Xếp plis phải êm, phải đối xứng, phải đúng
- +Cạnh bát tay phải thẳng, không bị môi mè, diều phải đều
- +Mặt trong bát tay vải không dư nhiều, không vụn
- +Lai áo phải tròn làn, mặt trong mí nhỏ
- +Bản lai phải đều, không vụn, nhăn

PHƯƠNG PHÁP MAY CỤ THỂ:

Bước 1: Ép keo chi tiết

- Ép keo giấy nẹp áo.
- Ép keo vải chân cổ, lá cổ.

Bước 2: Ủi gấp nẹp áo +May nẹp áo

- Ủi gấp nẹp áo: ủi gấp vào 1 cm và ủi gấp thêm lần nữa 3,2 cm.
- May nẹp áo: may theo đường ủi gấp nẹp 2,5 cm.

Bước 3: Sang dấu túi + May túi (túi đắp)

- Vị trí túi: Từ cạnh đầu vai con (thành phẩm) đo xuống 18 đến 21 cm. Túi nằm cách cạnh ngoài nẹp áo 6,5 cm (túi nằm bên thân trước trái).

- May túi:

- Ủi gấp miệng túi 2,7 cm, diều miệng túi 2,7 cm.

- Ủi túi theo rập thành phẩm.

- Tra túi vào thân sau theo vị trí đã lấy dấu, mí túi 0,1 cm xung quanh các cạnh túi và lại mũi đầu và cuối đường may.



Hình 1.24: Tra túi vào thân

Bước 4: Ráp đô vào thân sau + Diều đô

- Ráp đô: Đặt đô trong nằm dưới, mặt phải hướng lên. Đặt thân sau lên đô trong, mặt phải của thân hướng lên trên. Đặt lớp đô ngoài trên cùng và đặt sao cho đường may

của 3 lớp trùng nhau, may dính 3 lớp lại với nhau theo đường may đã thiết kế (thường 1 cm).

- Điều độ: Lật độ lên phía trên , cạo hoặc ủi cho sát đường may, mí 1 mm lớp độ ngoài (không điều lên lớp độ trong).

Bước 5: Ráp vai con

- Đặt hai thân trước lên thân sau theo đường ráp vai con, hai mặt trái úp vào nhau. Kế tiếp cuộn toàn bộ thân áo lên đến độ, lộn lớp độ ra mặt trái và xếp cho đường vai con của độ trùng với vai con của thân áo.

- Ráp vai con cách mép vải 1 cm theo đường thiết kế.

- Lộn độ ra mặt phải.

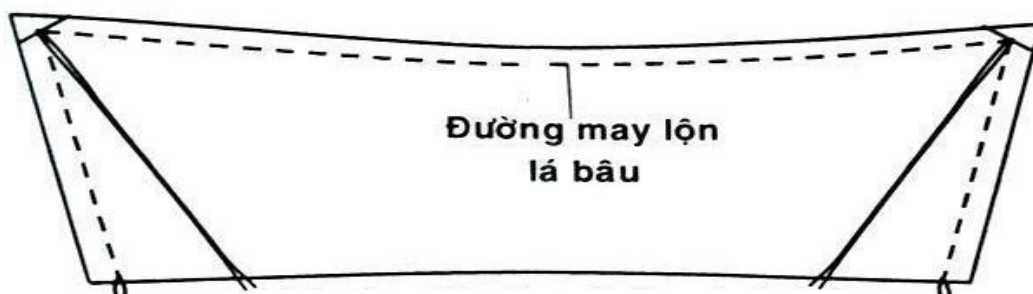
- Cạo hoặc ủi cho sát đường ráp vai con, điều vai con 1mm.

Bước 6: May lộn lá cổ + gọt lộn lá cổ + Điều lá cổ

+May lộn lá bâu

- Lá bâu trong đặt dưới, lá bâu ngoài (có ép keo) đặt lên trên, hai mặt phải úp vào nhau, xếp cho hai mép vải bằng nhau. May lộn bâu áo theo dấu vẽ, khi may hơi bai lớp trong bâu áo.

- May lộn đến đầu nhọn lá bâu phải đặt dây lộn lá bâu.



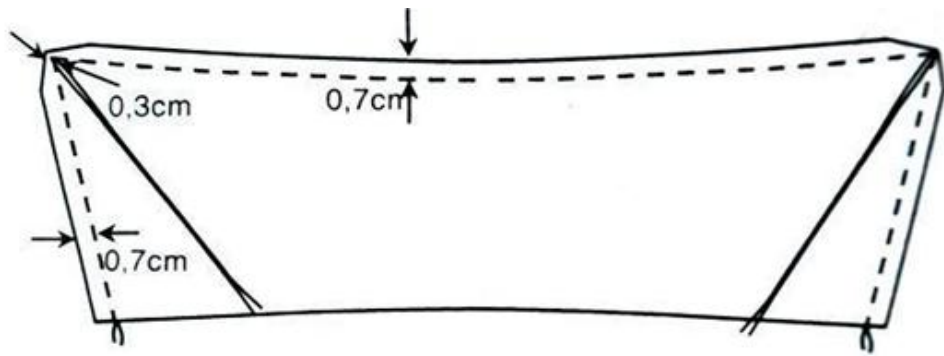
Hình 1.25: May lộn lá bâu.

- Phương pháp đặt dây lộn lá bâu: khi may lộn cách đầu nhọn lá bâu 1 mũi chỉ, dừng may lại, cầm kim nâng chân vịt lên, lấy một đoạn chỉ dài khoảng 15cm (đã gấp đôi) đặt vào giữa hai lá bâu. Kéo cho sợi chỉ sát kim máy, hạ chân vịt xuống và quay bánh xe cho máy đi 1 mũi may, để kim ở vị trí thấp nhất, nâng chân vịt lên, hai tay kéo hai đầu sợi chỉ xe lại và luồn vào bên trong hai lá bâu. Quay góc và tiếp tục may theo dấu vẽ đến đầu lá bâu bên kia thì đặt dây lộn góc tương tự.

+Gọt lộn lá bâu.

- Gọt đường may xung quanh cách đường may lộn 7mm, riêng hai đầu nhọn lá bâu vạt góc cách đường may 3mm.

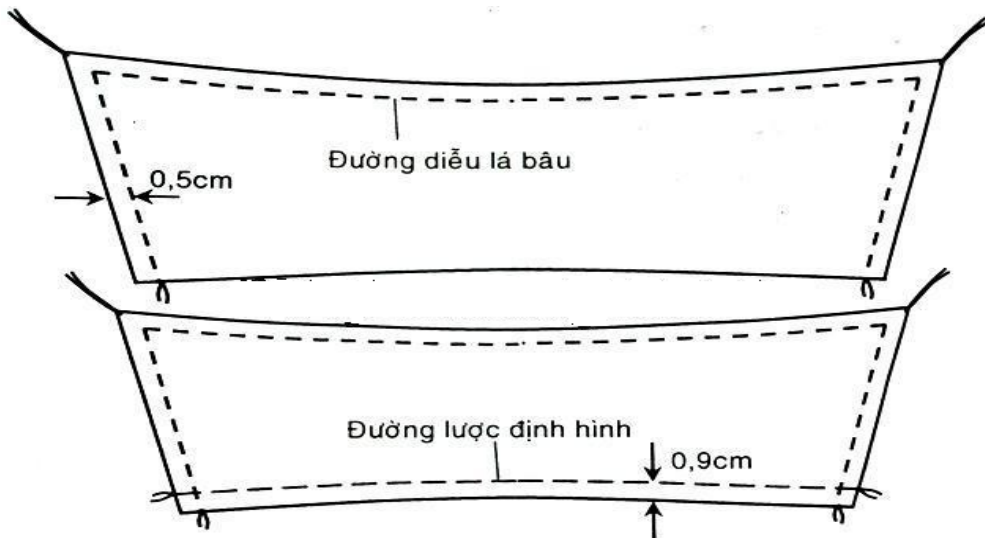
- Gấp hai đầu nhọn lá bâu sát đường may lộn, lộn đáy mặt phải ra (kéo dây lộn cổ để góc nhọn), vuốt cho êm phẳng. Ủi để giữ nếp, khi ủi phải để đường may loe mí vào lớp trong 1mm.



Hình 1.26: Gọt lộn lá bâu

+Điều lá bâu + lược định hình lá bâu.

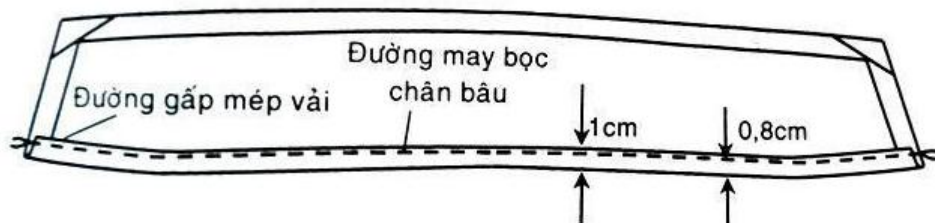
- Điều xung quanh lá bâu 0.5cm.
 - Đặt rập thành phẩm lên lá bâu ngoài, lấy dấu giữa, lấy dấu đường may cặp lá ba.
- Sau đó may lược cách đường sang dấu 1mm để lá bâu êm phẳng.



Hình 1.27: Điều lá bâu + Lược định hình lá bâu

Bước 7: Ủi + may bọc chân bâu.

- Đặt rập thành phẩm lên chân bâu, ủi gập chân bâu theo dấu vẽ.
- May bọc chân bâu 8mm.

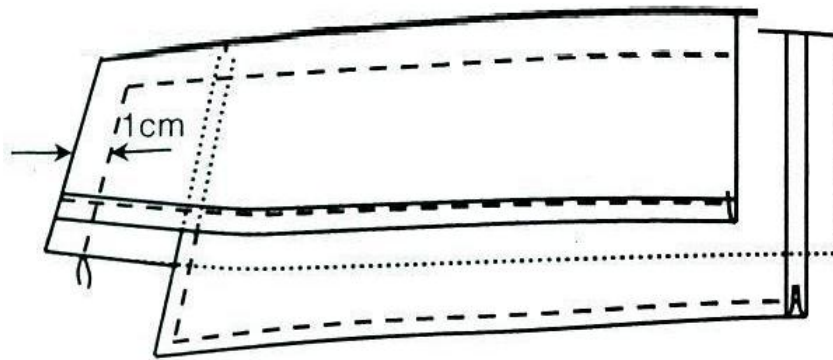


Hình 1.28: May bọc chân cổ

Bước 8: Lấy dấu + May cặp lá ba

- Chân bâu ngoài (không ép keo) đặt dưới mặt phải ngửa lên trên.
- Kế tiếp đặt lá bâu lên, mặt phải (có ép keo) ngửa lên trên.

- Đặt chân cổ trong (có ép keo) lên trên cùng, mặt phải úp xuống.
- Xếp cho 3 lớp vải trùng nhau theo dấu giữa, đầu lá bầu phải khớp với dấu trên chân bầu. May cặp lá 3 theo dấu vẽ, khi may hơi bai lớp ngoài chân bầu.



Hình 1.29: Lấy dấu may cặp lá ba

Bước 9: Lấy dấu + Tra cổ vào thân

- Lấy dấu 3 điểm lý thuật: Lấy dấu điểm giữa cổ và hai điểm đầu vai con lên chân cổ.
- Tra cổ vào thân: tra chân cổ ngoài vào thân áo, đặt điểm đầu chân cổ trùng với cạnh nẹp áo và đặt sao cho các điểm lấy dấu trùng nhau.
- Mí chân cổ 1mm từ đầu chân cổ bên này sang đầu chân cổ bên kia.



Hình 1.30: Tra cổ vào thân

Bước 10: Tra tay vào thân



Hình 1.31: Tra tay vào thân

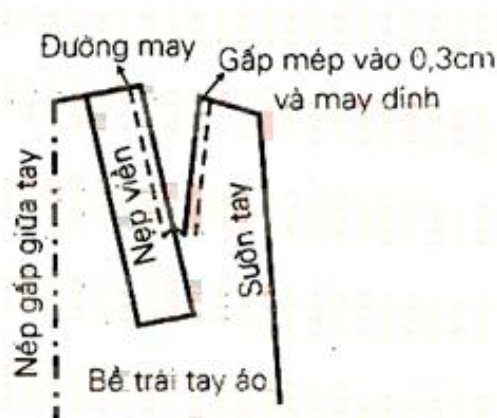
Bước 11: Điều vòng nách



Hình 1.32: Điều vòng nách

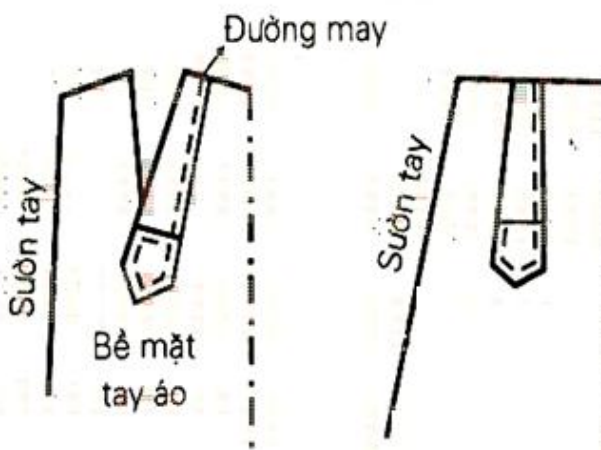
Bước 12: May thép tay

- Gấp mép đường xẻ phía bên sườn tay vào độ 0,3cm và may dính xuống tay áo.
- Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề trái tay áo dọc theo mép đường xẻ phía bên nếp gấp giữa tay áo, may dính cách mép đường xẻ độ 0,3cm.



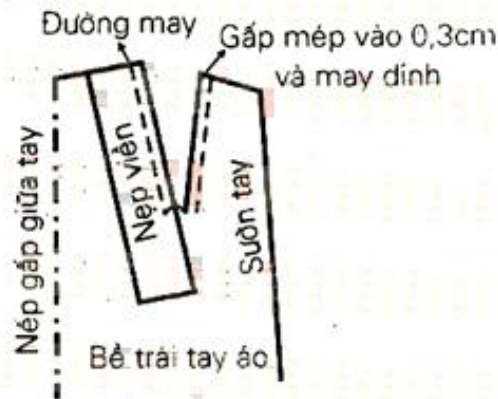
Hình 1.33: Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề trái tay áo.

- Lật bề mặt nẹp viền sang bề mặt tay áo, gấp mép còn lại vào và may dính xuống cạnh đường may trước, sao cho nếp gấp giữa của nẹp viền che kín mép đường xẻ phía dưới
- Bẻ góc nhọn cách đường xẻ độ 3cm (đầu nẹp phía cửa tay nhỏ hơn phía cuối nẹp có bề góc nhọn)



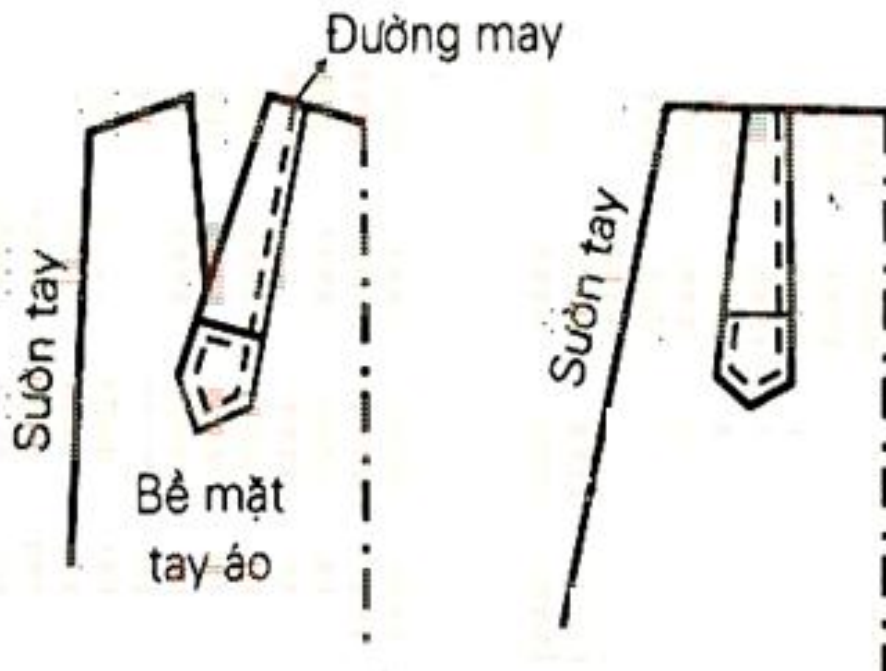
Hình 1.34: Gấp mép còn lại vào và may dính xuống cạnh đường may trước.

- Gấp mép đường xẻ phía bên sườn tay vào độ 0,3cm và may dính xuống tay áo.
- Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề trái tay áo dọc theo mép đường xẻ phía bên nếp gấp giữa tay áo, may dính cách mép đường xẻ độ 0,3cm.



Hình 1.35: Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề trái tay áo.

- Lật bề mặt nẹp viền sang bề mặt tay áo, gấp mép còn lại vào và may dính xuống cạnh đường may trước, sao cho nếp gấp giữa của nẹp viền che kín mép đường xẻ phía dưới
- Bẻ góc nhọn cách đường xẻ độ 3cm (đầu nẹp phía cửa tay nhỏ hơn phía cuối nẹp có bẻ góc nhọn)



Hình 1.36: Gấp mép còn lại vào và may dính xuống cạnh đường may trước.

Bước 13: Tra bát tay

- Bước 1: Ui keo vào lá vải chính.
- Bước 2: Điều bọc chân bát tay
- Bước 3: May lộn bát tay
- Bước 4: Cắt gọt, lộn, ủi bát tay
- Bước 5: Điều xung quanh bát tay

- Bước 6: Lấy dấu điểm giữa sóng tay để xếp plis
- Bước 7: Tra bát tay vào cửa tay áo



Hình 1.37: Tra bát tay vào tay áo

Bước 14: Ráp sườn + Vắt sổ sườn

Bước 15: May lai áo

- Ủi gấp lai áo lên và điều lai 1,5 cm hoặc 2 cm. (khi may lai lật đường may sườn về phía thân sau).



Hình 1.38: May lai áo

Bước 16: Thùa khuy

Bước 17: Đính nút

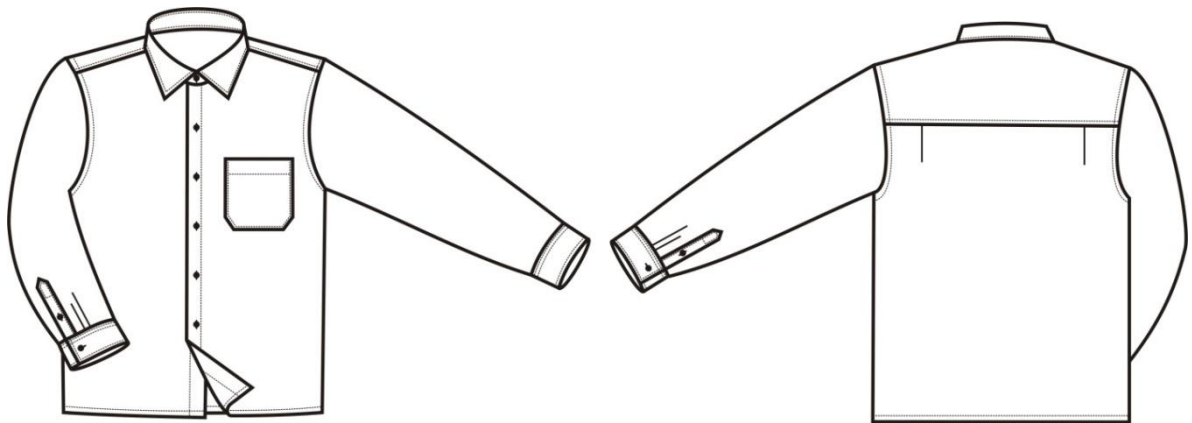
Một số sai hỏng khi may – Nguyên nhân và biện pháp khắc phục ngăn ngừa:

Các dạng sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
Thông số không đảm bảo	Bán thành phẩm sai kích thước. Đường may không	Kiểm tra bán thành phẩm trước khi may. May đúng

	đúng qui cách	phương pháp
Diễn lai áo, lai tay, nẹp áo, miệng túi không đều	Do lấy dấu không chính xác	Lấy dấu may cho chính xác hoặc dùng cỡ gá lắp
Tay áo bị lệch đầu vai	Điểm giữa đầu vai và đầu tay không trùng. Vòng nách thân và vòng nách tay không khớp	Kiểm tra điểm lấy dấu tay và vai. Vòng nách tay bằng vòng nách thân
Diễn mí cổ không đều, bị sụp mí	Làm chưa đúng kỹ thuật	Khi may mí, diễn phải vuốt cho êm phẳng, diễn, mí phải đều và đúng theo yêu cầu kỹ thuật
Túi bị lệch	Do lấy dấu không chính xác	Lấy dấu tra túi phải chính xác

Mẫu số 2:

1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu: Giống mẫu 1, nhưng khác gấu bằng, đáy túi vát góc



Hình 1.39: Mẫu số 2

Mô tả sản phẩm:

- Áo sơ mi nam dài tay
- Cổ nam có chân có dựng mex
- Thân trước bên trái có một túi ốp ngoài không có nắp, đáy túi vát góc
- Thân sau cầu vai rời, có xếp ly ở hai bên, ly quay ra phía vòng nách
- Tay áo là kiểu mang tay tròn một chi tiết, có xẻ cửa tay nằm ở mang tay sau và có xếp hai ly ở mang tay sau, ly quay về phía đường bụng tay
- Măng séc vuông
- Gấu áo là kiểu gấu bằng may viền kín

Yêu cầu kỹ thuật:

- Dư đường may phù hợp với nguyên liệu
- Sản phẩm đúng hình dáng, kích thước, êm phẳng, vệ sinh, không rách
- Các chi tiết, bộ phận đảm bảo đúng vị trí, hình dáng, kích thước, đối xứng

- Đường may êm phẳng, bền chắc, đúng quy cách:
- + Đường may mí: 0,1 cm
- + Đường may điều: 0,6 cm
- + Đường may chắp: 1 cm
- + Đường may gấu: 1,5 cm
- + Mật độ mũi may: 4 mũi chỉ/cm
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.

2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị BTP (giống mẫu 1)

3. Phương pháp may và các bước lắp ráp bán thành phẩm thành sản phẩm hoàn chỉnh:

CÁC BƯỚC LẮP RÁP

- Bước 1: May nẹp áo
- Bước 2: May túi, tra túi
- Bước 3: May lộn lá cổ + gọt lộn lá cổ + Điều lá cổ
- Bước 4: May bọc chân cổ
- Bước 5: Lấy dấu + May cặp lá ba
- Bước 6: Lấy dấu + Tra cổ vào thân
- Bước 7: May cầu vai vào thân sau
- Bước 8: May vai con
- Bước 9: Tra cổ vào thân
- Bước 10 May thép tay vào tay áo
- Bước 11: May bát tay
- Bước 12: Tra tay vào thân áo
- Bước 13: May sườn áo, sườn tay
- Bước 14 Tra bát tay vào cửa tay
- Bước 15: May lai áo

PHƯƠNG PHÁP MAY CỤ THỂ

Bước 1: May nẹp áo

- Nẹp lovê bên trái thành phẩm: Từ biên đo vào 3,5cm gấp vào và ủi cho thẳng với biên. Gấp lần nữa 3,5cm, ủi thẳng. May một đường 0,5cm, lật và ủi rẽ cho vải thật sát, may một đường điều 0,5cm

- Nẹp phải thành phẩm: gấp vào may mí, bản nẹp theo thông số kỹ thuật

Bước 2: May túi, tra túi

- Ủi gấp miệng túi theo thông số kỹ thuật – may mí
- Ủi theo rập túi (bằng bìa)
- Xác định vị trí túi: Từ đầu vai đến miệng túi theo thông số kỹ thuật, từ biên nẹp vào thân theo thông số kỹ thuật

- Đặt túi vào đúng vị trí may mí và chặn miệng túi theo mẫu và yêu cầu kỹ thuật

Bước 3: May lộn lá cổ + gọt lộn lá cổ + Điều lá cổ

- May lộn lá cổ: May theo đường vẽ rập thành phẩm và may đến góc nhọn phải đặt chỉ.

- Gọt + lộn lá cổ: Gọt xung quanh các cạnh cách đường chỉ 0,3 cm và lộn lá cổ ra.

- Điều lá cổ: Điều đều xung quanh 0,5 cm.

Bước 4: May bọc chân cổ

- Dùng rập thành phẩm chân cổ vẽ lên lá ép keo và ủi cạnh may bọc theo đường vẽ.

- Điều bọc chân cổ 7 đến 8 mm.

Bước 5: Lấy dấu + May cặp lá ba

- Lấy dấu 2 đầu lá cổ, điểm giữa lá cổ, chân cổ.

- May cặp lá ba: Đặt chân cổ ngoài nằm dưới, đặt lá cổ lên chân cổ ngoài, mặt ép keo lá cổ hướng lên, đặt chân cổ trong lên trên cùng. Đặt sao cho các điểm lấy dấu trùng nhau, may theo đường vẽ của rập thành phẩm.

- Gọt đường may 5 đến 7mm, hai đầu chân cổ gọt cách đường may 3mm.

- Điều xung quanh lá ba: Đoạn đầu chân cổ mí 0,1 cm, đoạn lá cổ điều 5 đến 6 mm.

Bước 6: Lấy dấu + Tra cổ vào thân

- Lấy dấu 3 điểm lý thuật: Lấy dấu điểm giữa cổ và hai điểm đầu vai con lên chân cổ.

- Tra cổ vào thân: tra chân cổ ngoài vào thân áo, đặt điểm đầu chân cổ trùng với cạnh nẹp áo và đặt sao cho các điểm lấy dấu trùng nhau.

- Mí chân cổ 1mm từ đầu chân cổ bên này sang đầu chân cổ bên kia.

Bước 7: May cầu vai vào thân sau

- Xếp plis thân sau, sau cho bản lis và vị trí lis đúng theo thông số kỹ thuật

- Lớp 1: Đặt lớp đô trong nằm dưới, mặt trái úp xuống, phải quay lên

- Lớp 2: Đặt thân áo mặt trái úp xuống, phải quay lên

- Lớp 3: Đặt lớp đô ngoài trên cùng, mặt phải úp xuống, mặt trái quay lên

- Mép vải 3 lớp may trùng nhau. May cách mép 1cm. Đầu và cuối đường may lại mũi chỉ, các mũi chỉ phải trùng khít lên nhau

Bước 8: May vai con

- Đặt thân sau nằm dưới, mặt trái vải quay lên

- Đặt 2 thân trước lên thân sau, mặt trái úp xuống, mặt phải quay lên, sắp cho 2 đường vai con thân trước và thân sau bằng nhau

- Dùng thân sau cuốn 2 thân trước cho đến ngang vị trí cầu vai, rẽ 2 lớp cầu vai sang 2 bên cuốn lấy phần thân áo sao cho 2 vai con bằng nhau. May cách mép 1cm

- Đầu và cuối đường may phải lại mũi. Lộn đô ra ở vị trí cổ. May mí vai con

Bước 9: Tra cổ vào thân

- Gấp mép đường may còn lại của miếng vải chân bâu vào cho 2 mép gấp chân bâu trùng nhau, ủi thẳng và sát mép

- Ráp đường chân bâu vào vòng cổ thân áo, cho điểm giữa của chân bâu trùng với điểm giữa của vòng cổ áo

- May đè chân bâu theo đường chung quanh

Bước 10 May thép tay vào tay áo

- Kiểm tra và sửa đoạn xẻ thép tay ở 2 tay áo cho bằng nhau
- Bấm chữ V ở góc thép tay (phần nhỏ tay bấm xéo 0,7cm, phần lớn bấm xéo 0,5cm)
- Phần xẻ thép tay bên nhỏ ta cuốn mí
- Phần xẻ bên lớn tạo hình mũi tên
- Ủi thép tay theo rập, hai mép tay phải đối nhau
- May kẹp thép tay đã định hình vào phần xẻ bên lớn

Bước 11: May bát tay

- Ủi vải cho êm phẳng, đặt keo ép vào mặt trái vải, ủi cho keo dính vào
- Điều bọc keo bát tay 0,6cm
- Gấp đôi bát tay lại theo chiều dài của keo. Hai mặt phải vải úp vào nhau. Lớp thứ 2 úp vào lớp thứ nhất. May xung quanh keo, đường may này cách keo 0,1cm
- Gọt vải dư chừa 0,5cm. Lộn về mặt phải vải cho êm

Bước 12: Tra tay vào thân áo

- Lấy điểm giữa mang tay
- Lấy điểm giữa vòng nách trên thân áo
- Đặt 2 lớp vải vòng nách áo và vòng nách tay trùng lên nhau, may cách mép đường vắt sổ 0,8cm
- Tra tay cầm đều ở đầu vai, vòng nách tay phải tròn đều, thân không bị nhăn nhú, tay không bị vụn

Bước 13: May sườn áo, sườn tay

- Áp dụng đường may can, ngã tư vòng nách phải trùng nhau, đường may vòng nách lật về phía tay áo, đường may phải êm phẳng không nhăn nhú

Bước 14: Tra bát tay vào cửa tay

- May kẹp mí bát tay vào tay áo, cửa tay xếp 1 plis chính ở sóng tay kéo dài xuống cửa tay và một plis phụ trùng sườn tay
- Điều xung quanh bát tay 0,5cm

Bước 15: May lai áo

- Cuốn vào trong 2 lần: lần 1: 0,3cm, lần 2: 0,7cm

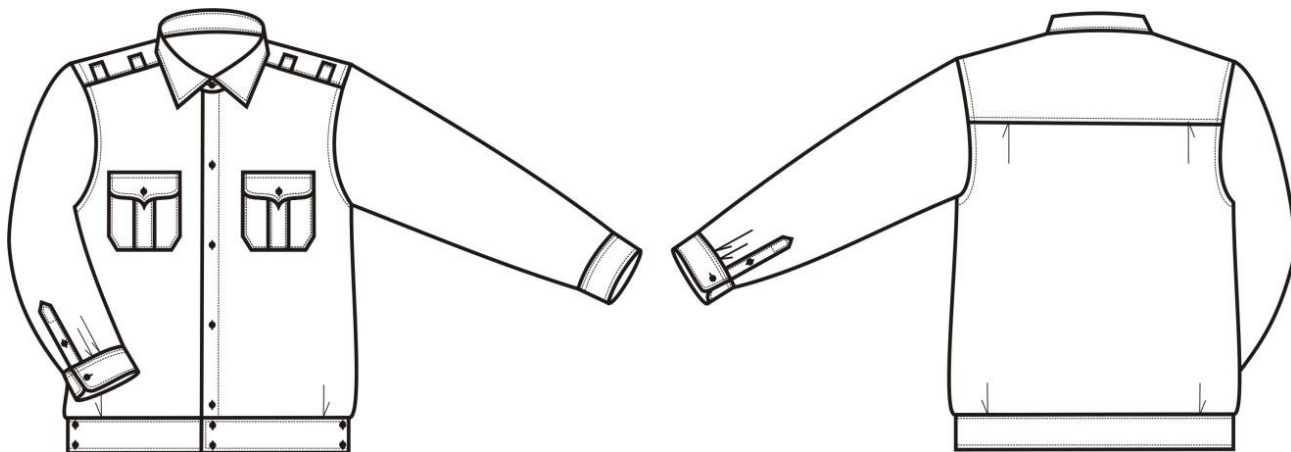
Giai đoạn hoàn tất:

- Cắt chỉ sạch
- Thùa khuy, đính nút, khuy nằm ở bên thân trái, hai khuy nằm ở 2 bát tay
- Khuy phải đảm bảo độ bền chắc, lại mũi chỉ, cúc đính phải chặt vừa, không được bong, lỏng hay quá chặt
- Ủi sản phẩm cho êm phẳng
- Ủi vòng nách, sườn áo, sườn tay cho êm phẳng
- Ủi plis tay cho chét nếp, ủi plis thân sau

- Cài khuy nút
- Áo gấp mép sườn và tay vào bên trong
- Gấp làm 3 cho êm phẳng

Mẫu số 3:

1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu mẫu 3: 1,7mét vải khô 1,6mét, keo cô, nút, phân, kim, thước cây, thước dây.



Hình 1.40: Mẫu số 3

Mô tả sản phẩm:

- Cổ đứng chân rời có dựng, nẹp liền lật vào trong
- Thân trước túi ộp có nắp, đáy vát, có hai bật vai trên đường vai con
- Thân sau cầu vai rời có xếp ly hai bên, ly quay ra phía vòng nách
- Áo dài tay phía cửa tay có thép tay chữ Y, có xếp 2 ly
- Măng sét tròn có dựng
- Đai rời 3 chi tiết, mở ở hai bên sườn có xếp ly ở cạnh sườn cả trước và sau

Yêu cầu kỹ thuật:

- Các bộ phận đúng vị trí, kích thước, đúng hình mẫu quy định.
- Các bộ phận đảm bảo cân đối, đối xứng
- Sản phẩm phải êm phẳng, không cầm bai, bùng vắn trong ngoài. Khi may xong lớp dựng không bị bong, rộp, cổ áo may xong không bị lệch canh sợi hoặc bị môi mè, vênh lệch.

- Đường may êm phẳng, bền chắc, đúng quy cách:

- + Đường may mí: 0,1 cm
- + Đường may điều: 0,6 cm
- + Đường may chắp: 1 cm
- + Mật độ mũi may: 4 mũi chỉ/cm

- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.

Nguyên liệu:

- Thân trước x 2 cái
- Thân sau x 1 cái

- Đô áo x 2 cái
- Tay áo x 2 cái
- Bát tay x 4 cái
- Lá cổ x 2 cái
- Chân cổ x 2 cái
- Túi x 2 cái
- Nắp túi x 4 cái
- Cầu vai x 8 cái
- Thép tay lớn x 2 cái
- Thép tay nhỏ x 2 cái
- Đai áo x 2 cái

Phụ liệu:

- Keo lá cổ x 1 cái (hoặc 2 cái)
- Keo chân cổ x 1 cái (hoặc 2 cái)
- Keo bát tay x 2 cái (hoặc 4 cái)
- Keo nắp túi x 2 cái

❖ **Tính toán dựng hình:**

Số đo:

- Dài áo: 72cm
- Ngang vai: 43cm
- Vòng cổ: 38cm
- Dài tay: 58cm
- Cửa tay: 22cm
- Vòng ngực: 84cm

Thiết kế thân trước:

- **Xếp vải:**

+Xếp hai biên vải trùng nhau bề trái vải ra ngoài, từ biên đo vào 4cm làm đỉnh áo, từ đường đỉnh đo vào 1,5cm làm đường gài nút. Từ đầu khúc vải đo xuống 1cm đường may. Lai áo nằm bên tay trái người cắt.

- **Cách vẽ:** Từ thân áo mẫu 1,2 ta giảm sườn thân 1cm

+Dài áo = số đo – chòm vai (3 – 3.5cm) – bo lai (5 cm)

+Sa vạt = 1.5cm (tùy theo dáng người)

+Vào cổ = 1/6 cổ

+Hạ cổ = 1/6 cổ + 1 cm

+Ngang vai = 1/2 vai

+Hạ vai = 1/10 vai + 0.5

+Hạ ngực = 1/4 ngực + 1 – 3 cm

+Ngang ngực = 1/4 ngực + 4 – 6 cm

+Ngang hông = ngang ngực – 1cm

Thiết kế thân sau:

- Xếp vải:

+Gấp đôi chiều dọc bằng ngang hông thân trước bề trái vải ra ngoài, đường xếp quay vào trong người vẽ. Lai áo nằm bên tay trái người cắt.

+Sau đó đặt thân trước lên vải để vẽ thân sau:

+Sang dấu các đường ngang hông, ngang eo, ngang ngực cho thân sau. Chú ý thân sau không có sa vạt. Vẽ lại đường sườn cho thân sau

- **Cách vẽ:** Từ thân áo mẫu 1,2 ta giảm sườn thân 1cm

+Dài áo = số đo + chòm vai (3 – 3.5cm) – bo lai (5 cm)

+Vào cổ = $\frac{1}{6}$ cổ + 1 cm

+Hạ cổ = chòm vai + (0 – 1 cm) (Trung bình 4 cm)

+Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 1.5 cm

+Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0.5

+Hạ ngực = hạ nách trước + 2 lần chòm vai

+Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ ngực + 4 – 6 cm

+Ngang hông = ngang ngực – 1cm

Tay áo + cầu vai + bâu áo+ măng sét + thiết kế trụ tay: tương tự như mẫu áo số 1 và 2

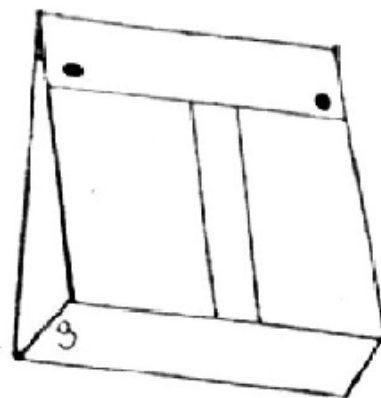
Miếng bo áo (miếng đắp lai):

- Chiều dài = vòng lai đo trên thân áo + đường may

- Chiều ngang = 4 → 5cm cộng thêm đường may

Các dạng túi:

- Túi hộp

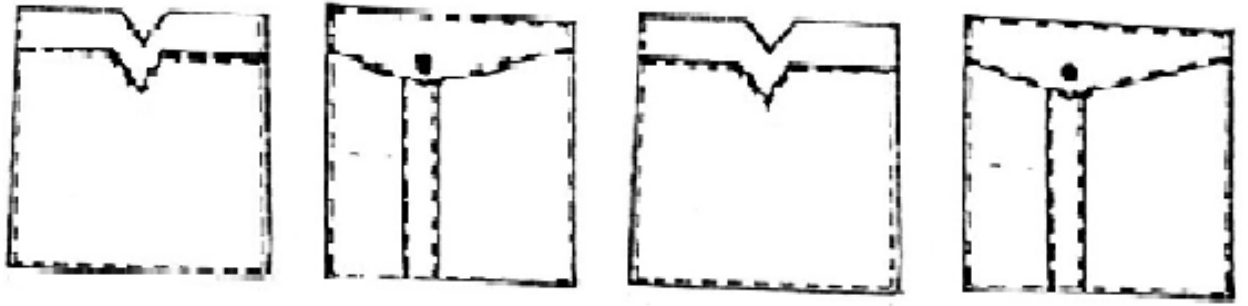


Hình 1.41: Túi hộp

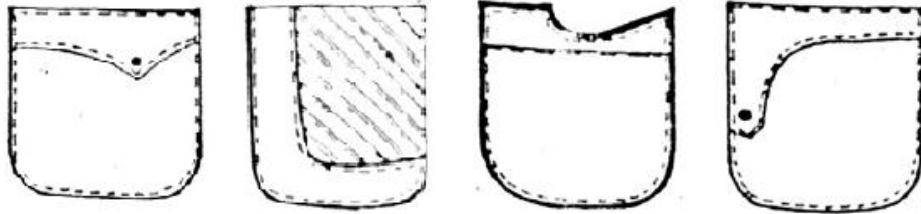
- Túi đắp:

+Dựa trên các góc túi căn bản ta sáng tác được rất nhiều kiểu túi, túi có nắp thì nắp túi luôn luôn lớn hơn miệng túi 0,3cm

+Sáng tác túi có thể là do sự thay đổi kiểu túi hay có thể vận dụng các tính chất về hoa văn, đường nét hình khối để sáng tác các miệng túi



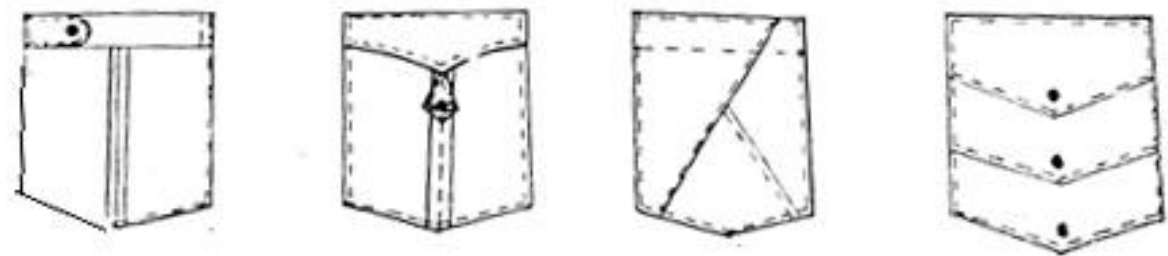
Hình 1.42: Kiểu vuông



Hình 1.43: Kiểu tròn

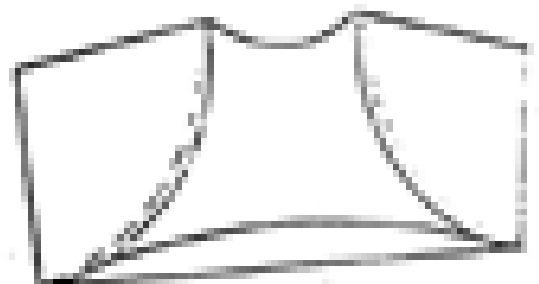
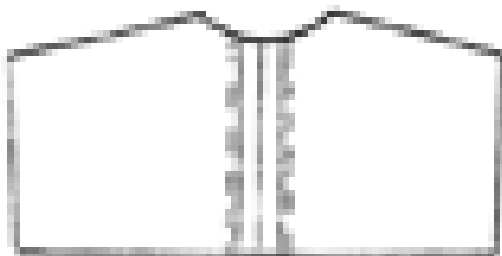
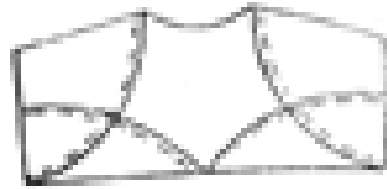


Hình 1.44: Kiểu góc



Hình 1.45: Kiểu đáy nhọn

- Các dạng cầu vai



Hình 1.46: Các dạng cầu vai (đô áo)

Chú ý:

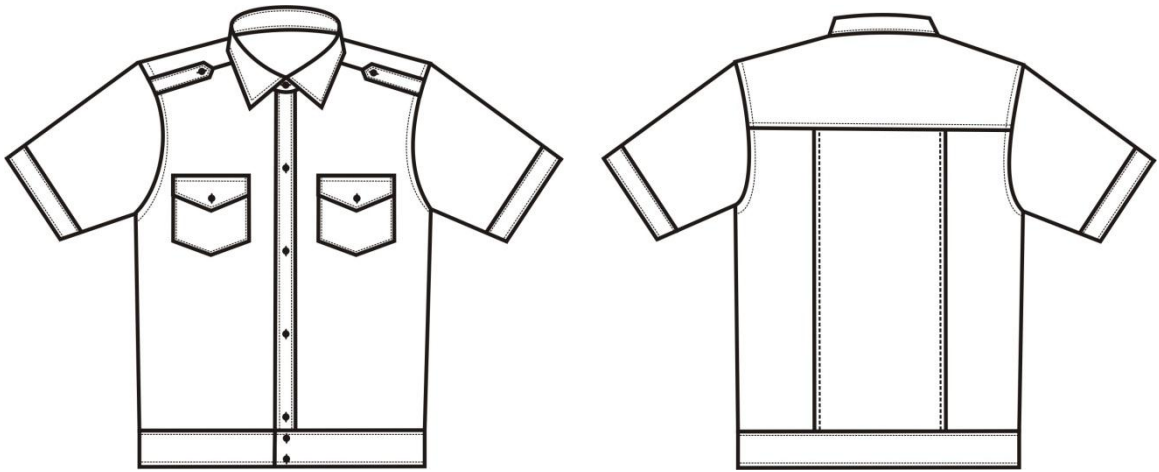
+Nếu cắt đô rời thường sử dụng canh sợi xéo để trang trí hay có thể ngang vai hạ đường gục nách xuống 1cm ở thân sau để may lên áo không bị dư. Trường hợp nếu thân sau của áo xếp pli thì hạ xuống 1,5cm

+Muốn thân áo rộng có xếp pli thì chừa phần thân áo (cạnh vải xếp đôi)

+Nếu muốn thân áo không rộng mà có pli thì chừa bên đường nách áo bằng số đo xếp pli. Vị trí của pli cách nách áo 6—9cm.

Mẫu số 4:

1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu mẫu số 4:



Hình 1.41: Mẫu số 4

Mô tả sản phẩm:

- Áo sơ blu đồng nam ngắn tay có đai
- Cổ áo kiểu cổ nam có chân, phần chân cổ và phần bẻ lật cắt rời
- Thân trước có túi ốp ngoài đáy nhọn hai bên thân áo, có cá vai nằm trên đường vai con
- Thân sau có cầu vai cắt rời, phần thân sau dưới được chia làm 3 phần
- Nẹp áo là kiểu nẹp rời bên khuy, bên cúc là nẹp liền
- Tay áo là kiểu mang tay tròn 1 chi tiết, gấu tay may bong
- Gấu áo có đai một chi tiết

Yêu cầu kỹ thuật:

- Sản phẩm đúng hình dáng, kích thước, êm phẳng, vệ sinh, không rách
- Các chi tiết, bộ phận đảm bảo đúng vị trí, hình dáng, kích thước, đối xứng
- Đường may êm phẳng, bền chắc, đúng quy cách:
 - + Đường may mí: 0,1 cm
 - + Đường may điều: 0,6 cm
 - + Đường may chắp: 1 cm

+ Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm

- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.

Số đo:

- Dài áo: 60 cm
- Bo lai: 5 cm
- Ngang vai: 44 cm
- Vòng cổ: 39 cm
- Vòng ngực: 90 cm
- Vòng hông: 94 cm
- Dài tay: 57 cm
- Cửa tay: 36 cm
- Cao lá bâu: 4 cm
- Nhọn lá bâu: 7.5 cm
- Cao chân bâu: 3 cm
- Dài túi: 13 cm
- Rộng túi: 12 cm
- Cao nắp túi : 5 cm
- Rộng cầu vai: 2 cm
- Dài cầu vai: 7 cm

2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:

Bước 1: Trải vải

- Xếp đôi vải theo chiều dọc canh sợi, sao cho 2 mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài

- Biên vải quay về phía người cắt. Từ mép vải đo vào 2cm đường may sau khi cắt bỏ biên.

- Vẽ lung phía tay phải, lai phía tay phải

Bước 2: Sang dấu rập trên vải – chừa đường may

- Đặt rập thân trước lên vải sang lại rập (chừa đường may)

- Đặt rập thân sau lên vải sang lại rập (chừa đường may)

- Đặt các chi tiết lên vải sang lại rập.

Bước 3: Lấy dấu vị trí túi

- Lấy dấu vị trí túi theo rập

Bước 4: Kiểm tra các chi tiết

- Kiểm tra các vị trí lấy dấu

- Các chi tiết đối xứng nhau

- Kiểm tra các BTP chi tiết đầy đủ.

Bước 5: Cắt các chi tiết

- Cắt theo đường phân vẽ.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đúng canh sọt vải
- Các đường cong phải tròn đều.
- Bán thành phẩm cắt xong phải đảm bảo gọn gàng sạch sẽ, mép cắt chính xác.
- Kiểm tra các chi tiết đối xứng phải đối xứng với nhau.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp

Các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa

Các dạng sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục, ngăn ngừa
- Canh sọt vải sai.	- Đặt sai canh sọt	- Canh sọt dọc song song biên vải. - Canh sọt ngang vuông góc canh sọt dọc. - Cho dài quần song song canh sọt dọc.
- Đường sang rập chưa tròn đều.	- Nét vẽ còn gãy khúc - Lấy điểm chưa đều - Không thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật	- Nắm vững cách cầm thước, phấn, kỹ thuật vẽ.
- Nét vẽ không chính xác.	- Sang dấu không theo rập	- Sang dấu phải chính xác theo rập

3. May hoàn thiện các kiểu mẫu áo sơ mi nam:

STT	BƯỚC CÔNG VIỆC
1	Bước 1: Ép keo + vắt sổ các chi tiết
2	Bước 2: May nẹp khuy + nút + May túi
3	Bước 3: May decoup thân sau
4	Bước 4: May đô thân sau
5	Bước 5: May bầu áo
6	Bước 6: May trụ tay
7	Bước 7: May lộn măng sét
8	Bước 8: Tra túi vào thân trước
9	Bước 9: Ráp vai con

10	Bước 10: Tra bâu vào thân áo
11	Bước 11: Tra tay
12	Bước 12: Ráp sườn
13	Bước 13: Tra măng sét
14	Bước 14: May bo áo
15	Bước 15: Cắt chỉ, kiểm tra và ủi thành phẩm

Cách may:

Bước 1: Ép keo + vắt sổ các chi tiết

- Ép keo vải chân cổ trong, lá cổ ngoài.
- Ép keo giấy mặt trái nẹp áo.

Bước 2: May nẹp khuy + nút + May túi

- Ủi gấp nẹp áo: ủi gấp vào 1 cm và ủi gấp thêm lần nữa 3.2 cm
- May nẹp áo: may theo đường ủi gấp nẹp 2.5 cm
- May túi: ủi gấp miệng túi 2.7 cm + Ủi túi theo rập thành phẩm .

Bước 3: May decoup thân sau

- Đặt 2 mặt phải úp vào nhau may theo đường decoup

Bước 4: May đô thân sau

- Đặt thân sau nằm dưới mặt phải ngửa lên, đô nằm trên sao cho 2 mặt phải úp vào nhau may theo đường thiết kế.
- Sau đó lật mép vải dư lên phía trên đô điều 1mm lên đô

Bước 5: May bâu áo

- May lộn lá cổ
- Điều lá cổ
- Lấy dấu + may cặp lá bâu

Bước 6: May trụ tay

- Bấm xẻ trụ tay + may trụ tay nhỏ
- May chặn lưỡi gà
- May trụ tay lớn

Bước 7: May lộn măng sét

- May bọc chân măng sét
- May lộn măng sét theo đường lấy dấu

Bước 8: Tra túi vào thân trước

- Tra túi vào thân theo vị trí lấy dấu, may mí 1 mm xung quanh túi

Bước 9: Ráp vai con

- May lộn đô: đặt mặt phải 2 thân trước úp vào mặt phải thân sau, cuốn toàn bộ thân áo lên

- May lộn đô: Đặt mặt phải hai thân trước úp vào mặt phải thân sau, cuộn toàn bộ thân áo lên trên đô, lộn lớp đô ra mặt trái và xếp cho đường vai con của đô trùng với vai con của áo, may theo đường may đã chừa. Sau khi ráp xong vai con, lộn đô ra mặt phải

- Cào hoặc ủi cho sát đường ráp vai con, điều vai con 0,1cm.

Bước 10: Tra bầu vào thân áo

- Lộn 2 đầu ve áo và bấm chỏ lại mũi (Thân áo, nẹp áo, lá cổ) cách 1 canh sợi vải vaø vai con

- Tra lá cổ vào thân: Tách 2 lớp lá cổ may 1 lớp cổ dưới vào thân áo may cách mép 0,7cm (điểm giữa lá cổ và thân áo bằng nhau)

- Mí lá cổ: Gấp lá cổ còn lại vào mí đều 0,1cm

Bước 11: Tra tay

- Tra tay vào thân

- Vắt sổ vòng nách tay

- Điều vòng nách

Bước 12: Ráp sườn

- May theo đường sườn tay đến hết đường sườn áo

- Vắt sổ sườn

Bước 13: Tra măng sét

- May kẹp mí bát tay vào tay áo, cửa tay xếp 1 plis chính ở sóng tay kéo dài xuống cửa tay và một plis phụ trùng sườn tay

- Điều xung quanh bát tay 0,5cm

Bước 14: May bo áo

Bước 15: Cắt chỉ, kiểm tra và ủi thành phẩm

- Kiểm tra các đường lắp ráp, thông số, các đường diễ, mí...

- Kiểm tra các đường lắp ráp, thông số, các đường diễ, mí... xem có đạt yêu cầu kỹ thuật không

Yêu cầu kỹ thuật:

- Các đường may không nhăn rút và ủi không bị bóng

- Miệng túi không bị vụn, đường diễ phải đều và đúng thông số

- Đầu lá bầu phải nhọn góc

- Hai đầu lá bầu phải đối xứng, không bị lệch.

- Cổ áo, măng sét tay phải êm.

- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp

Các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa

Các dạng sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục, ngăn ngừa
- Diễ nẹp áo, miệng	- Do lấy dấu không	- Lấy dấu cho chính xác hoặc

túi, lá bầu không đều	chính xác	dùng cử gá lắp
- Hai đầu lá bầu, chân bầu không bằng nhau	- Lấy dấu không chính xác, may không đúng dấu khi may cặp lá ba	- Lấy dấu phải chính xác, khi may cặp lá ba phía theo đúng dấu
- May trụ tay không đúng thông số	- Ủi định hình trụ tay lớn nhỏ không đúng thông số	- Ủi trụ tay lớn, nhỏ theo rập thành phẩm
- Trụ bị bể góc	- Chặn lược gà không sát, bấm góc quá lớn	- Chặn lược gà đúng góc, bấm đúng góc.
- Trụ bị sụp mí	- May bị sụp mí, ủi định hình trụ không để mép vải bên trong le ra 1mm	- Vuốt các lớp vải nằm êm khi may trụ tay, để mép vải bên trong le ra 1mm khi ủi định hình trụ
- Đầu măng sét không tròn đều	- May măng sét không tròn đều, không chỉnh chỉ nhật khi may qua đầu tròn, mép vải chừa quá lớn	- May măng sét phải tròn đều, chỉnh chỉ nhật khi may qua đầu tròn, mép vải gọt đúng theo yêu cầu.
- Mí cổ không đều, bị sụp mí	- Làm chưa đúng kỹ thuật	- Khi may mí, điều phải vuốt cho êm phẳng, điều mí phải đều và đúng theo yêu cầu kỹ thuật.
- Các điểm cổ bị lệch	- Lấy dấu không chính xác	- Khi tra cổ phải lấy dấu chính xác và khi may phải may chính xác theo điểm đã lấy dấu
- Vòng nách bị nhăn, dư thân	- Không kiểm tra vòng nách khi thiết kế, may sai quy cách.	- Tra tay không kéo giãn và may theo đường thành phẩm.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1) Mỗi học sinh tự thiết kế áo sơ mi nam theo ni mẫu ở trên hoặc theo ni mẫu của mình theo trình tự đã hướng dẫn ở trên đối với các yêu cầu kỹ thuật sau:

- Bản vẽ phải ghi lại công thức và thông số đã tính toán
- Tỷ lệ vẽ 1:1

* Lưu ý khi thiết kế trên vải phải vệ sinh công nghiệp

- 2) Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nam?
- 3) Nêu phương pháp may áo sơ mi nam
- 4) Thực hành may áo sơ mi nam ngắn tay, dài tay, bo lai

- 5) Hãy lập bảng phân tích các dạng sai hỏng thường xảy ra trong quá trình may áo sơ mi nam dài tay. Nêu nguyên nhân và biện pháp khắc phục
- 6) Hãy sưu tập áo sơ mi nam dài tay. Sau đó thiết kế và phân tích quy trình may sản phẩm đó

BÀI 2: CẮT MAY ÁO SƠ MI NỮ

Giới thiệu: Nội dung bài 2 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của áo sơ mi nữ. Qua đó, học sinh phải xây dựng được quy trình lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh và thực hiện được các thao tác trong từng công đoạn may một cách có khoa học.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

+Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;

- Về kỹ năng:

+Thiết kế và cắt chính xác trên vải đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu áo sơ mi nữ;

+May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;

- Về năng lực tự chủ trách nhiệm:

+Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;

+Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu:

Số đo:

- Dài áo: 62cm
- Hạ eo: 37cm
- Ngang vai: 38cm
- Vòng cổ: 32cm

- Dài tay: 20cm (tay ngắn), 50cm (tay dài)
- Cửa tay: 22cm (tay ngắn), 18cm (tay dài)
- Vòng ngực: 84cm
- Vòng hông: 88cm (hông lớn hơn ngực 4 cm hoặc 10 cm)
- Rập áo: thành phẩm hoặc bán thành phẩm
- Vải
- Bộ dụng cụ may
- Chỉ may
- Keo
- Đồ trang trí

2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:

Thân áo dáng thẳng tay dài:

Stt	Vị trí	Cách đo	Kí hiệu	Số đo
1	Dài áo	Đo từ đốt xương cổ đến ngang hông	Da	56 cm
2	Hạ nách	Đo từ đốt xương cổ đến ngang nách	Hn	18cm
3	Hạ eo	Đo từ đốt xương cổ đến ngang eo	He	37 cm
4	Rộng vai	Đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái.	Rv	36 cm
5	Vòng cổ	Đo vòng quanh chân cổ vừa sát.	Vc	33 cm
6	Vòng ngực	Đo vòng quanh nơi lớn nhất của ngực.	VNg	82 cm
7	Vòng hông	Đo vòng quanh nơi lớn nhất của hông.	Vm	86 cm
8	Dài tay	Đo từ mồm vai đến mắt cá tay	Dt	53cm
9	Cửa tay	Đo vòng quanh mu tay	Ct	23cm

Tính toán dựng hình:

Thân sau:

+1-2 : Dài áo = Số đo Da = 56 cm

+1-3 : Hạ nách = Số đo hạ nách = 18 cm

+1-4 : Hạ eo = số đo He = 37 cm

- B2: Vẽ cổ :

+1-5 : Lên cổ = 1,5cm

+5-6 : Vào cổ = $1/6 Vc + 1cm = 6.5 cm$

- B3: Vẽ vai con :

+5-7 : Ngang vai = $1/2 RV = 18,5cm$

+7-8: Hạ vai = $1/10RV = 3,6cm$

- B4: Vẽ vòng nách :

+3-11 : Ngang ngực = $Vng / 4 + 2cm = 22,5cm$

+8-9 : Ngang kích = ngang vai - 1,5cm = 17 cm

- B5: Vẽ sườn :

+2-14 : Ngang hông = $VM / 4 + 2cm$

+15-16 : 2,5 cm

- B6: Vẽ lai :

+14-17: Giảm sườn : = 1 cm

- B7: Vẽ chòm vai:

+6-18 : lên chòm = 1,5cm

+8-19 : lên chòm = 2cm

Thân trước:

- B1: Dựng đường căn bản :

+Sang dấu các đường dài áo, hạ eo, ngang ngực và đường lên cổ xuống mặt giấy để vẽ cho thân sau.

+Vẽ cổ phía tay phải, lai bên tay trái

+20 : Biên vải

+21: Đỉnh áo = 4 cm

+5 : Đường gài nút = 1,5 cm

- B2: Vẽ cổ :

+5-22: Vào cổ = Vòng cổ / 6 + 0,5cm = 6cm

+5-23:Hạ cổ = vào cổ + 1 = 7cm

- B3: Vẽ vai con :

+5-24: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai = 17,5cm

+Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai = 3,6cm

- B4: Vẽ vòng nách :

+3-11 : Ngang ngực = $V_{ng} / 4 + 2cm = 22,5cm$

+12-26 : Ngang kích = ngang vai - 2cm = 15,5 cm

- B5: Vẽ sườn :

+2-14 : Ngang hông = $VN/4 + 2cm = 23,5cm$

+15-16: 2,5cm

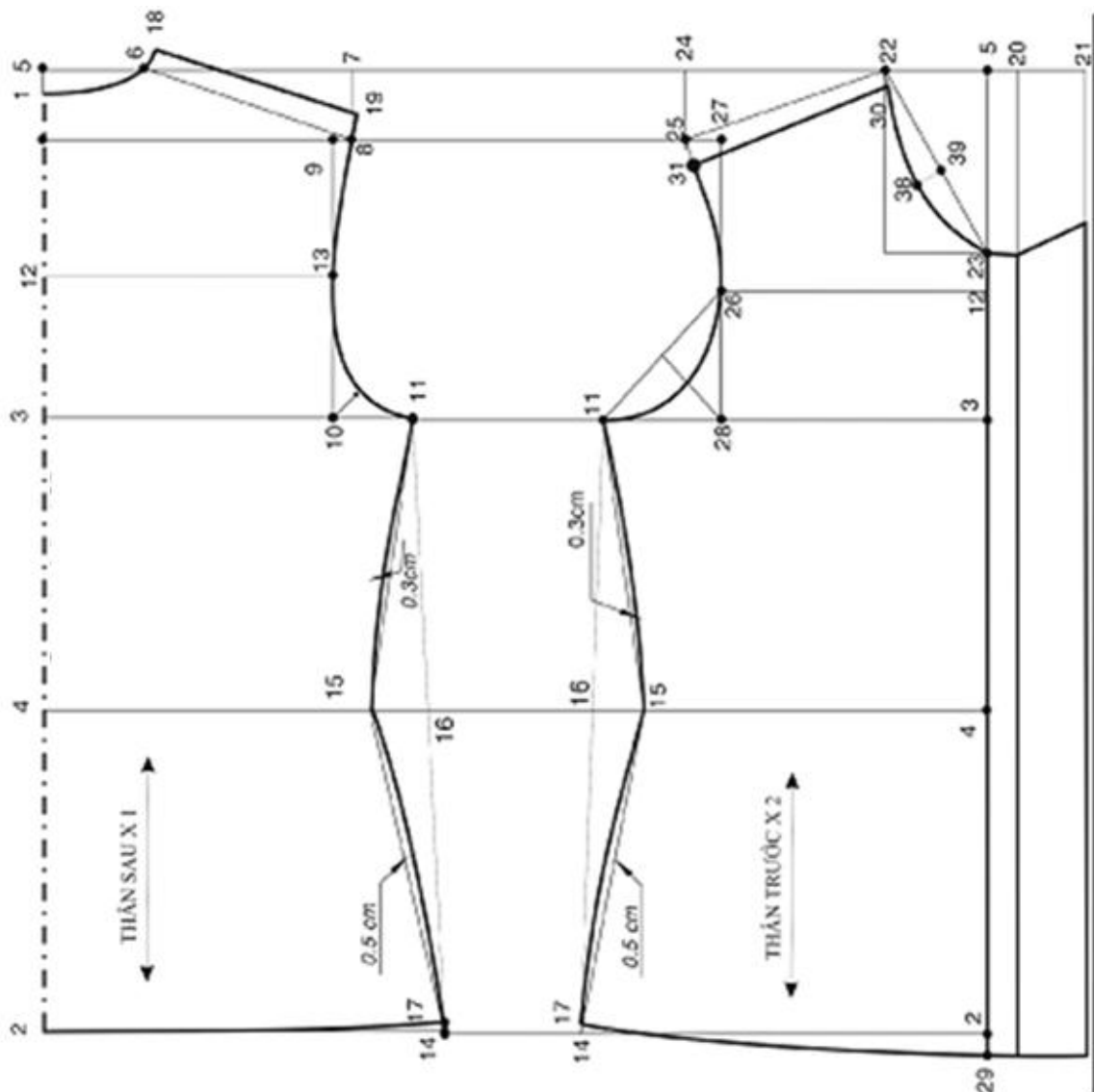
- B6: Vẽ lai :

+2-29: Sa vạt = 2cm

+14-17: Giảm sườn = 1cm

- B7: Vẽ chòm vai:

+22-30 : hạ chòm = 1,5cm



Hình 2.1: Thân trước, thân sau áo dáng thẳng

Tay áo :

- B1 : Dựng đường căn bản

+1-2 : Dài tay = số đo Dt – cao manmachtte (8cm) = 48 cm

+1-3 : Hạ nách tay = $V_{ng} / 10 + 4\text{cm} = 12,2\text{cm}$

- B2: Vẽ nách tay :

+1-4 : Chéo nách tay = $\frac{1}{2}$ Vòng nách(TT + TS)(đo trên thân)

+(vòng nách thân áo < vòng nách tay áo: 1->1,5cm) - Chia đường chéo nách tay làm 3 phần bằng nhau.

+Tại điểm giữa 1/3 phía sườn tay đánh lòi ra 0,3 cm

+Tại 2/3 phía sống tay đánh lòi ra 1,5 cm

- B3 : Vẽ sườn, lai tay :

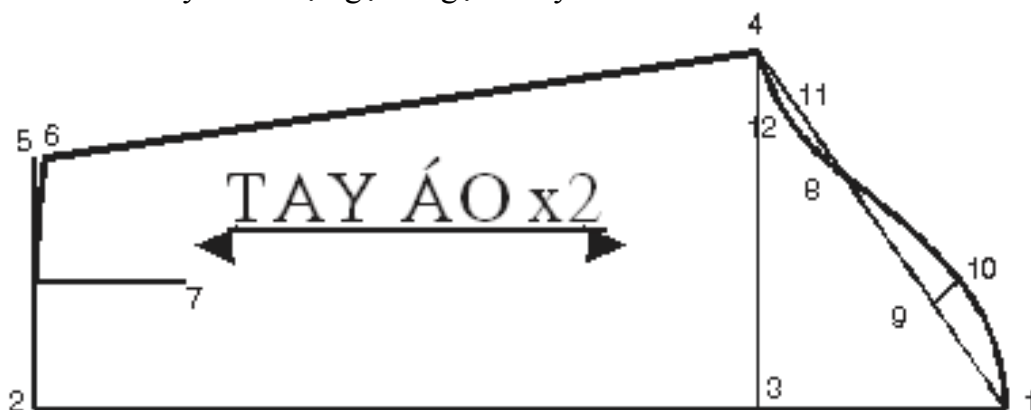
+2-5 : Rộng cửa tay = $\frac{1}{2}$ Số đo + 5cm dún = 16,5 cm

+5-6 : Giảm sườn tay = 1cm

+Vẽ đường sườn tay = nối điểm rộng nách tay và rộng cửa tay

- B4 : Giảm đường cong nách tay:

- +Xếp 2 đường sườn tay so le nhau 2cm
- +Gọt bỏ phần dư ra của đường cong nách tay.
- +Phần nách tay nào được gọt bỏ gọi là tay trước



Hình 2.2: Tay áo, áo dáng thẳng tay dài

❖ **Thân áo dáng ôm có pence eo – tay ngắn**

Thân sau:

- B1: Dựng đường căn bản :

+1-4 : Dài áo = Số đo Da = 56 cm

+1-2 : Hạ nách = Số đo hạ nách = 18 cm

+1-3 : Hạ eo = số đo He = 37 cm

- B2: Vẽ cổ :

+1-0 : Lên cổ = 1,5cm

+0-5 : Vào cổ = $1/6 Vc + 1$ cm = 6,5 cm

- B3: Vẽ vai con :

+6-7 : Ngang vai = $1/2 RV$ = 18cm

+0-6 : Hạ vai = $1/10 RV$ = 3,6 cm

- B4: Vẽ vòng nách :

+2-13 : Ngang ngực = $Vng/4 + 1$ cm = 21,5 cm

+7-11 : Ngang kích = ngang vai – 1,5cm = 17 cm

- B5: Vẽ sườn :

+4-15 : Ngang hông = $VM/4 + 2$ cm = 23,5 cm

+3-14 : Ngang eo = $Veo / 4 + 2$ cm pen + 2 cm cử động = 21cm

- B6: Vẽ lai :

+15-16: Giảm sườn = 5,5 cm

- B7: Vẽ chòm vai:

+5-17: lên chòm = 1,5cm

+5-17 : lên chòm = 1,5cm

+7-18 : lên chòm = 2cm

- B8: Vẽ pen eo:

+2-18 : dang ngực = $1/2 Dng + 1,5$ cm = 9cm

- +22-23 : Rộng pen = 2cm
- +18-20 : hạ đầu pen = 2,5cm
- +17-19 : 15->17cm

Thân trước

- B1: Dựng đường căn bản :

+Sang dấu các đường dài áo, hạ eo, ngang ngực và đường lên cổ xuống mặt giấy để vẽ cho thân sau.

- +Vẽ cổ phía tay phải, lai bên tay trái
- +37 : Biên vải
- +36 : Đỉnh áo = 4 cm
- +20-36 : Đường gài nút = 1,5 cm (tùy độ rộng của nút áo)

- B2: Vẽ cổ :

- +20-25 : Vào cổ = $V_c / 6 + 0,5\text{cm} = 6\text{cm}$
- +20-26: Hạ cổ = $V_c / 6 + 1\text{cm} = 6,5\text{cm}$

- B3: Vẽ vai con

- +20-41 : Ngang vai = $V_{ai} / 2 = 18\text{cm}$
- +Hạ vai = $1/10 RV = 3,6\text{cm}$

- B4: Vẽ vòng nách :

- +21-31 : Ngang ngực = $V_{ng} / 4 + 2\text{cm} = 22,5\text{cm}$

- Bước 5: Vẽ sườn

- +24-15: Ngang hông $VM / 4 + 2\text{cm} = 23,5\text{cm}$
- +22-32: Ngang eo = $1/4$ Vòng eo + 2cm pen + 2 cm cử động = 21cm
- +15-16: 5,5 cm

- B6: Vẽ lai :

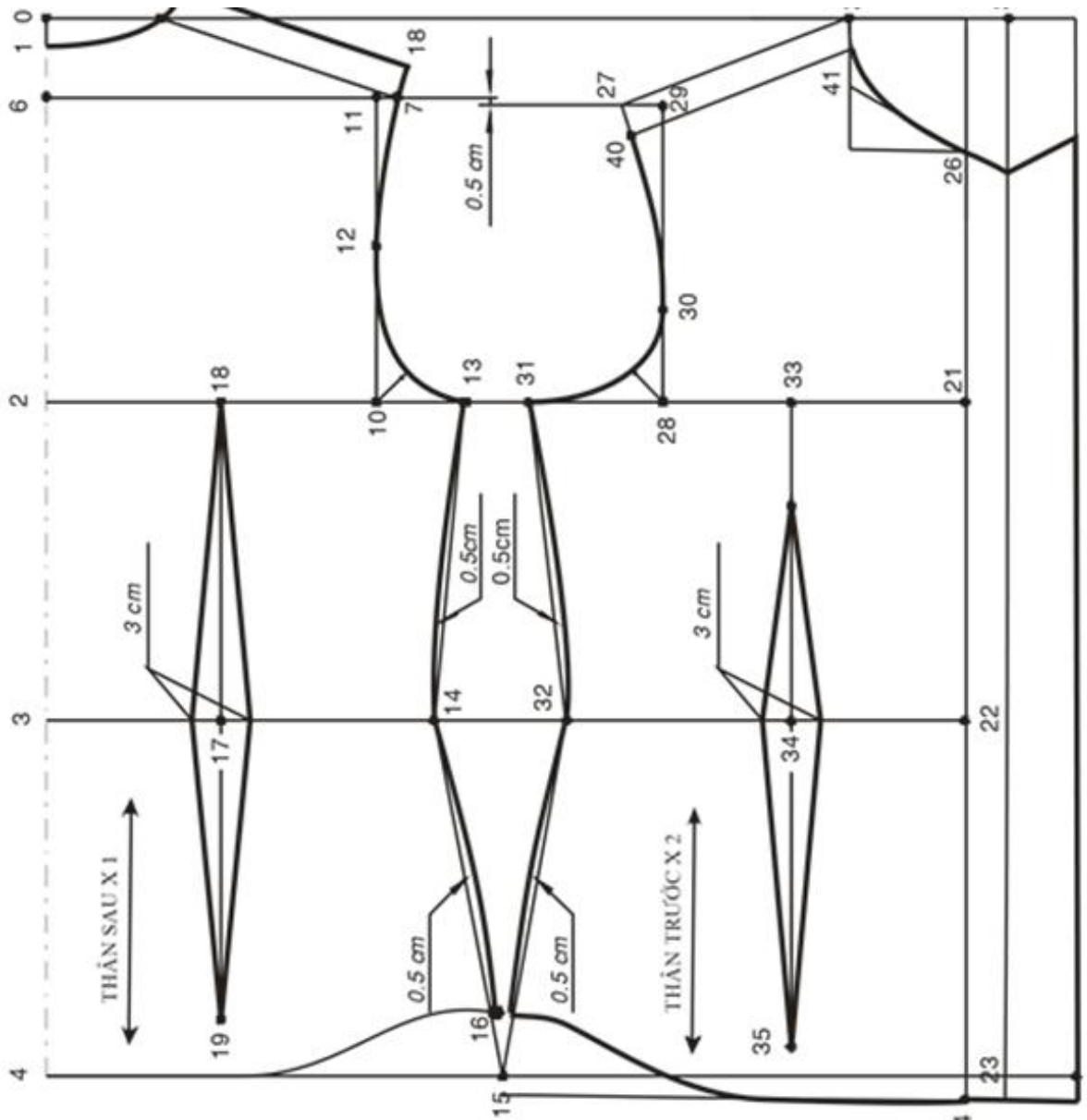
- +2-29: Sa vạt = 2 cm

- B7: Vẽ hạ vai

- +25-41 : hạ vai = 1,5cm
- +27-40 : hạ vai = 2cm

- B8: Vẽ pen eo

- +21-33: dang ngực = $1/2 D_{ng} = 7,5\text{cm}$
- +33-26 : Chéo ngực = số đo = 18cm
- +42-43 : Rộng pen = 2cm
- +33-36 : hạ đầu pen = 2,5cm
- +17-19 : 15->17cm
- +27-29: Ngang kích = $\text{Ngang vai} - 2 = 15,5\text{cm}$



Hình 2.3: Thân áo dáng ôm có pence eo- tay ngắn

Tay áo

- B1 : Dựng đường căn bản

+1-2 : Dài tay = số đo Dt = 20 cm

+1-3 : Hạ nách tay = $V_{ng} / 10 + 4\text{cm} = 12,2\text{cm}$

- B2 : Vẽ nách tay :

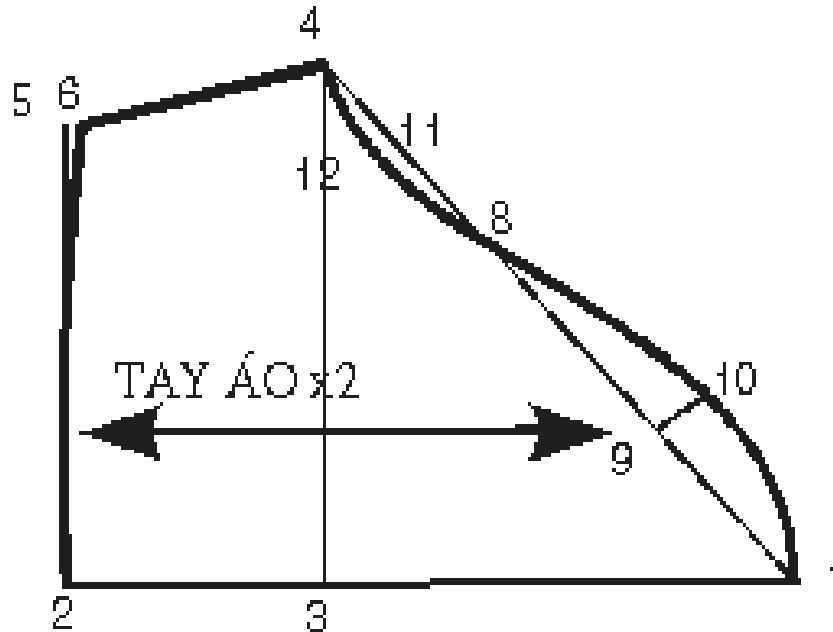
+1-4 : Chéo nách tay = $\frac{1}{2}$ Vòng nách (TT + TS) (đo trên +thân) (vòng nách thân áo < vòng nách tay áo: 1->1,5cm) - Chia đường chéo nách tay làm 3 phần bằng nhau.

+Tại điểm giữa 1/3 phía sườn tay đánh lồi ra 0,3 cm - Tại 2/3 phía sống tay đánh lồi ra 1,5 cm

- B3 : Vẽ sườn, lai tay :

+2-5 : Rộng cửa tay = $\frac{1}{2}$ Số đo + 2cm cử động = 14,5 cm

- +5-6 : Giảm sườn tay = 1cm
- +Vẽ đường sườn tay = nối điểm rộng nách tay và rộng cửa tay
- **B4 : Giảm đường cong nách tay:**
- +Xếp 2 đường sườn tay so le nhau 2cm
- +Gọt bỏ phần dư ra của đường cong nách tay.
- +Phần nách tay nào được gọt bỏ gọi là tay trước



Hình 2.4: Tay ngắn áo dáng ôm có pence eo

❖ **Thân áo dáng ôm có pence, pence ngực**

Thân sau và tay áo: tương tự cách thiết kế và dựng hình áo dáng ôm có pence eo

Thân trước

- **B1: Dựng đường căn bản :**

+Sang dấu các đường dài áo, hạ eo, ngang ngực và đường lên cổ xuống mặt giấy để vẽ cho thân sau.

+Vẽ cổ phía tay phải, lai bên tay trái

+37 : Biên vải

+36 : Đỉnh áo = 4 cm

+20-36 : Đường gài nút = 1,5 cm (tùy độ rộng của nút áo)

- **B2: Vẽ cổ :**

+20-25 : Vào cổ = $V_c / 6 + 0,5\text{cm} = 6\text{cm}$

+20 -26 : Hạ cổ = $V_c / 6 + 1\text{cm} = 6,5\text{cm}$

- **B3: Vẽ vai con**

+20-41 : Ngang vai = $\text{vai} / 2 = 18\text{cm}$

+Hạ vai : $1/10 \text{ RV} = 3,6\text{cm}$

- **B4: Vẽ vòng nách :**

+21-31 : Ngang ngực = $V_{ng} / 4 + 2\text{cm} = 22,5\text{cm}$

+24-15: Ngang hông = $VM / 4 + 2\text{cm} = 23,5\text{cm}$

- B5: Vẽ sườn:

+22-32 : Ngang eo = $\frac{1}{4}$ Vòng eo + 2cm pen + 2 cm cử động = 21cm

+15-16 : 5,5 cm

- B6: Vẽ lai :

+2-29 : Sa vạt = 2 cm

- B7: Vẽ hạ vai:

+25-41 : hạ vai = 1,5cm

+27-40 : hạ vai = 2cm

- B8: Vẽ pen eo:

+21-33 : dang ngực = $\frac{1}{2}$ Dng = 7,5cm

+33-26 : Chéo ngực = số đo = 18cm

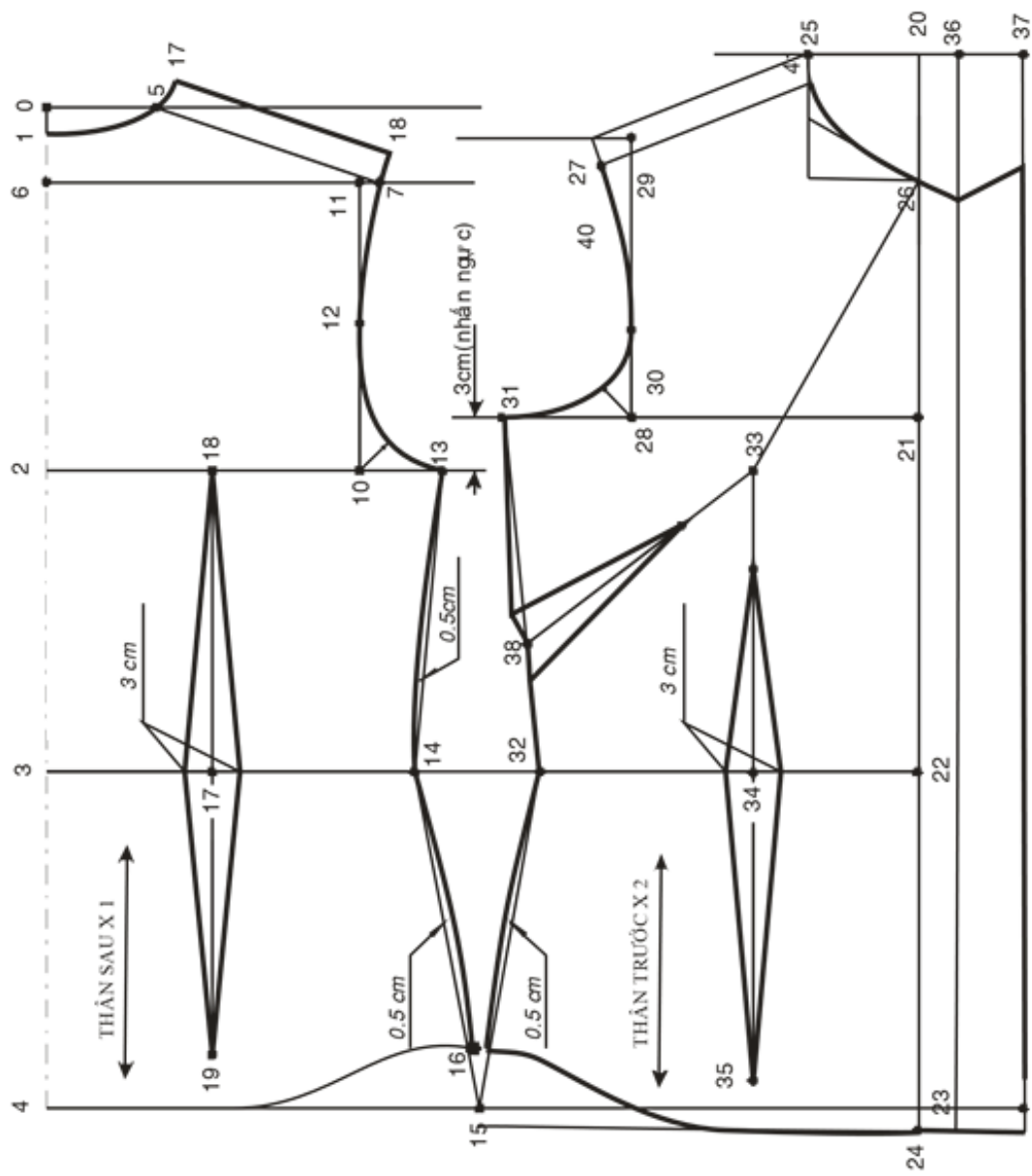
+42-43 : Rộng pen = 3cm

+33-36 : hạ đầu pen = 2,5cm

+17-19 : 15->17cm

+27-29: Ngang kích = ngang vai – 2cm = 15,5

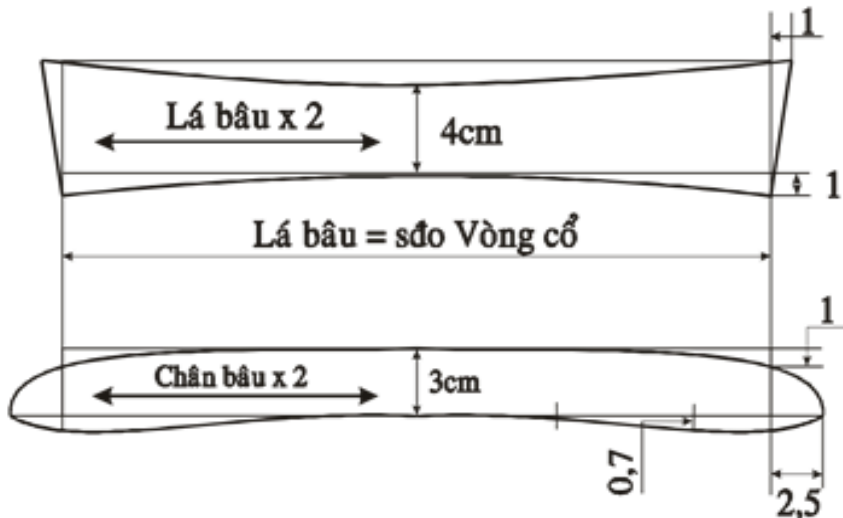
+Tại 38 vẽ pence ngực: rộng pence ngực 3cm



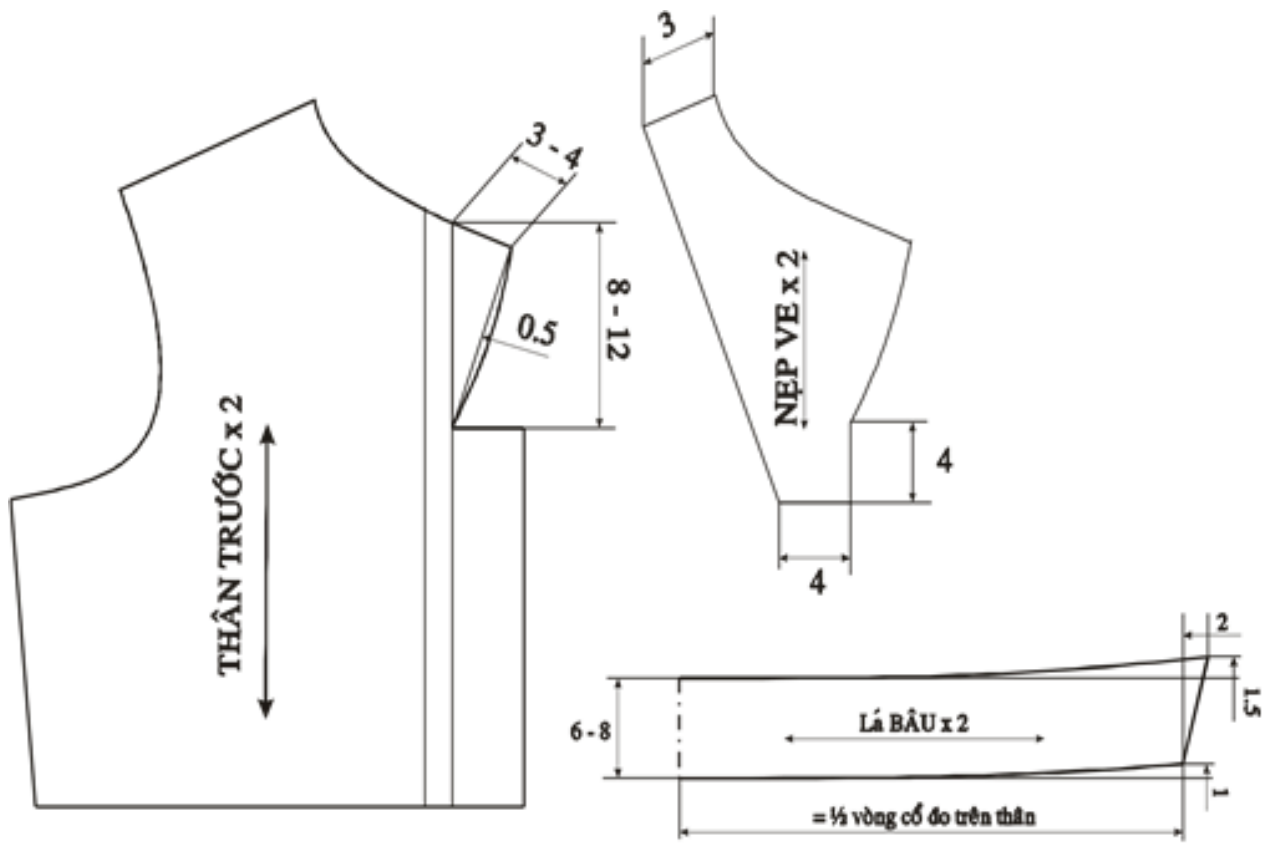
Hình 2.5: Thân áo dáng ôm có pence, pence ngược

❖ Các kiểu áo không bầu và áo có bầu:

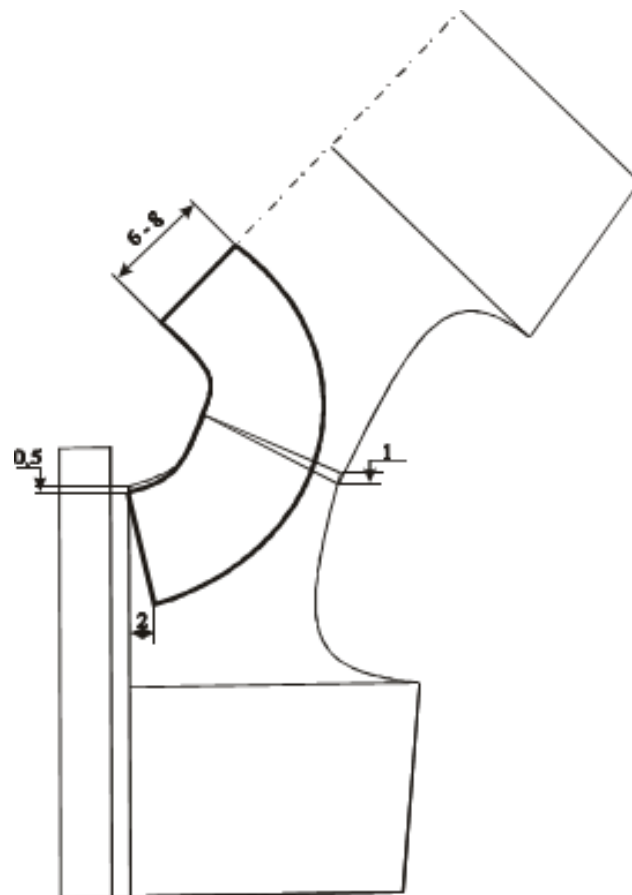
- Các kiểu áo có bầu



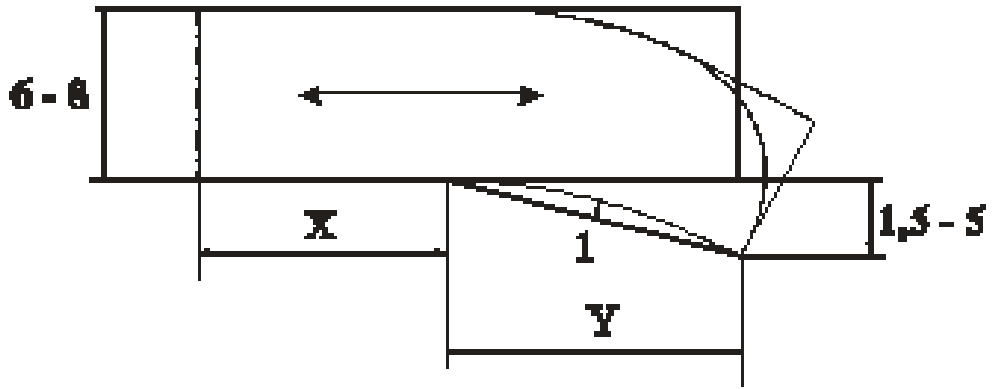
Hình 2.6: Bầu áo sơ mi



Hình 2.7: Bâu danton rời



Hình 2.8: Bâu lá sen nằm

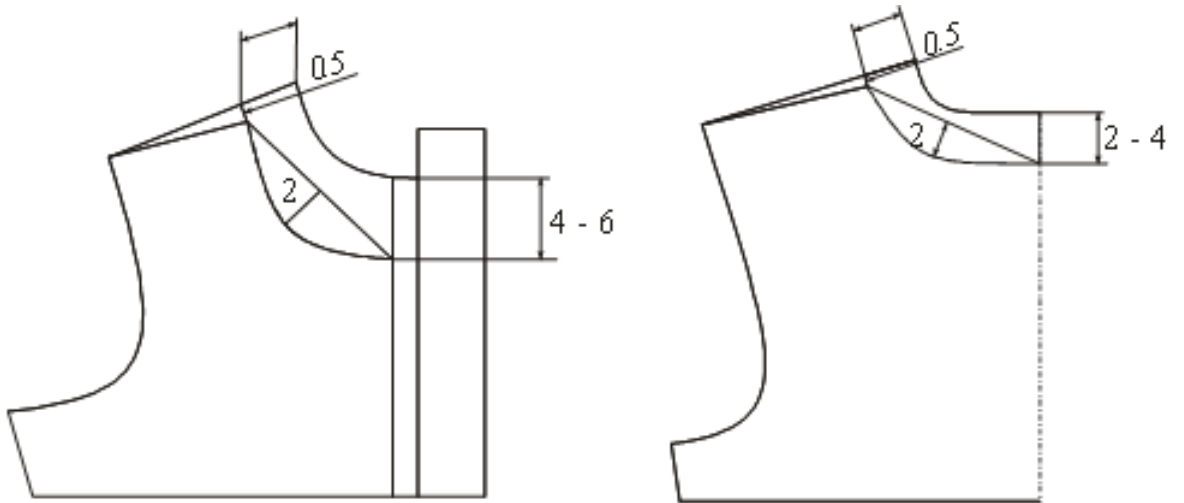


Hình 2.9: Bâu sen đứng

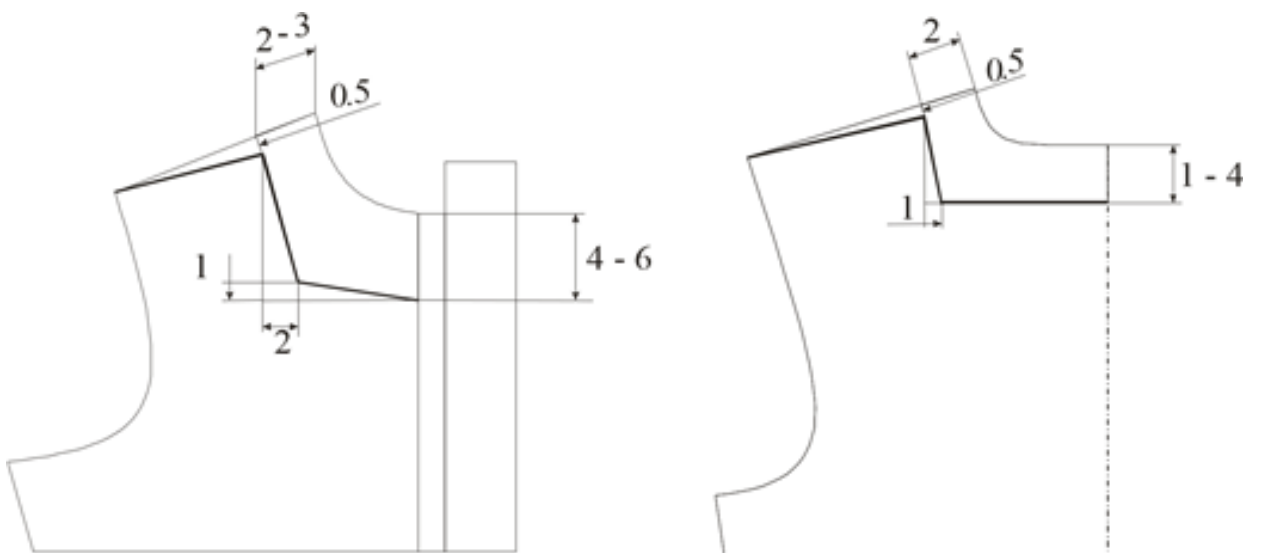
+X = $\frac{1}{2}$ vòng cổ thân sau (đo trên áo)

+Y = $\frac{1}{2}$ vòng cổ thân trước (đo trên áo)

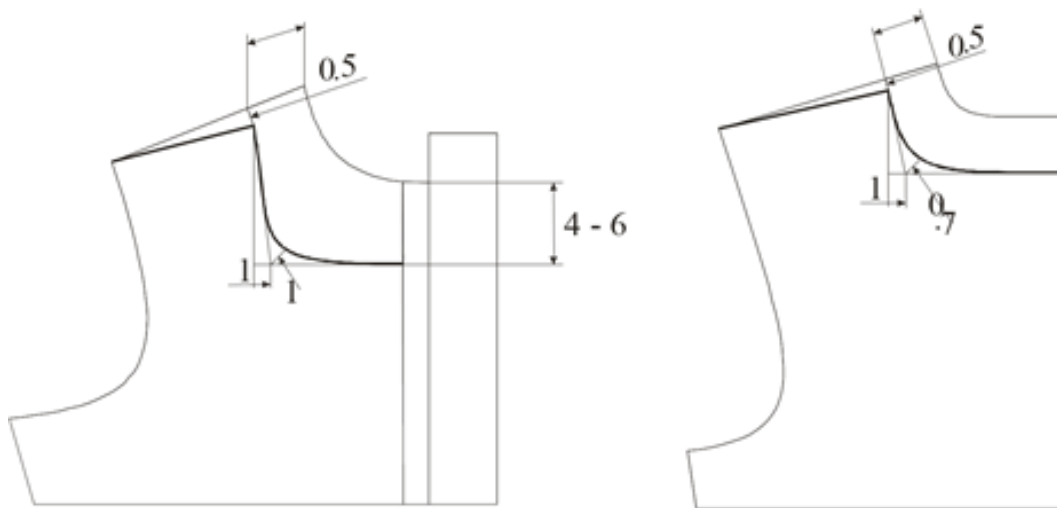
- Các kiểu áo không bâu



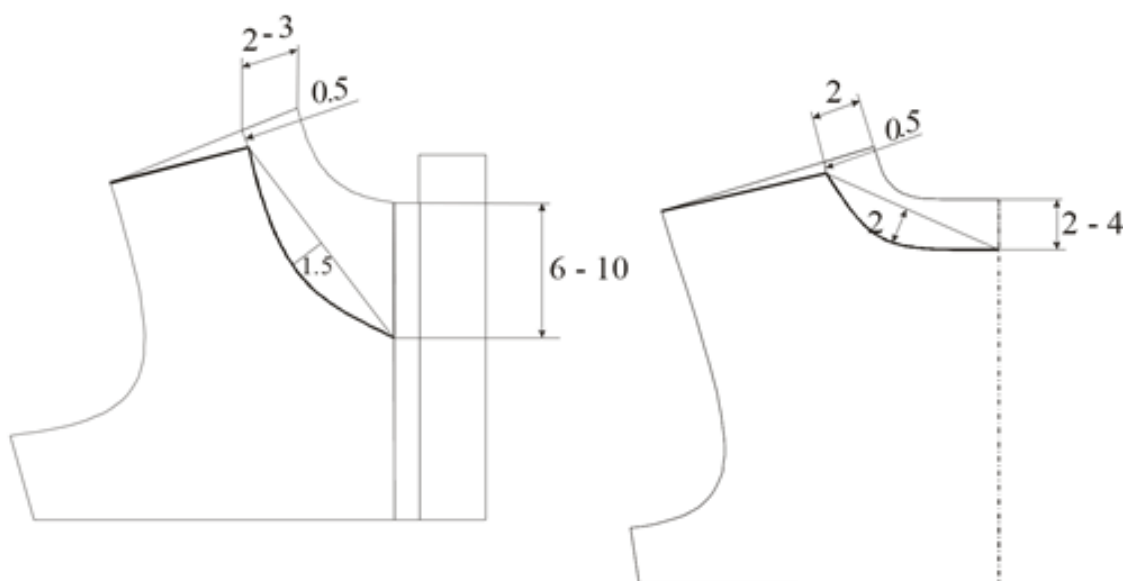
Hình 2.10: Cổ tròn



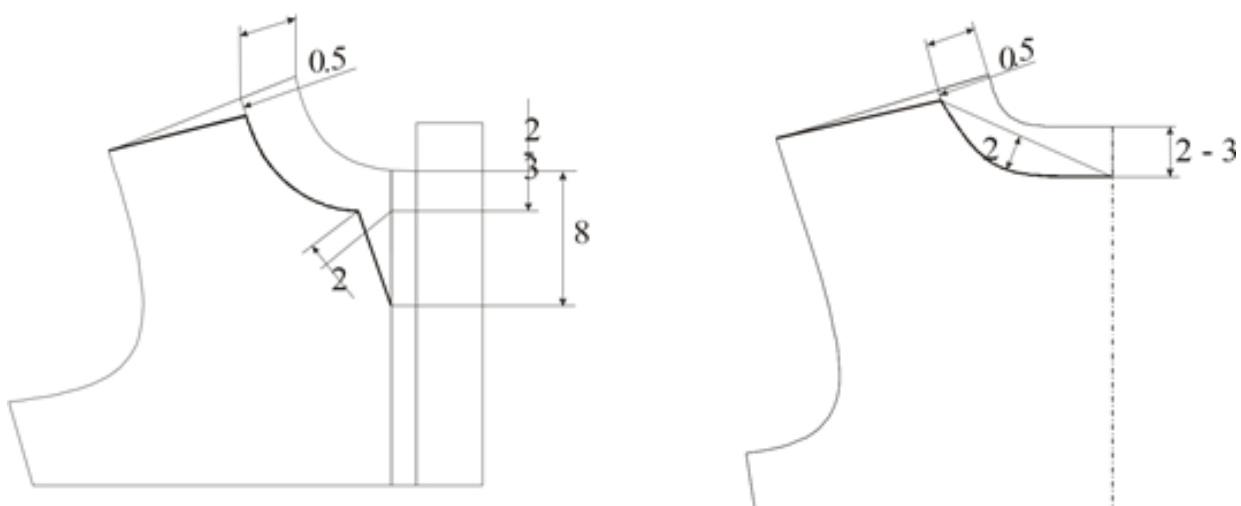
Hình 2.11: Cổ vuông



Hình 2.12: Cổ chữ U



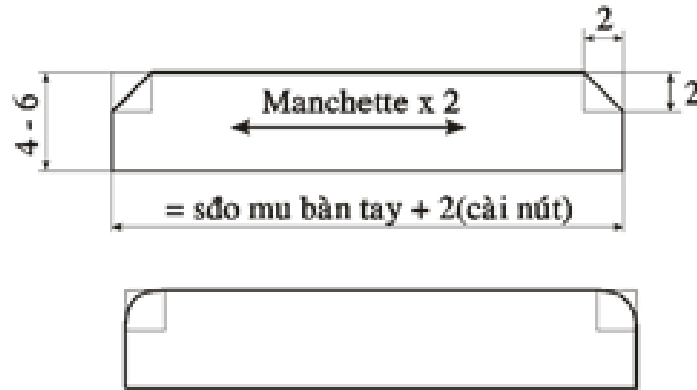
Hình 2.13: Cổ tim



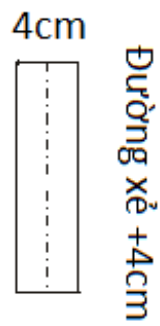
Hình 2.14: Cổ chìa khóa

❖ Các kiểu tay áo:

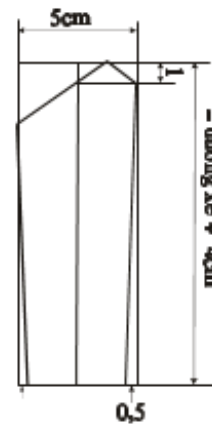
- Thiết kế tay Manchette:



Hình 2.15: Manchette (bát tay)

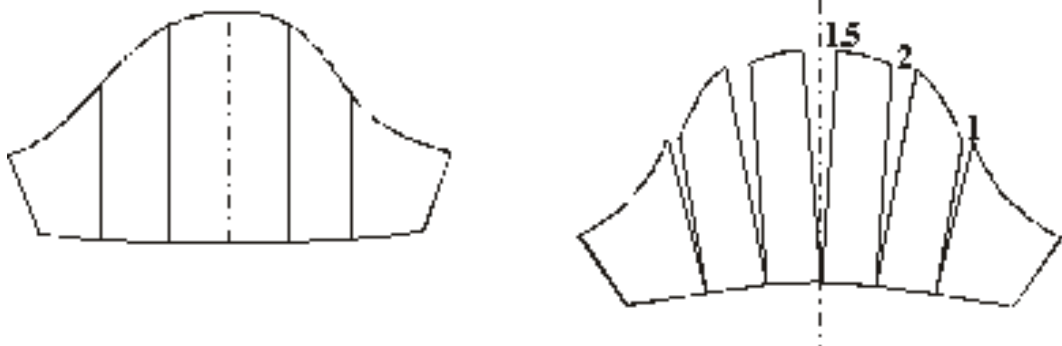


Hình 2.16: Trụ tay nhỏ

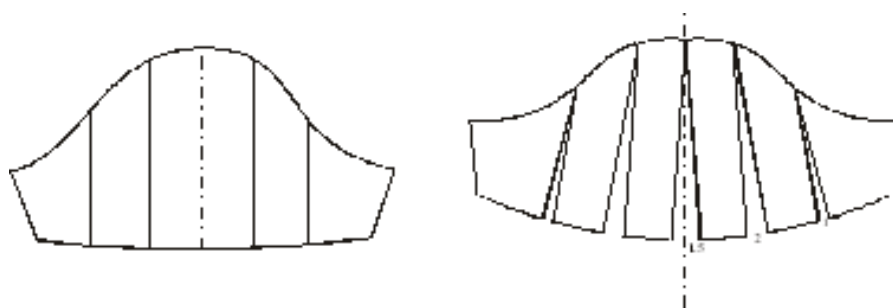


Hình 2.17: Trụ tay lớn

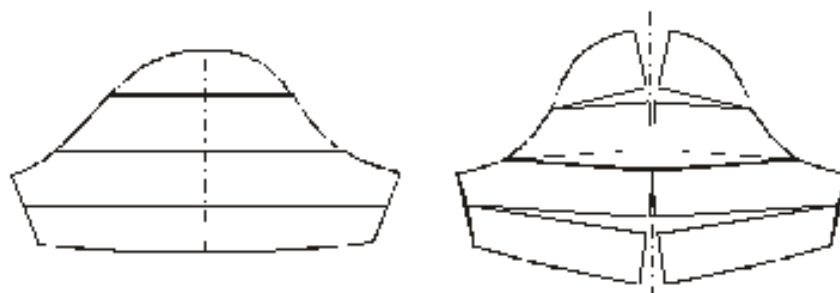
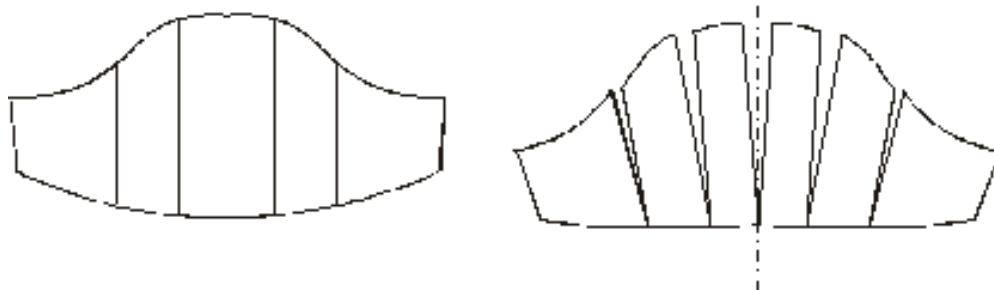
- Tay nhún :



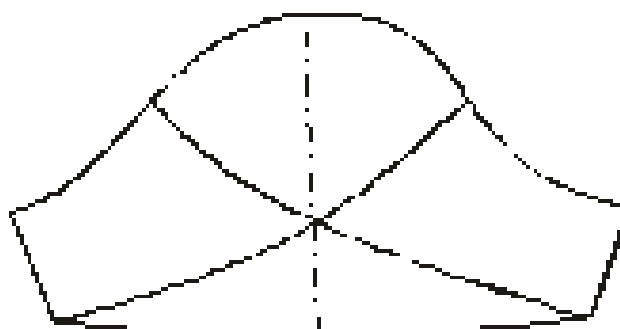
Hình 2.18: Tay nhún đầu vai



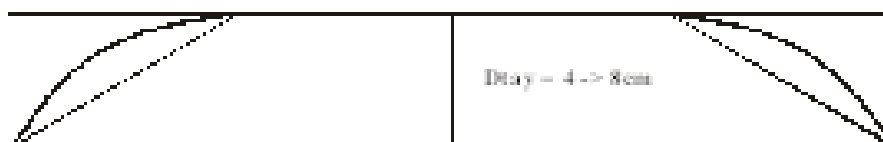
Hình 2.19 : Nhún cửa tay và đầu vai(sử dụng rập đã nhún ở cửa tay)



Hình 2.20: Nhún đường giữa tay



Hình 2.21: Tay cánh hồng



Hình 2.22: Tay cánh tiên

- **Tay loe:** (mở cửa tay: Mở đều, cách mở tương tự như rút nhún cửa tay)

Yêu cầu kỹ thuật khi cắt:

- Đúng canh sợi vải
- Các đường cong phải tròn đều.
- Bán thành phẩm cắt xong phải đảm bảo gọn gàng sạch sẽ, mép cắt chính xác.
- Kiểm tra các chi tiết đối xứng phải đối xứng với nhau.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp.

Trình tự các bước cắt bán thành phẩm các chi tiết

Bước 1: Trải vải

- Xếp đôi vải theo chiều dọc canh sợi, sao cho 2 mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài

Bước 2: Sang dấu rập trên vải – chừa đường may

- Đặt rập thân trước lên vải sang lại rập (chừa đường may)
- Đặt rập thân sau lên vải sang lại rập (chừa đường may)
- Đặt các chi tiết lên vải sang lại rập.

Bước 3: Kiểm tra các chi tiết

- Kiểm tra các vị trí lấy dấu
- Các chi tiết đối xứng nhau
- Kiểm tra các BTP chi tiết đầy đủ.

Bước 4: Cắt các chi tiết

- Cắt theo đường phân vẽ.

3. Phương pháp may:

❖ Cách may cụm chi tiết áo sơ mi nữ:

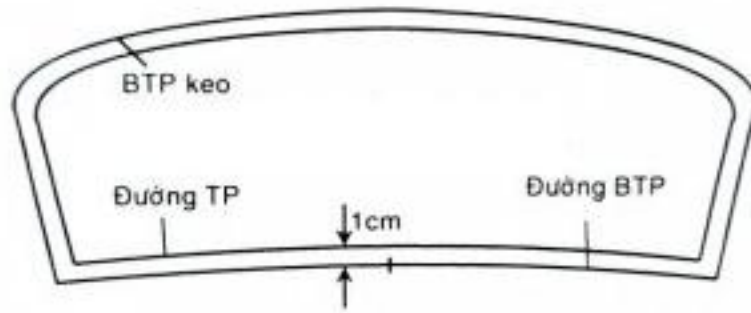
Yêu cầu kỹ thuật:

- Các đường may không nhăn rút và ủi không bị bóng
- Đầu lá bầu phải nhọn góc
- Hai đầu lá bầu phải đối xứng, không bị lệch.
- Cổ áo, măng sét tay phải êm.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp

Bước 1: Vắt sổ các chi tiết

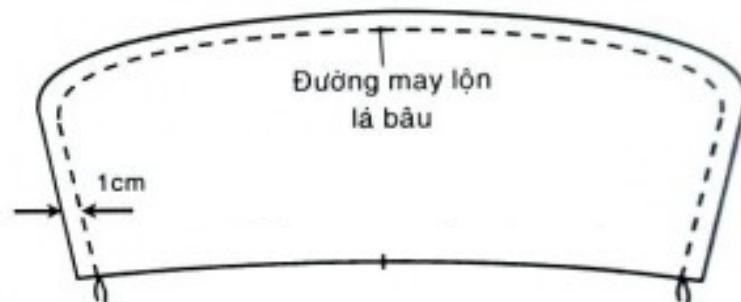
Bước 2:Ép keo + May lộn lá bầu

- Ép keo + sang dấu bầu áo.
- Ép keo lên mặt trái lớp ngoài bầu áo (sử dụng keo giấy mỏng có kích thước nhỏ hơn bán thành phẩm bầu áo 1mm)
- Đặt rập thành phẩm lên mặt trái lớp ngoài bầu áo (đã ép keo), dùng phấn sắc nét hoặc bút chì vẽ xung quanh lá bầu.



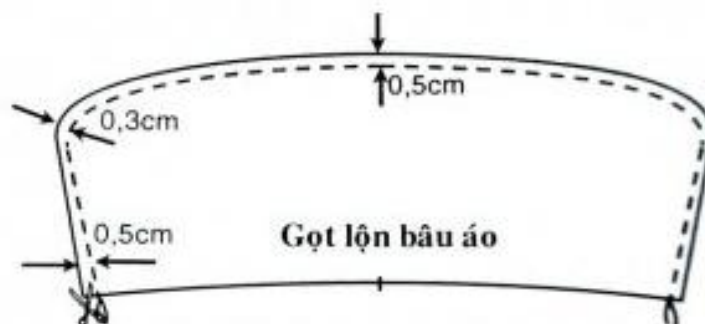
Hình 2.23: Đặt rập thành phẩm vẽ xung quanh lá bâu

- **May lộn bâu áo:** Lớp trong đặt dưới, lớp ngoài (có ép keo) đặt lên trên, hai mặt phải úp vào nhau, xếp cho hai mép vải bằng nhau. May lộn bâu áo theo dấu phần vẽ, khi may hơi bai lớp trong bâu áo. Nếu may bâu lá sen nhọn thì hai đầu lá bâu đặt chỉ để lộn bâu, tương tự như may lá bâu áo sơ mi.

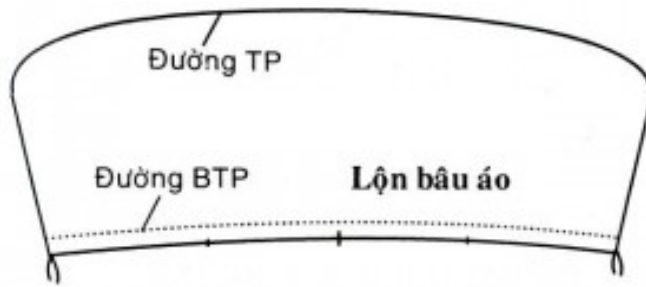


Hình 2.24: May lộn lá bâu

- **Gọt + lộn bâu áo:** Gọt đường may xung quanh cách đường may lộn 0,5cm. Hai đầu tròn gọt còn 0,3cm. Cạo sát đường chỉ may lộn, lộn đầy mặt phải ra, vuốt cho êm phẳng. Dùng kim lược xung quanh bâu áo hoặc ủi để giữ nếp. Khi lược hoặc ủi phải để đường may le mí vào lớp trong 1mm. Đặt rập thành phẩm lên kiểm tra đường may lộn bâu áo, sang dấu đường tra bâu, lấy dấu 3 điểm: giữa cổ sau, hai đầu vai.



Hình 2.25: Gọt lá bâu



Hình 2.26: Lộn lá bầu

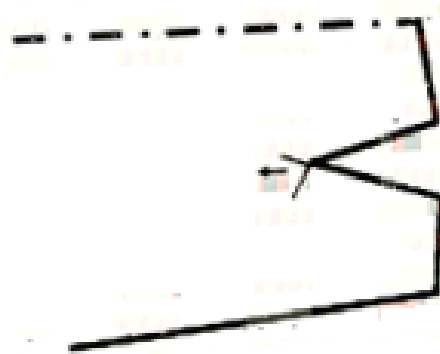
Bước 3: Sang dấu pen + May pen thân trước, thân sau (hoặc may decoup thân sau, thân trước)

- Sang dấu pen theo đúng vị trí thiết kế (bằng nhau và đối xứng)
- Gấp pen lại theo vị trí thiết kế, may pen theo đường lấy dấu phải để đoạn chỉ dư ra để gút lại.
- Hoặc đặt 2 mặt trái decoup thân trước và thân trước úp vào nhau may theo đường lấy dấu (bên kia may tương tự)

Bước 4: Ủi pen + Ủi nếp áo

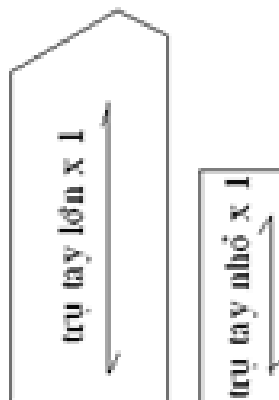
- Ủi các pen cho phẳng và pen ngã về phía sườn
- Ủi nếp áo theo đường vẽ thiết kế

Bước 5: May trụ tay



Hình 2.27: Xác định đường xẻ trụ tay.

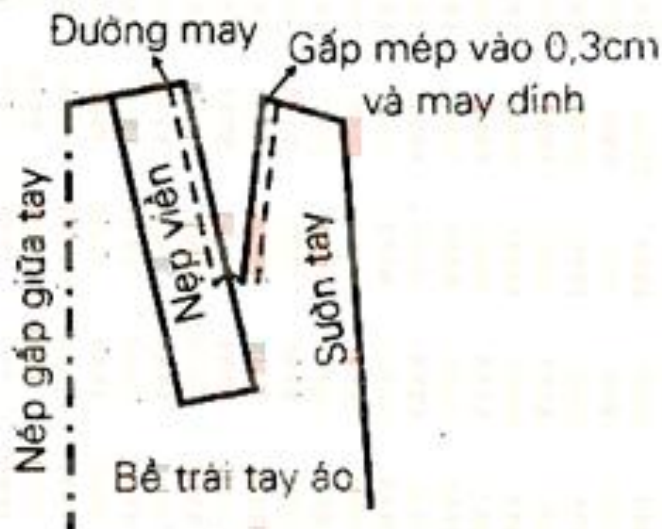
- Cắt vải nẹp viền đường xẻ canh xuôi.
- Rộng 8cm, dài bằng dài đường xẻ + 5cm.



Hình 2.28: Nẹp viền đường xẻ.

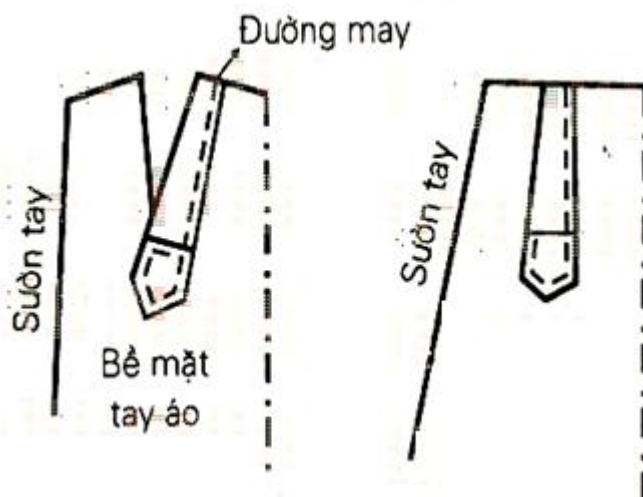
Cách viền:

- Gấp mép đường xẻ phía bên sườn tay vào độ 0,3cm và may dính xuống tay áo.
- Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề trái tay áo dọc theo mép đường xẻ phía bên nếp gấp giữa tay áo, may dính cách mép đường xẻ độ 0,3cm.



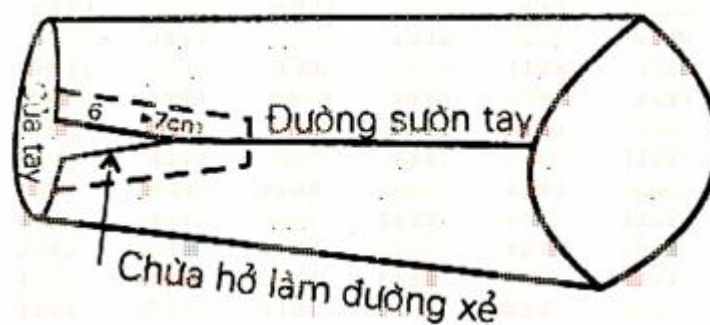
Hình 2.29: Đặt bề mặt nẹp viền úp vào bề trái tay áo.

- Lật bề mặt nẹp viền sang bề mặt tay áo, gấp mép còn lại vào và may dính xuống cạnh đường may trước, sao cho nếp gấp giữa của nẹp viền che kín mép đường xẻ phía dưới
- Bẻ góc nhọn cách đường xẻ độ 3cm (đầu nẹp phía cửa tay nhỏ hơn phía cuối nẹp có bề góc nhọn)



Hình 2.30: Gấp mép còn lại vào và may dính xuống cạnh đường may trước.

- Chỗ xẻ cửa tay có thể đặt ngay trên đường sườn tay. Cách thực hiện này hết sức đơn giản, chỉ cần nối rẽ sườn tay, để hở cách cửa tay 6-7cm.



Hình 2.31: Chỗ xẻ cửa tay có thể đặt ngay trên đường sườn tay.

Bước 6 : May lộn măng sét:

- Bước 1: Ủ keo vào lá vải chính.
- Bước 2: Điều bọc chân bát tay
- Bước 3: May lộn bát tay
- Bước 4: Cắt gọt , lộn, ủi bát tay
- Bước 5: Điều xung quanh bát tay

❖ **May hoàn chỉnh áo sơ mi nữ:**

Nêu yêu cầu kỹ thuật:

- Các đường may không nhăn rút và ủi không bị bóng
- Các điểm cổ phải trùng và đối xứng nhau, điều cổ, mí cổ phải đều và đúng thông số, keo ép phải dính chắc, không dộp, nhăn cổ...
- Các điểm khuy, nút phải đúng thông số, phải bằng nhau.
- Đường may mí cổ phải êm phẳng, đều, không vắn
- Đỉnh áo phải bằng nhau
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp

Phương pháp may

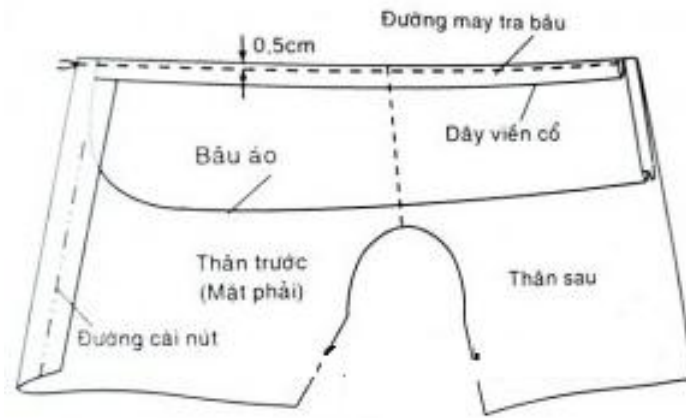
Bước 7: Ráp vai

- Đặt 2 mặt phải vai con úp vào nhau, may theo đường lấy dấu

Bước 8: Lấy dấu + Tra cổ vào thân

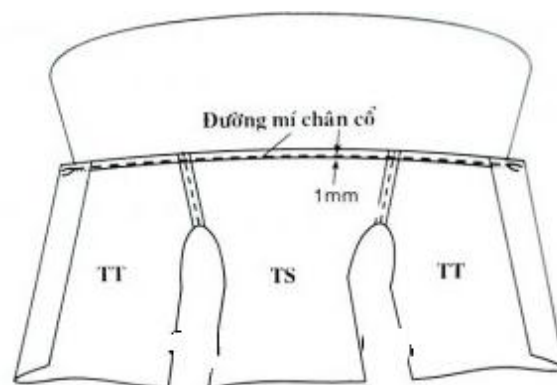
- Thân áo đặt trước, mặt phải thân áo ngửa lên. Đặt bâu áo lên trên (mặt trong bâu áo úp xuống dưới, mặt ngoài có ép keo ngửa lên trên), hai đầu bâu đặt ngay đường cài nút, bẻ lật đỉnh áo về phía mặt phải thân áo (phần đầu bâu áo nằm giữa thân áo và đường bẻ gập đỉnh áo).

- Trên cùng đặt dây viền cổ xếp đôi
- Sắp cho đường may thân áo, bâu áo, dây viền cổ bằng nhau. Tra bâu vào thân áo, khi may lưu ý các điểm sang dấu cho trùng khớp.



Hình 2.32: Tra cổ vào thân

- May mí chân cổ
- Cạo sát đường chỉ may giữa dây viền cổ với bâu áo và thân áo, gấp vuông góc hai đầu ve áo, lộn đầy ra, vuốt cho êm phẳng. May mí viền cổ, khi may căng lớp vải trên thân áo để viền cổ nằm êm.



Hình 2.33: May mí chân cổ

Bước 9: Tra tay vào thân

- Đặt tay áo và thân áo, mặt úp mặt, tra tay vào thân theo đường thiết kế.
- Lưu ý: Nếu áo có yêu cầu điều chỉnh vòng nách tay thì điều chỉnh theo yêu cầu kỹ thuật qui định.
- Nếu may áo tay dài: may đường xẻ trụ măng sét rồi tra tay (tra tay đoạn).
- Nếu áo tay ngắn thì ráp sườn tay, sườn thân áo sau đó tra tay (tra tay tròn).

Bước 10: Ráp sườn + Ủi sườn áo

- Ráp sườn thân và sườn tay theo đường thiết kế.

Bước 11: Tra măng sét tay

- May kẹp mí bát tay vào tay áo, cửa tay xếp 1 plis chính ở sóng tay kéo dài xuống cửa tay và một plis phụ trùng sườn tay
- Điều chỉnh xung quanh bát tay 0,5cm

Bước 12: May lai áo

- Ủi gấp lai áo lên và điều chỉnh 1.5 cm hoặc 2 cm).
- Gấp mép vải lên 1 cm may 0.5 cm hoặc 0.3 cm tùy theo thiết kế (khi may lật đường may sườn về phía thân sau) (áo vạt bâu).

Bước 13: Cắt chỉ, kiểm tra và ủi thành phẩm

- Kiểm tra các đường lắp ráp, thông số, các đường điều, mí... xem có đạt yêu cầu kỹ thuật không.

Các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa

Các dạng sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục, ngăn ngừa
- Mí cổ không đều, bị sụp mí	- Làm chưa đúng kỹ thuật	- Khi may mí, điều phải vuốt cho êm phẳng, điều mí phải đều và đúng theo yêu cầu kỹ thuật.
- Các điểm cổ bị lệch	- Lấy dấu không chính xác	- Khi tra cổ phải lấy dấu chính xác và khi may phải may chính xác theo điểm đã lấy dấu
- Vòng nách bị nhăn, dư thân	- Không kiểm tra vòng nách khi thiết kế, may sai quy cách.	- Tra tay không kéo giãn và may theo đường thành phẩm.

Mẫu số 2:



Hình 2.34: Mẫu số 2

❖ May hoàn chỉnh áo sơ mi nữ biến kiểu công sở

Nêu yêu cầu kỹ thuật:

- Cổ áo phải đối xứng, êm, phẳng, không nhăn, không vụn và bằng nhau.
- Lai áo, lai tay, nẹp áo: êm, phẳng, đường may đều, đẹp...
- Pen áo êm, phẳng, đối xứng và bằng nhau.
- Đường ráp sườn trong và ngoài không bị nhăn rút.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp

Phương pháp may

Bước 1: May lược thân sau + Rút dún thân sau

- May lược bằng chỉ thừa cách mép vải co.5 cm
- Sau đó nắm cộng chỉ dưới rút dún thân sau đúng theo thông số

Bước 2: May đô thân sau

- Đặt thân sau nằm dưới mặt phải ngửa lên, đô nằm trên sao cho 2 mặt phải úp vào nhau may theo đường thiết kế.

Bước 3: Xếp ly thân trước

- May lược ly thân trước đúng theo thông số
- Ủi chết ly

Bước 4: May nẹp cổ

- May kiểu viền lật vô trong

Bước 5: Lược cổ áo + Ủi cổ áo

- Dùng kim tay lược cổ nằm êm
- Ủi cổ áo nằm êm

Bước 6: May đô thân trước

- Tương tự may đô thân sau

Bước 7: Ráp vai con + Ủi rẽ

- May lộn đô: Đặt mặt phải 2 thân trước úp vào mặt phải thân sau, cuốn toàn bộ thân áo lên trên đô, lộn lớp đô ra mặt trái và xếp cho đường vai con của đô trùng với vai con của áo, may theo đường may đã chừa. Sau khi ráp xong vai con, lộn đô ra mặt phải

- Cạo hoặc ủi cho sát đường ráp vai con, điều vai con 0,1cm

Bước 9: Xếp ly cửa tay áo

- May lược ly tay theo đúng thông số

Bước 10: Viền cửa tay

- Viền theo kiểu viền tròn đôi

Bước 11: Ráp sườn tay

- May theo đường thiết kế.

Bước 12: Tra tay vào thân

- Tra tay vào thân theo đường thiết kế.
- Lưu ý: Nếu áo có yêu cầu điều vòng nách tay thì điều theo yêu cầu kỹ thuật qui định.
- Nếu may áo tay dài: may đường xẻ trụ măng sét rồi tra tay (tra tay đoạn).
- Nếu áo tay ngắn thì ráp sườn tay, sườn thân áo sau đó tra tay (tra tay tròn).

Bước 13: May lai áo

- Ủi gấp lai áo lên và điều lai 1.5 cm hoặc 2 cm).

Bước 14: Cắt chỉ, kiểm tra và ủi thành phẩm

- Kiểm tra các đường lắp ráp, thông số, các đường điều, mí... xem có đạt yêu cầu kỹ thuật không.

Các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa

Các dạng sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục, ngăn ngừa
- May cổ bị lệch và không tròn đều	- Do lấy dấu không chính xác	- Lấy dấu cho chính xác

	- May không theo đường thiết kế	- May theo đường thiết kế
- Tra tay không tròn đều	- Tra tay không đúng đường thành phẩm	- Tra tay theo đường thành phẩm
- Rút dún vòng nách không đều	- Rút dún không đều tay hoặc đường may cầm không đều nhau	- Rút dún phải đều tay và may cầm đều nhau.
- Pen bị lệch và không bằng nhau	- Do lấy dấu không chính xác	- Khi may cần có rập thành phẩm lấy dấu và may theo đường lấy dấu pen.
- Trụ bị sụp mí	- May bị sụp mí, ủi định hình trụ không để mép vải bên trong le ra 1mm	- Vuốt các lớp vải nằm êm khi may trụ tay, để mép vải bên trong le ra 1mm khi ủi định hình trụ
- Điều lai áo không đều.	- May lai không đúng với thông số thành phẩm	- May lai phải đúng với thông số thành phẩm

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Nêu đặc điểm–cấu tạo các chi tiết bán thành phẩm của áo sơ mi nữ theo mẫu số 2
2. Mỗi học sinh tự thiết kế áo sơ mi nữ theo ni mẫu ở trên hoặc theo ni mẫu của mình theo trình tự đã hướng dẫn ở trên đối với các yêu cầu kỹ thuật sau:
 - Bản vẽ phải ghi lại công thức và thông số đã tính toán
 - Tỷ lệ vẽ 1:1
3. Lưu ý khi thiết kế trên vải phải vệ sinh công nghiệp
4. Nêu yêu cầu kỹ thuật khi cắt vải?
5. Nêu các dạng sai hỏng – nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa khi cắt vải?
6. Nêu trình tự các bước khi cắt vải?
7. Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may cụm chi tiết áo sơ mi nữ?
8. Nêu phương pháp may cụm chi tiết áo sơ mi nữ?
9. Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nữ?
10. Nêu phương pháp may áo sơ mi nữ?
11. Thực hành may áo sơ mi nữ biến kiểu công sở bâu lá sen, bâu sơ mi, không bâu xẻ trụ, tay dài, tay ngắn.....
12. Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nữ biến kiểu công sở
13. Nêu phương pháp may áo sơ mi nữ biến kiểu
14. Hãy thiết kế và viết quy trình may với nhiều kiểu áo sơ mi nữ khác nhau

BÀI 3: CẮT MAY QUẦN ÂU NAM

Giới thiệu: Nội dung bài 3 trang bị cho học sinh kiến thức về công thức thiết kế quần âu nam, lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm . Qua đó, học sinh phải có khả năng thực hiện thiết kế hoàn chỉnh các chi tiết quần âu. Đồng thời, mô tả và gia giảm lượng cử động phù hợp...cho từng chi tiết của các kiểu quần âu.

Mục tiêu của bài

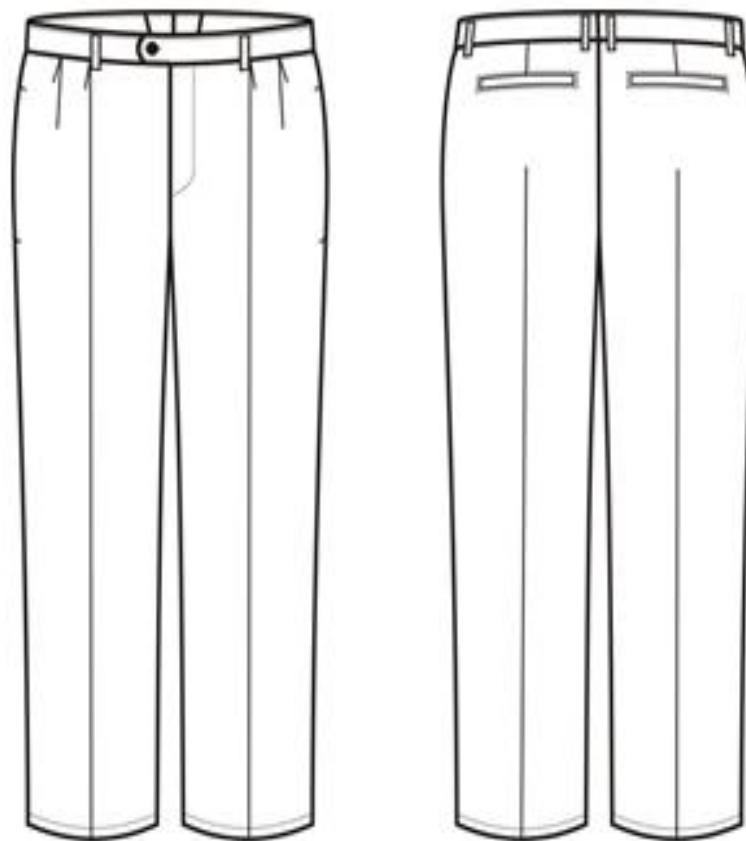
- Về kiến thức:

- +Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
- Về kỹ năng:
 - +Thiết kế và cắt chính xác trên vải đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu quần âu nam;
 - +May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;
 - Về năng lực tự chủ trách nhiệm:
 - +Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
 - +Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

Nội dung của bài

Mẫu số 1:

Hình dáng



Hình 3.1: Mẫu số 1

Mô tả sản phẩm:

- Quần âu nam thân trước hai ly xuôi, túi dọc rẽ, cửa quần kéo khoá, đấp moi cắt rời thân quần
- Thân sau một chiết, túi cơi hai bên
- Cạp 4 chi tiết, đầu quay nhê tròn, có 6 dây passant
- Gấu may viền kín.

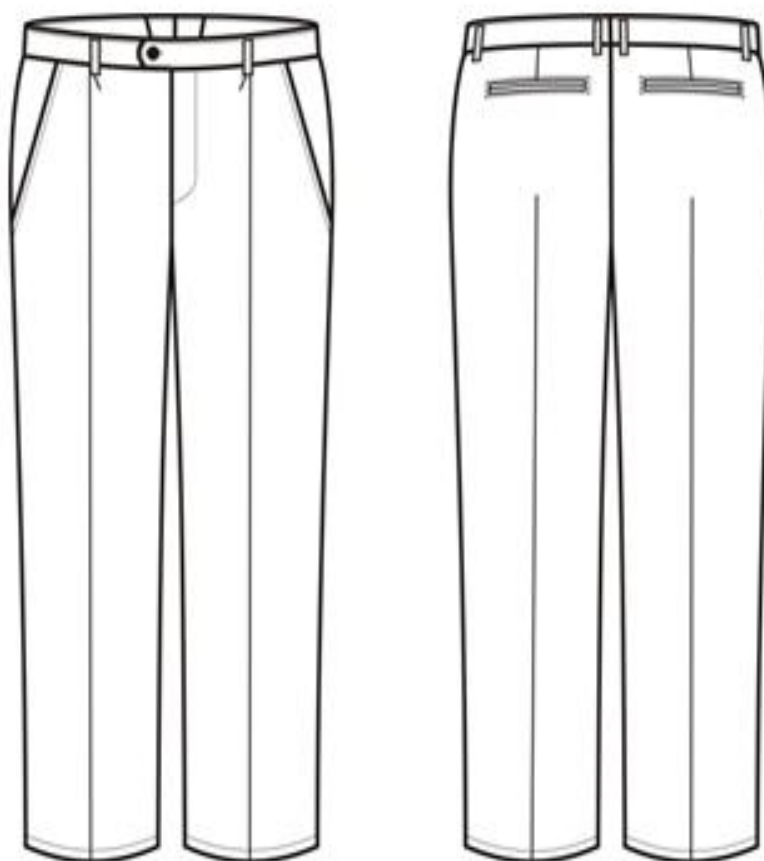
Yêu cầu kỹ thuật:

- Các bộ phận đúng vị trí, kích thước, đúng hình mẫu quy định.

- Các bộ phận đảm bảo cân đối, đối xứng.
- Sản phẩm phải êm phẳng, đường dọc, giàng không bị bai hoặc cầm. Cửa quần che kín khoá. Cạp to đều không bị vắn, hai đầu cạp bằng nhau, gấu gấp thẳng không bị gãy.
- Đường may êm phẳng, bền chắc, đúng quy cách:
 - +Đường may mí: 0,1 cm
 - +Đường may điều: 0,6 cm
 - +Đường may chắp: 1 cm
 - +Đường may gấu: 1,5 cm
 - +Mật độ mũi may: 4 mũi chỉ/cm
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.

Mẫu số 2

Hình dáng:



Hình 3.2: Mẫu số 2

Mô tả sản phẩm:

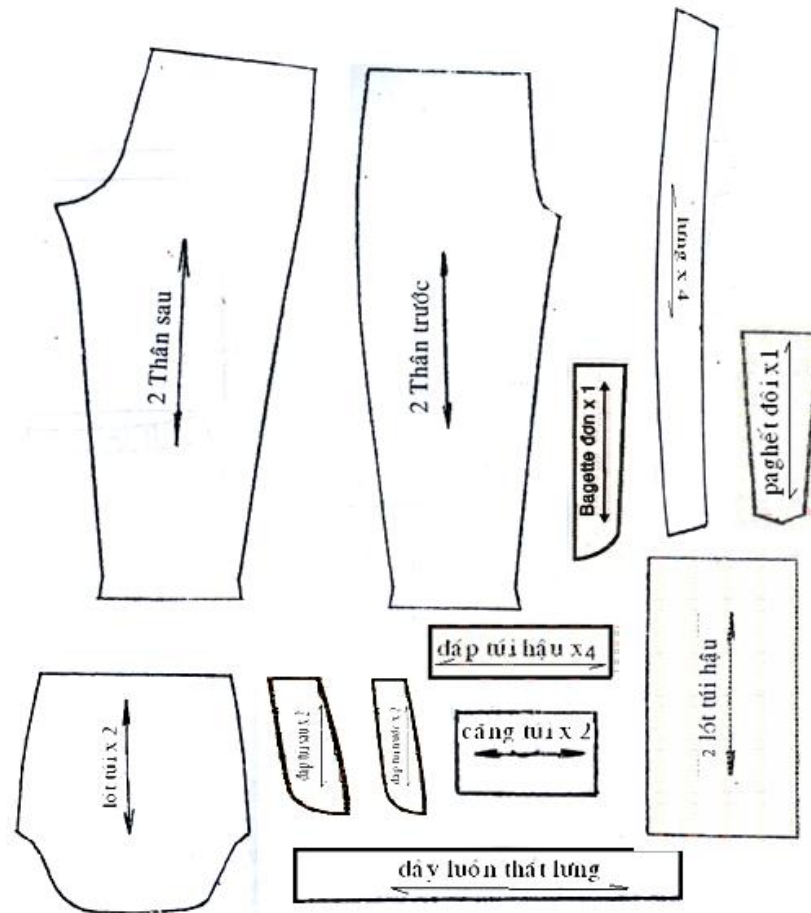
- Quần âu nam thân trước một ly lật, túi dọc chéo
- Cửa quần kéo khoá, đạp moi cắt rời thân quần
- Thân sau một chiết, túi hậu hai viền hai bên
- Cạp 4 chi tiết có quai nhê đầu tròn, có 6 dây passant
- Gấu may viền kín

Yêu cầu kỹ thuật:

- Các bộ phận đúng vị trí, kích thước, đúng hình mẫu quy định.

- Các bộ phận đảm bảo cân đối, đối xứng.
- Sản phẩm phải êm phẳng, đường dọc, giàng không bị bai hoặc cầm. Cửa quần che kín khoá. Cạp to đều không bị vắn, hai đầu cạp bằng nhau, gấu gấp thẳng không bị gãy.
- Đường may êm phẳng, bền chắc, đúng quy cách:
 - +Đường may mí: 0,1 cm
 - +Đường may điều: 0,6 cm
 - +Đường may chắp: 1 cm
 - +Đường may gấu: 1,5 cm
 - +Mật độ mũi may: 4 mũi chỉ/cm
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.

Cấu trúc:



Hình 3.3: Cấu trúc quần âu nam

1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu:

❖ **Tính toán dựng hình:**

Số đo:

- Dài quần: 92cm
- Vòng eo: 64cm
- Vòng hông: 84cm
- Vòng đáy: 50cm
- Hạ đùi: 34cm (giữa đùi)

- Vòng ống: 18cm
- Cử động trước = 0,5cm
- Cử động sau = 1,5cm
- Lượng cử động có thể thêm, bớt tùy theo ý thích, thời trang và chất liệu vải

Thân trước:

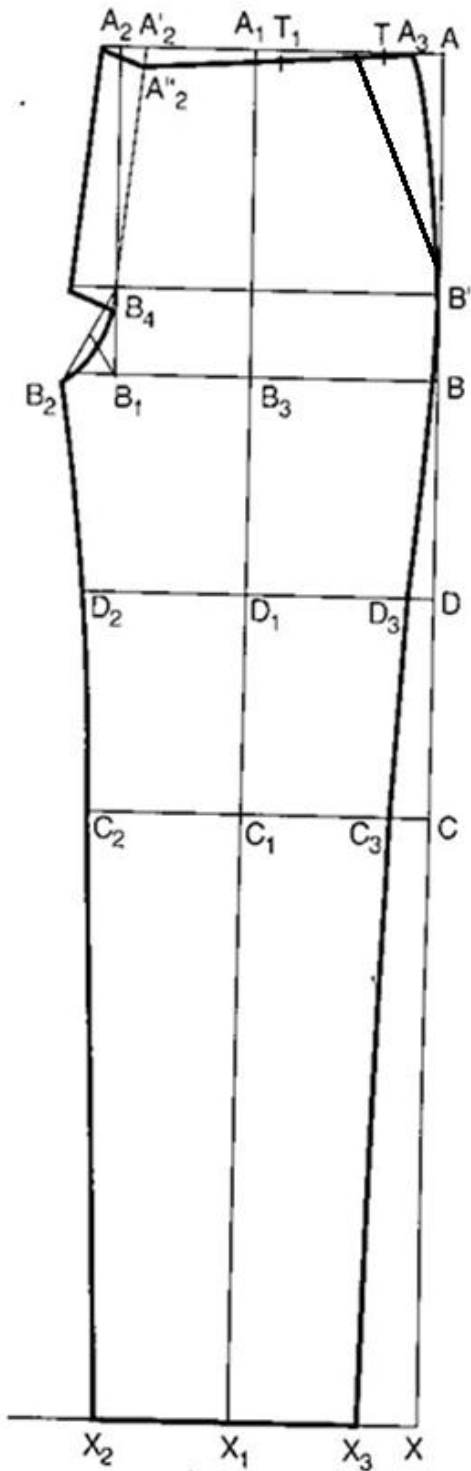
- Xếp vải: Xếp hai biên vải trùng nhau bề trái vải ra ngoài, từ biên đo vào 1,5cm đường may, từ đầu khúc vải đo xuống 1cm đường may. Lai quần nằm bên tay trái người cắt.

- Dài quần: $AX = \text{số đo dài quần} - 3 \text{ cm lưng} = 92 - 3 = 89\text{cm}$
- Hạ đáy: $AB = \text{vòng đáy} \times 4 / 10 - 3 \text{ cm lưng} = 50 \times 4 / 10 - 3 = 17\text{cm}$
- Điểm ngang hông: $BB' = AB / 4 = 4,5\text{cm}$
- Hạ đùi: $AD = \text{số đo hạ đùi} - 3 \text{ cm lưng} = 31\text{cm}$
- Hạ gối: $AC = \text{dài quần} / 2 + 5 = 51$
- Từ các điểm AXBCD, kẻ vuông góc với đường AX
- Rộng thân tại cửa quần: $BB_1 = \text{vòng hông} / 4 + \text{cử động trước} = 84 / 4 + 0,5 = 21,5\text{cm}$
- Gia cửa quần: $B_1B_2 = 3,5\text{cm}$ (cố định)
- Chia plis chính: $BB_3 = BB_2 / 2 = 12,5\text{cm}$
- Kẻ plis chính qua B_3 và // đường dựng dọc quần, cắt các đường kẻ ngang từ trên xuống dưới tại các điểm: A_1, D_1, C_1, X_1
- Vẽ cửa quần: Từ B_1 kẻ đường vuông góc về phía cạp tạo A_2, B_4
- Giảm vát cửa quần $A_2A_2' = 2$ ($1 \rightarrow 2$)
- Vẽ cửa quần qua các điểm A_2', B_4, B_2
- Rộng cạp: $A_2'A_3 = \text{vòng eo} / 4 + 1 \text{ cm} = 17\text{cm}$
- Giảm gục cửa quần: $A_2'A_2'' = 1\text{cm}$.
- Vạch đường chân cạp nổi A_3A_2''
- Rộng ngang đùi: $D_1D_2 = D_1D_3 = B_2B_3 - 2\text{cm} = 10,5\text{cm}$
- Rộng ống: $X_1X_2 = X_1X_3 = \text{vòng ống} - 2/2 = 14 - 2/2 = 6\text{cm}$
- Rộng gối: $C_1C_2 = C_1C_3 = \text{Rộng ống} + 2\text{cm} = 8\text{cm}$
- Vẽ đường giàng quần: Vẽ cong đều qua các điểm B_2, D_2, X_2 cắt rộng gối tại C_2
- Vẽ đường dọc quần: Vẽ cong đều qua các điểm A_3, B', B, D_3, X_3 cắt rộng gối tại C_3

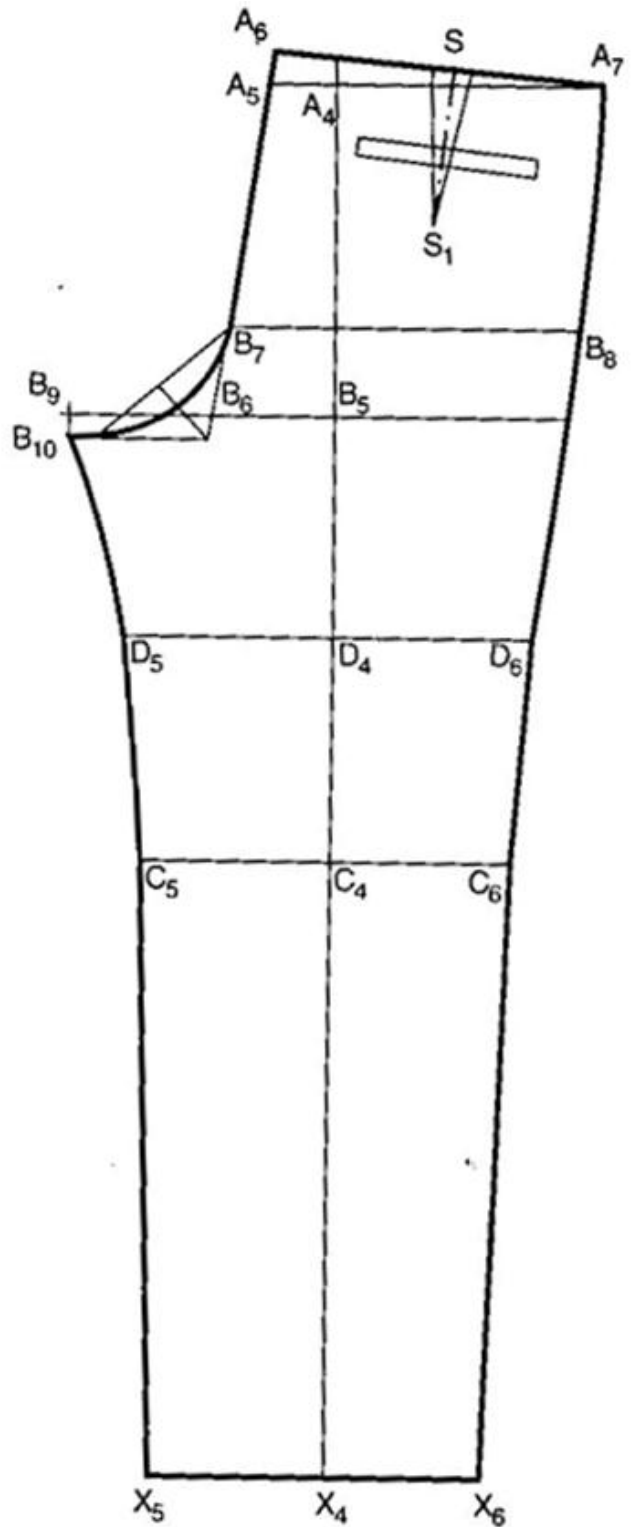
C3

- Túi dọc chéo:

- + Độ chéo miệng túi = 3 \rightarrow 4,5 cm
- + Dài miệng túi = 16 \rightarrow 19 cm



Hình 3.4: Thân trước



Hình 3.5: Thân sau

Thân sau: Sang dấu các đường kẻ ngang theo thân trước gồm:

- Chân cạp (A)
- Ngang hông (B')
- Ngang đũng (B)
- Ngang đùi (D)

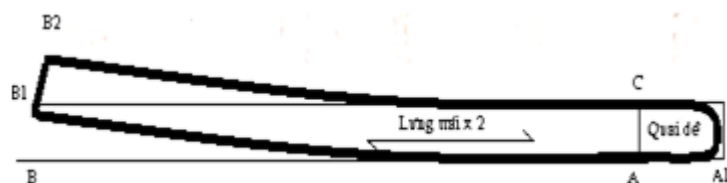
- Ngang gôi (C)
- Ngang gấu (X)
- Kẻ đường plis chính thân sau vuông góc với các đường kẻ ngang, cắt các đường kẻ ngang tại A4, B5, D4, C4, X4
- Đường dựng mông:
 - A4A5 = 4cm
 - Đông cạp: A5A6 = 1,5cm
 - Rộng cạp: A6A7 = vòng eo / 4 - 1 + chiết (3) = 18cm
 - Rộng ngang mông: B7B8 = vòng mông / 4 + cử động sau = 22,5cm
 - Rộng ngang đũng B6B9 = vòng mông / 10 = 8,8cm
 - Hạ thấp đũng thân sau B9B10 = 1cm, kẻ // với đường hạ cửa quần
 - Vẽ đường vòng đũng: Vẽ vòng đũng từ A6 thẳng xuống B7 và cong đều tới B10
 - Rộng ngang đùi:
 - D4D5 = D4D6
 - D4D5 = D1D2 + 2 = 12,5cm
 - Rộng ống:
 - X4X5 = X4X6
 - X4X5 = X1X2 + 2 = 8cm
 - Vẽ đường giàng quần: Vẽ cong đều qua các điểm B10, D5, C5, X5
 - Vẽ đường dọc quần; Vẽ cong đều qua các điểm A7, B8, D6, C6, X6
 - Vẽ chiết:
 - Đường trục chiết A7S = A6A7 / 2 = 10cm
 - Bản to chiết = 3cm
 - Chiều dài chiết SS1 = 10cm
 - Kẻ chiết theo hình vẽ

Thiết kế các chi tiết khác:

- Lưng quần:

Lưng trái:

- +AB: Dài lưng = vòng eo / 2 + 4cm
- +AC: Bảng lưng = 4cm
- +BB1 = 3cm
- +B1B2 = AC
- +AA1: quai = 6cm



Hình 3.6: Lưng trái

Lưng phải:

+AB: Dài lưng = vòng eo / 2 + 8cm

+AC: Bảg lưng = 4cm

+BB1 = 3cm

+B1B2 = AC



Hình 3.7:Lưng phải

- Paghét:

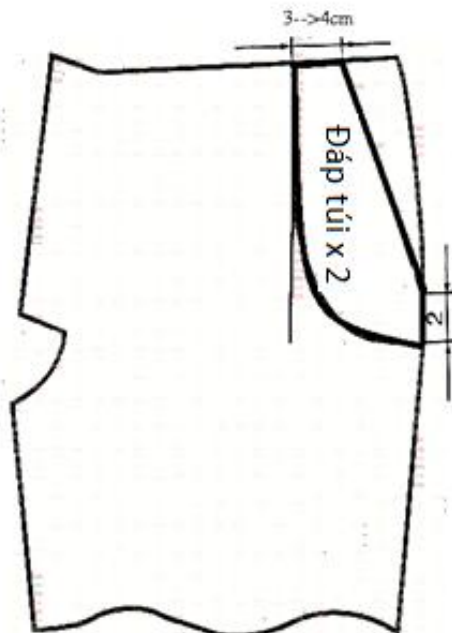


Hình 3.8: Paghét trái: 5 x 20cm

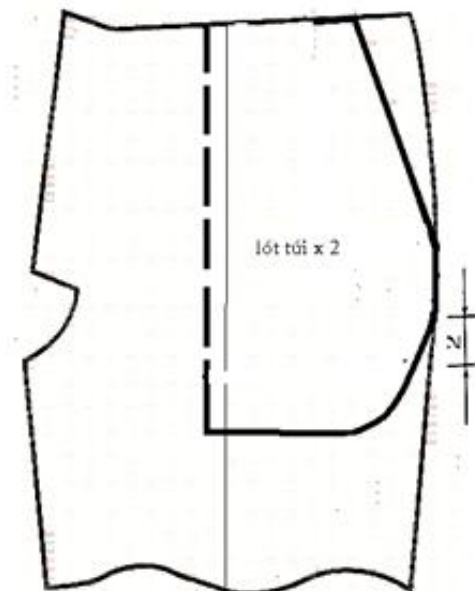


Hình 3.9:Paghét phải: 8 x 20cm

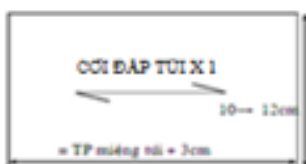
- Túi xéo:



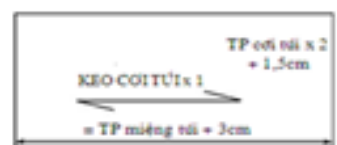
Hình 3.10: Đáp túi xéo



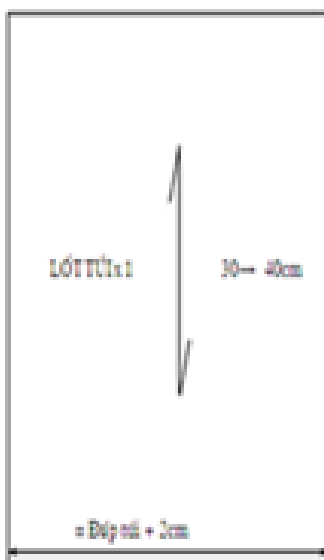
Hình 3.11:Lót túi xéo



Hình:3.12: Cơi đáp túi x 1



Hình: 3.13: Keo cơi túi x 1



Hình: 3.14: Lót túi hậu x 1

2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:

- Chuẩn bị những dụng cụ cần thiết:

- +Kim, thuyên, suốt, thước cây, thước dây, kéo, rập bìa cứng (lưng)
- +Sử dụng: Máy may công nghiệp 1 kim, máy thùa, máy đing, vắt sổ

- Nguyên liệu: Bán thành phẩm quần âu nam

- +Thân sau quần x 2pc
- +Thân trước quần x 2pc
- +Cơi túi + Đáp túi hậu x 1pc
- +Lót túi hậu x 1pc
- +Lót túi xéo x 2pc
- +Đáp túi sau (túi xéo) x 2pc
- +Lưng quần x 4pc
- +Paghét đôi x 1
- +Paghét chiếc x 1pc
- +Căng túi x2pc

- Phụ liệu:

- +Chỉ phải trùng màu với áo
- +Keo lưng, dây kéo

+Nút, móc, nhãn, sai

+Phụ liệu: Dây kéo 1 sợi, keo lưng 0,04m, nút 2 hạt, chỉ 200 mét, nhãn 1, sai cỡ vóc 1, keo miệng túi coi, vải lót túi, vải căng túi

❖ Chuẩn bị chi tiết bán thành phẩm:

Yêu cầu kỹ thuật sau khi cắt: Quần âu sau khi cắt xong phải đạt những yêu cầu:

- Đúng canh sợi vải
- Các đường cong phải tròn đều.
- Bán thành phẩm cắt xong phải đảm bảo gọn gàng sạch sẽ, mép cắt chính xác.
- Kiểm tra các chi tiết đối xứng phải đối xứng với nhau.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp.

Trình tự các bước cắt vải:

Bước 1: Trải vải

- Xếp đôi vải theo chiều dọc canh sợi, sao cho 2 mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài

- Biên vải quay về phía người cắt. Từ mép vải đo vào 2cm đường may sau khi cắt bỏ biên.

- Vẽ lưng phía tay phải, lai phía tay phải

Bước 2: Sang dấu rập trên vải – chừa đường may

- Đặt rập thân trước quần lên vải sang lại rập (chừa đường may)

- Đặt rập thân sau quần lên vải sang lại rập (chừa đường may)

- Đặt các chi tiết lưng, bagec đơn, bagec đôi, đáp túi lên vải sang lại rập.

Bước 3: Lấy dấu vị trí túi, pen, ply

- Lấy dấu các vị trí trên vải theo rập.

Bước 4: Kiểm tra các chi tiết

- Kiểm tra các vị trí lấy dấu

- Các chi tiết đối xứng nhau

- Kiểm tra các BTP chi tiết đầy đủ.

Bước 5: Cắt các chi tiết

- Cắt theo đường phân vẽ.

Kiểm tra nguyên phụ liệu

Cắt gọt bán thành phẩm

Vắt sổ:

- Thân trước: Vắt hết trừ đường tra lưng

- Thân sau: Vắt hết trừ đường tra lưng

- Đáp túi dọc : Vắt xung quanh chừa cạnh lưng

- Đáp hậu: Vắt 3 cạnh

- Paghét trái: Vắt đường cong

- Paghét đôi: Vắt 2 cạnh chừa cạnh lưng

Ủi bán thành phẩm

Các dạng sai hỏng - Nguyên nhân và Biện pháp phòng ngừa

Các dạng sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục, ngăn ngừa
- Canh sọt vải sai.	- Đặt sai canh sọt	- Canh sọt dọc song song biên vải. - Canh sọt ngang vuông góc canh sọt dọc. - Cho dài quần song song canh sọt dọc.
- Đường sang rập chưa tròn đều.	- Nét vẽ còn gãy khúc - Lấy điểm chưa đều - Không thực hiện đúng yêu cầu kỹ thuật	- Nắm vững cách cầm thước, phấn, kỹ thuật vẽ.
- Nét vẽ không chính xác.	- Sang dấu không theo rập	- Sang dấu phải chính xác theo rập

3. May hoàn thiện quần âu nam:

❖ May túi mỗ một viên:

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đúng vị trí, kích thước miệng túi.
- Coi túi phải đều và che kín miệng túi.
- Miệng túi phải vuông góc.
- Đường diều miệng túi phải đều, đẹp, không nổi chỉ, bỏ mũi.
- Túi mỗ coi chìm sau khi may xong phải êm phẳng.

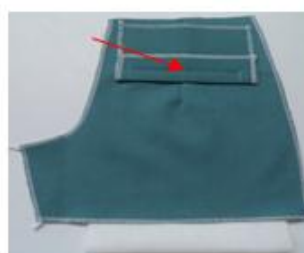
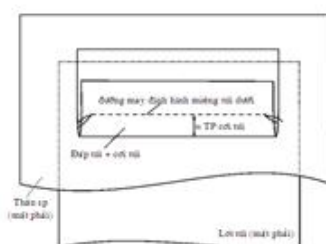
Phương pháp may:

Bước 1: May định hình miệng túi dưới.

- Đặt lót túi nằm dưới, thân sản phẩm nằm trên, hai mặt phải quay lên trên, so cho đường giữa lót túi trùng với đường giữa miệng túi trên thân sản phẩm, mép trên của lót túi cách miệng túi 2cm.

- Đặt coi túi lên trên thân sản phẩm sao cho đường lấy dấu coi túi trùng với dấu miệng túi dưới, coi túi cách đều hai đầu miệng túi.

- May định hình miệng túi dưới theo vị trí miệng túi, lại mũi chỉ hai đầu.

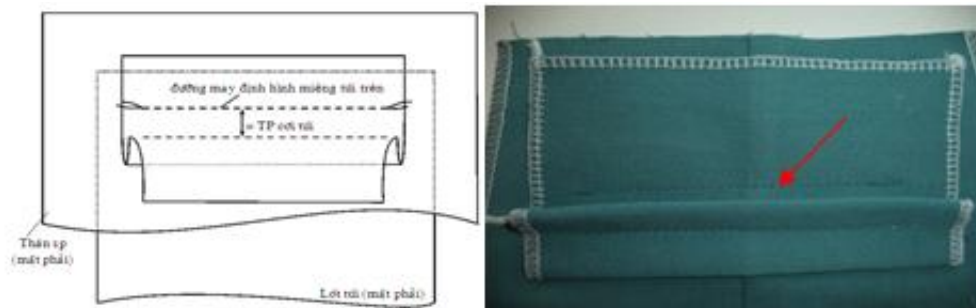


Hình 3.15: May định hình miệng túi dưới.

Bước 2: May định hình miệng túi trên:

- Lật mép vải đáy túi dưới xuống bên dưới, đặt rập thành phẩm miệng túi lên sát với đường may định hình miệng túi dưới và may định hình miệng túi trên theo rập thành phẩm, lại mũi chỉ hai đầu.

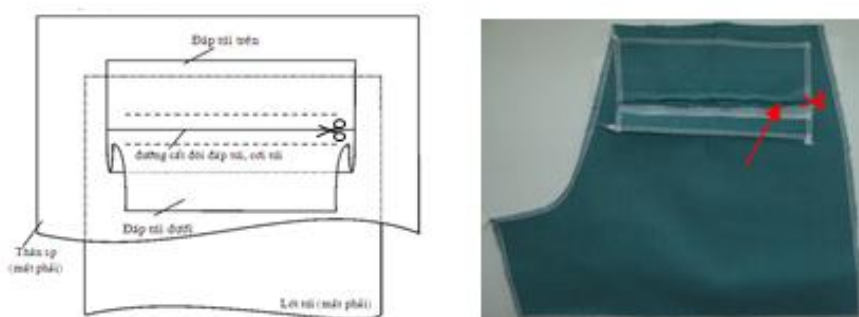
- Lưu ý: Hai đường định hình miệng túi phải song song, bằng nhau và là hai cạnh của một hình chữ nhật, khoảng cách hai đường bằng bề rộng miệng túi.



Hình 3.16: May định hình miệng túi trên.

Bước 3: Bấm mở miệng túi (bấm lưởi gà).

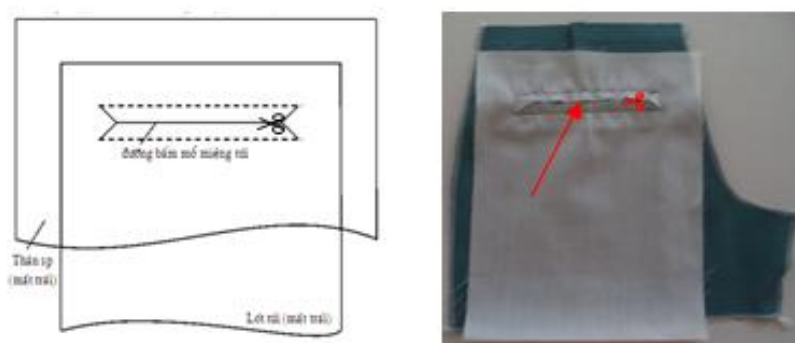
- Dùng kéo cắt đôi đáy túi theo đường giữa của hai đường may định hình miệng túi (đáy túi sau khi cắt đôi chia làm hai phần: đáy túi trên và đáy túi dưới).



Hình 3.17: Đường cắt đôi đáy túi, cơ túi.

- Lật thân sang mặt trái, dùng kéo bấm dứt giữa hai đường may miệng túi. Khi bấm cách hai đầu miệng túi khoảng 1cm thì bấm xéo góc vào đầu đường may, cách đầu đường may 1 cạnh sợi chỉ.

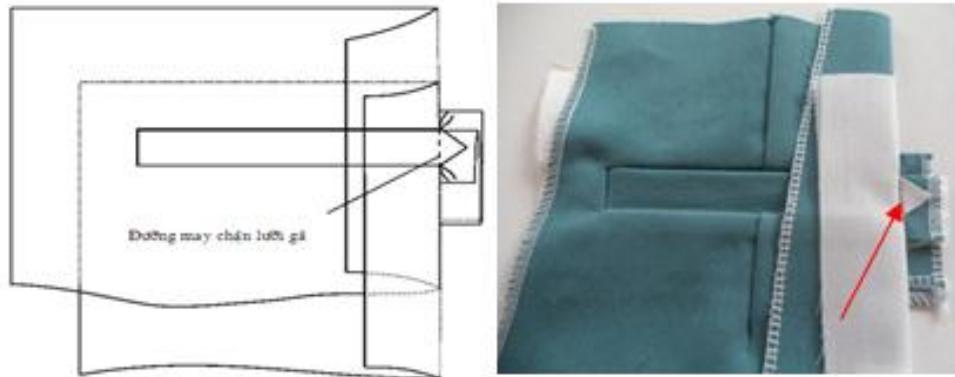
- Lưu ý: Kéo bấm phải sắc, bấm xéo góc phải thật chính xác để đảm bảo đường cắt chính xác.



Hình 3.18: Bấm mở miệng túi.

Bước 4: May chặn lược gà.

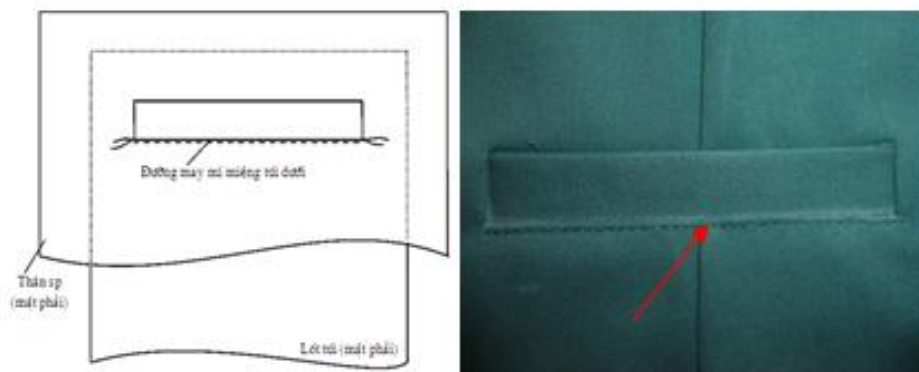
- Lộn tất cả đáy túi, lược gà vào bên trong lót túi.
- Kéo đáy túi trên xuống vuốt cho êm phẳng, coi túi phải che kín miệng túi, bảo đảm độ vuông góc của túi.
- May chặn lược gà ở hai đầu miệng túi.



Hình 3.19: May chặn lược gà.

Bước 5: Điều mí miệng túi dưới.

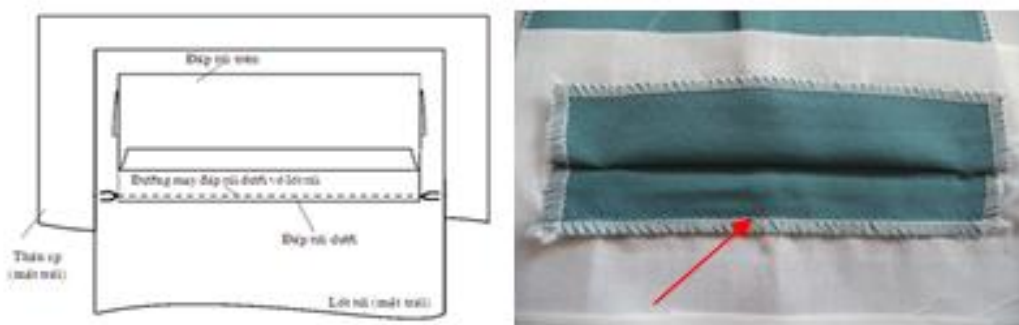
- Kéo đáy túi trên về phía bên trên để miệng túi không bị bịt kín và tiến hành điều mí miệng túi dưới, đường may cách mép coi túi 1mm, lại mũi chỉ hai đầu.



Hình 3.20: May mí miệng túi dưới.

Bước 6: May đáy túi dưới vào lót túi.

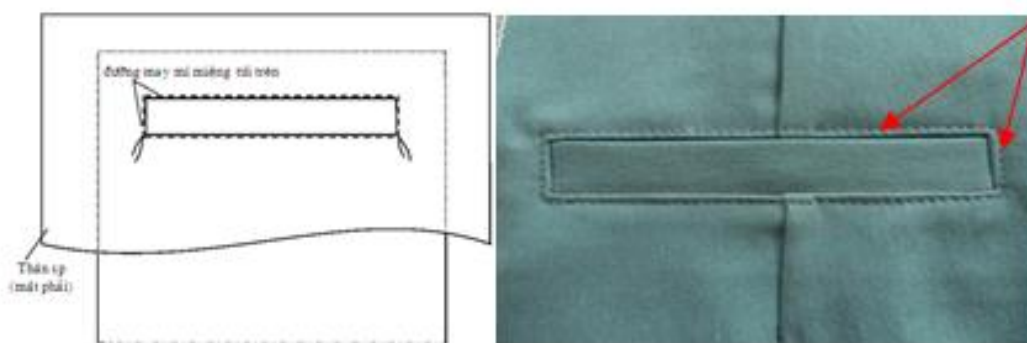
- Lật thân sản phẩm sang mặt trái, lật thân sản phẩm và đáy túi trên lên, vuốt đáy túi dưới nằm êm lên lót túi.
- May đáy túi dưới vào lót túi.



Hình 3.21: May đáp túi dưới vào lót túi.

Bước 7: Điều mí miệng túi trên.

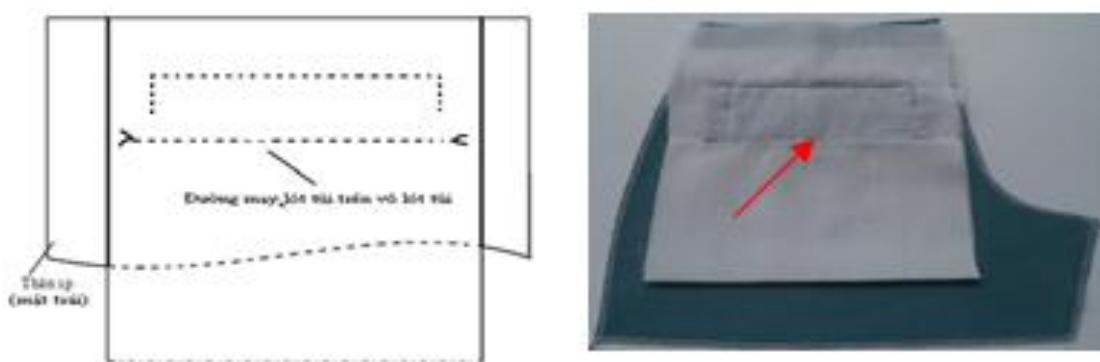
- Gấp đôi lót túi theo đường gấp cạnh đáy về phía trên, kéo đáp túi trên xuống cho êm phẳng.
- Điều mí 3 cạnh miệng túi còn lại, lại mũi chỉ hai đầu.



Hình 3.22: Điều mí miệng túi trên.

Bước 8: May đáp túi trên vào lót túi.

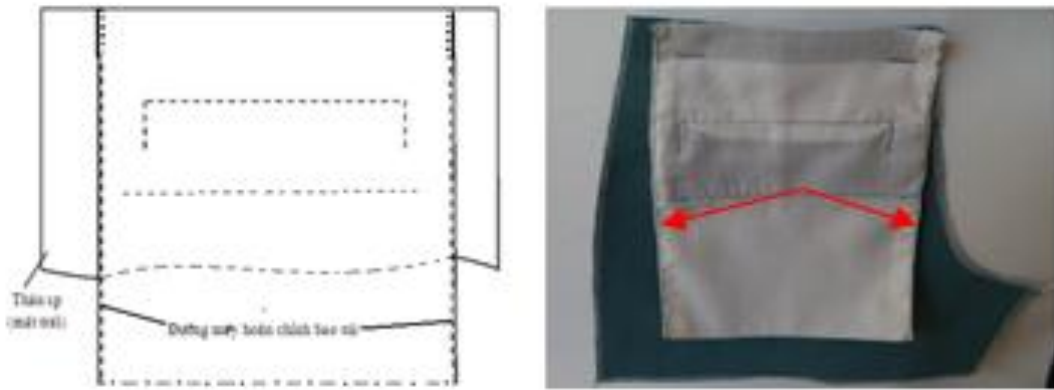
- Vuốt đáp túi trên nằm êm lên lót túi và may luôn đáp túi trên vào lót túi (may tương tự như đáp túi dưới).



Hình 3.23: May đáp túi trên vào lót túi.





Bước 9: May hoàn chỉnh bao túi.

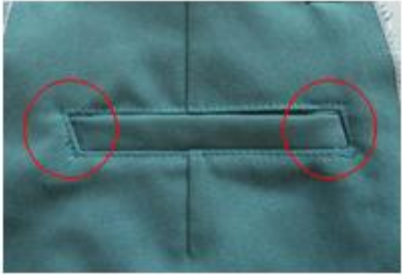
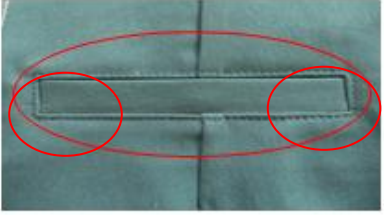






- Gối mép vải lót túi vào đáp túi và may hoàn chỉnh bao túi, đường may cách mép gấp 1mm.



Hình 3.24: May hoàn chỉnh bao túi.

Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa sai hỏng:

Các dạng sai hỏng thường gặp	Nguyên nhân	Biện pháp ngăn ngừa sai hỏng
<p>- Hình 3.25: Vị trí, kích thước miệng túi sai.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Sang dấu vị trí túi không chính xác. - May định hình miệng túi không đúng đường sang dấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sang dấu vị trí túi chính xác. - May định hình miệng túi đúng đường sang dấu. 
<p>- Hình 3.26: Cơi túi không che kín miệng túi.</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Bám góc miệng túi cách điểm bị phạm. - May cơi túi không đều. - Khoảng cách hai đường định hình miệng túi lớn hơn kích thước cơi túi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bám góc miệng túi cách điểm cuối đường may định hình miệng túi 1 cạnh sợi chỉ. - May cơi túi đúng thông số. - May định hình miệng túi bằng rập thành phẩm miệng túi. 

<p>- Hình 3.27: Miệng túi không vuông góc.</p> 	<p>- May 2 đường định hình miệng túi không đúng rập thành phẩm miệng túi. - May chặn lược gà không sát, không vuông góc miệng túi.</p>	<p>- May 2 đường định hình miệng túi đúng rập thành phẩm miệng túi. - May chặn lược gà ôm sát, vuông góc miệng túi.</p> 
<p>- Hình 3.28: Miệng túi không ôm khít vào thân sản phẩm.</p> 	<p>- Coi túi bị ùn khi chặn miệng túi.</p>	<p>- Vuốt cho coi túi và sản phẩm êm phẳng trước khi may chặn lược gà và may điều miệng túi trên.</p> 
<p>- Hình 3.29: Đường điều miệng túi không đều, đẹp, nổi chỉ, bỏ mũi.</p> 	<p>- Đường điều miệng túi không đúng 1mm.</p>	<p>- Đường điều miệng túi đúng 1mm.</p> 
<p>- Hình 3.30: Lót túi không êm phẳng.</p> 	<p>- Không vuốt và giữ êm các lớp vải khi may.</p>	<p>- Vuốt và giữ êm các lớp vải khi may.</p> 

❖ **May túi dọc chéo:**
Yêu cầu kỹ thuật:

- Miệng túi phải êm phẳng, không nhăn, không vụn.
- Miệng túi không bị bai giãn, ôm sát vào thân quần.
- Đáp túi phải che kín lót túi
- Đường diều miệng túi phải đều, đẹp, không nổi chỉ.
- Lót túi nằm êm, không nhăn, không cộm.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp

Phương pháp may: Áp dụng đường may lộn và đường may mí

Bước 1: May đáp sau vô lót túi sau

- Đặt đáp túi sau lên vị trí của đáp túi trên lót túi sau, hai mặt trái úp vào nhau (đáp túi nằm trên). Cạnh bên sườn của đáp túi sau lù vào so với cạnh bên của lót túi 1cm để may cuốn sườn.

- May cạnh trong của đáp túi từ lưng xuống cách mép của đáp túi 0.5cm, đến vị trí cách cạnh sườn của đáp túi 2,5cm, lại mũi chỉ.



Hình 3.31: May đáp sau vào lót túi sau

Bước 2: May định hình miệng túi thân trước.

- Đặt lót túi mặt có đáp úp xuống, đặt thân trước quần lên trên (mặt trái thân quần úp xuống, so cho thân trước quần và lót túi trước sao cho bên sườn và trên lưng trùng nhau.

- May thẳng cách đường lấy dấu miệng túi 1mm về phía sườn quần (may từ đường sườn đến lưng). Khi may giữ vải êm phẳng, không kéo giãn các lớp vải.

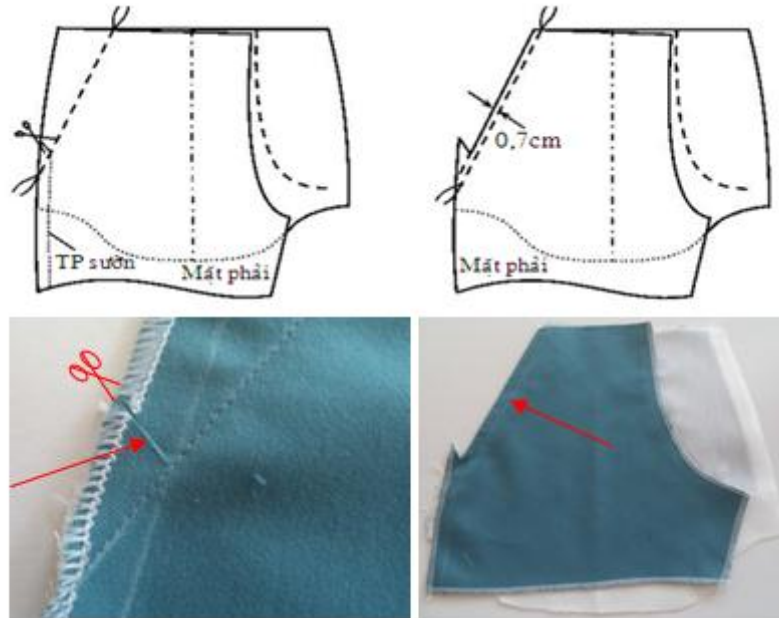


Hình 3.32: May định hình miệng túi thân trước.

Bước 3: Bấm + may điều miệng túi.

- Dùng kéo bấm góc cạnh dưới miệng túi (sát đường sườn), bấm cách đường định hình miệng túi 1- 2 cạnh chỉ.

- Gấp mép vải bên trên miệng túi vào bên trong theo đường định hình miệng túi. May điều miệng túi cách đường gấp 0,7cm. Khi may giữ mép vải êm, phẳng, không kéo căng.



Hình 3.33: Bấm + may điều miệng túi.

Bước 4: Gọt lót túi + may đáp túi trước lên lót túi.

- Gọt phần lót túi thừa.



Hình 3.34: Gọt lót túi

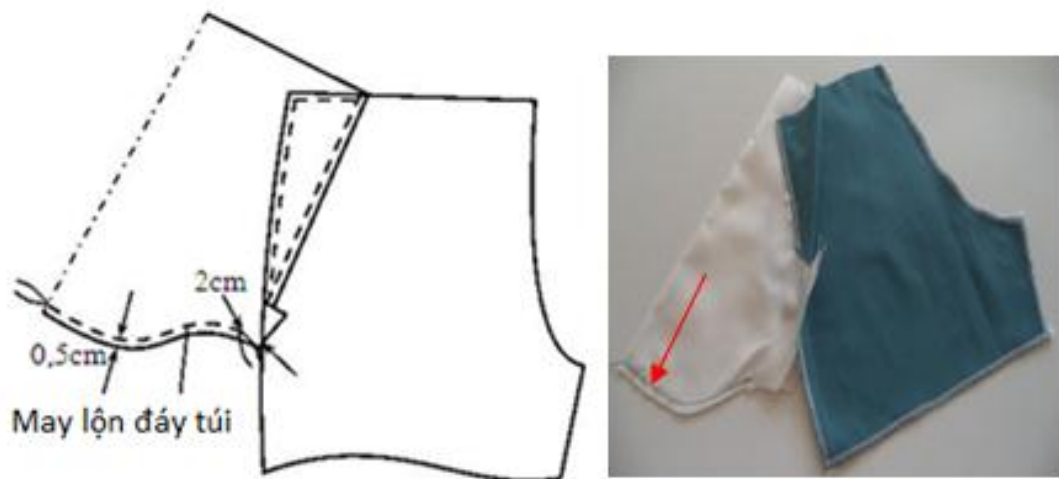
- Lật phần vải dư của thân trước (đáp trước) vào bên trong lót túi, vuốt cho đáp túi trước nằm êm lên lót túi trước và may đáp túi lên lót túi.



Hình 3.35: May đáp túi trước lên lót túi.

Bước 5: May lộn đáy túi.

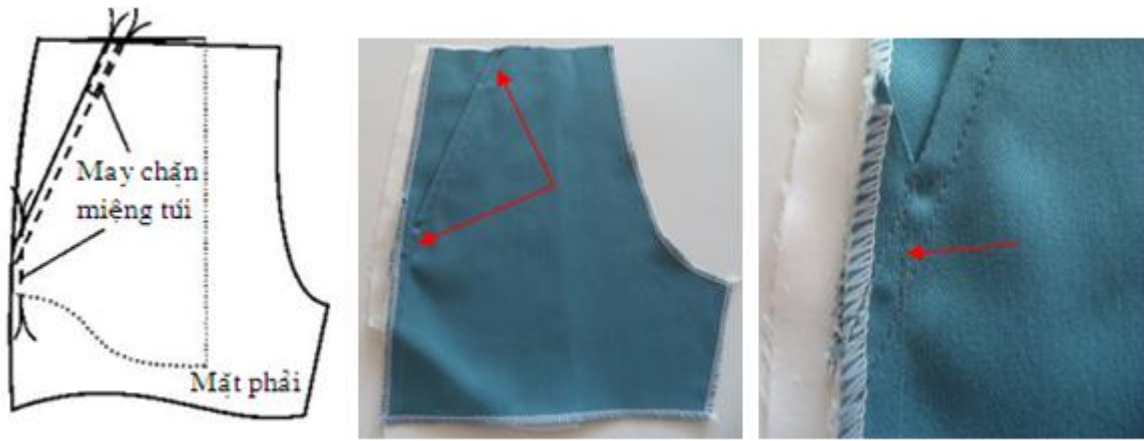
- Gấp đôi lót túi theo chiều dọc sao cho đúng đường giữa lót túi, hai mặt may đáp túi quay ra ngoài, mép vải bên sườn lót túi sau lớn hơn lót túi trước 1cm.
- May lộn đáy túi, đường may cách mép vải 0,5cm – may đến điểm cách cạnh bên sườn trước của lót túi 2cm thì dừng lại và lại mũi chỉ (để ráp sườn dễ dàng).
- Lộn đáy túi sang bề phải (đẩy đáy túi ra cho sát đường chỉ may).



Hình 3.36: May lộn đáy túi.

Bước 6: May chặn miệng túi trên và dưới.

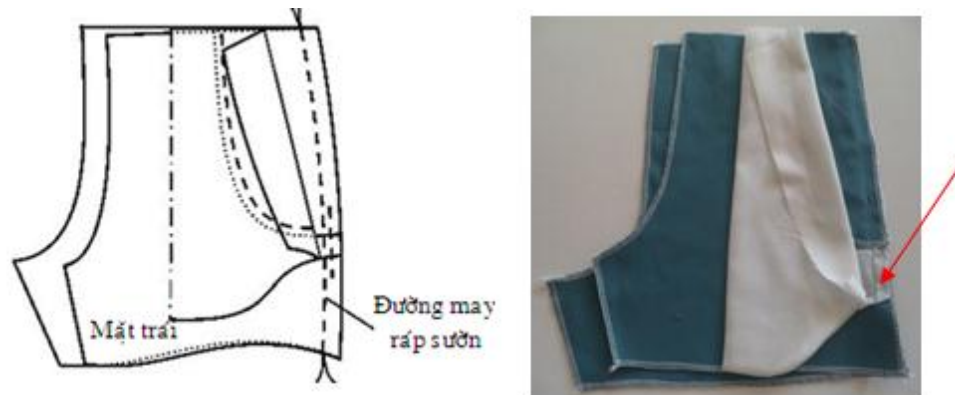
- Vuốt cho miệng túi và lót túi nằm êm, đặt miệng túi trên thân trùng với đường lấy dấu miệng túi trên đáp túi sau. May từ đầu lưng quần thân trước may xuống 3 - 4cm theo đường dấu miệng túi, chặn ngang miệng túi đến cách mép vải 1mm và may ngược lên đầu lưng.
- May chặn miệng túi dưới vô đáp túi (một đoạn 3-4 cm, cách đường sườn 1mm về phía sườn (đường may không đè lên lót túi sau, chỉ may trên đáp túi sau).



Hình 3.37: May chặn miệng túi trên và dưới

Bước 7: Ráp đường sườn (dọc quần).

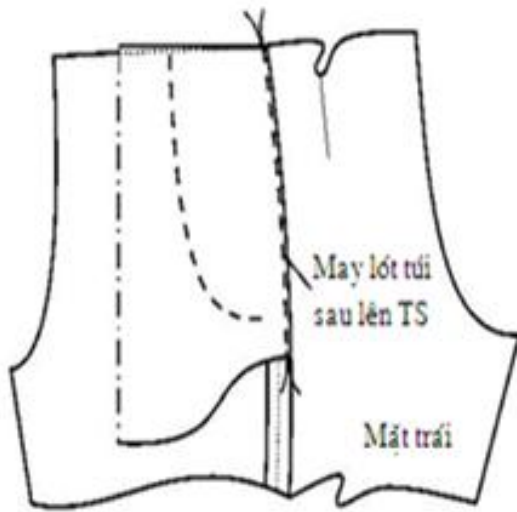
- Đặt thân sau quần nằm phía dưới, thân trước quần nằm phía trên, hai mặt phải úp vào nhau, so cho hai mép vải bên sườn và bên lưng trùng nhau. May đường sườn ngoài theo dấu phân, lại mũi hai đầu đường may. Khi may lật lót túi sau ra để không may dính đường ráp sườn lên lót túi.



Hình 3.38: Ráp đường sườn

Bước 8: May lót túi sau lên thân sau.

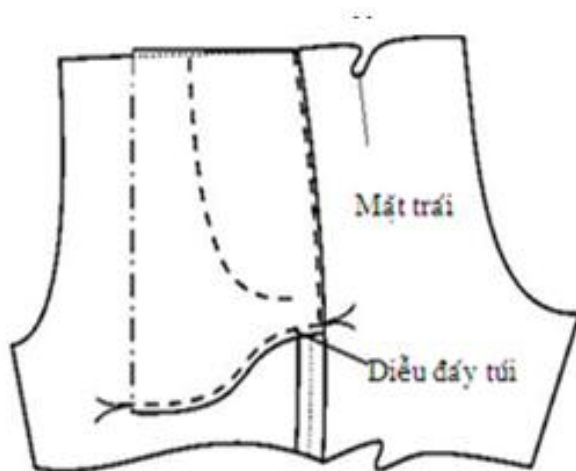
- Ủi rẽ (hoặc vuốt) đường sườn êm phẳng.
- Gấp 1cm mép vải đã chừa lại ở lót túi sau vào bên trong sao cho đường gấp che kín mép vải ở sườn thân sau và may lót túi sau lên thân quần cách mép gấp lót 0,3cm .



Hình 3.39: May lót túi sau lên thân sau.

Bước 9: Điều đáy túi.

- Đường may cách mép vải 0,5cm hoặc 0,1cm tùy theo ý thích.



Hình 3.40: Điều đáy túi.

Bước 10: May chặn miệng túi dưới.

- Lật thân quần sang mặt phải, vuốt cho miệng túi nằm êm và may chặn miệng túi dưới.

- Có thể chặn miệng túi bằng cách đính bọ ở hai đầu miệng túi.



Hình 3.41: May chặn miệng túi dưới.

Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa sai hỏng:

Các dạng sai hỏng thường gặp	Nguyên nhân	Biện pháp ngăn ngừa sai hỏng
- Vị trí, kích thước miệng túi sai.	- Sang dấu vị trí túi không chính xác. - May định hình miệng túi không đúng đường sang dấu.	- Sang dấu vị trí túi chính xác. - May định hình miệng túi đúng đường sang dấu.
- Miệng túi hai bên không đối xứng, không bằng nhau.	- Không sang dấu trước khi may, sang dấu không chính xác, may không theo đường sang dấu	- Phải sang dấu trước khi may, sang dấu chính xác, may theo dấu
- Hai bên miệng túi không đều miệng túi không ôm khít vào thân quần.	- Điều chỉnh miệng túi không đều, miệng túi bị vặn, bị giãn trong khi điều chỉnh	- Điều chỉnh miệng túi đều, giữ êm các lớp vải, không kéo giãn khi điều chỉnh miệng túi
- Lót túi và đáy túi không êm phẳng.	- May không đúng phương pháp, không vuốt cho lót túi nằm êm khi chặn miệng túi.	- Giữ êm các lớp vải khi may, vuốt cho lót túi và đáy túi êm trước khi may.

❖ May Paghet:

Yêu cầu kỹ thuật:

- Thân quần phải êm phẳng, không nhăn, không phồng.
- Cửa quần hai bên phải đối xứng với nhau.
- Dây kéo phải êm phẳng, không bị gợn sóng.
- Dây kéo phải kín.
- Đường điều chỉnh cửa quần phải đều đẹp, không nổi chỉ.
- Mép vải gấp phải cách đều răng dây kéo.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp

Phương pháp may:

Bước 1: May lược dây kéo vào đáy dây kéo

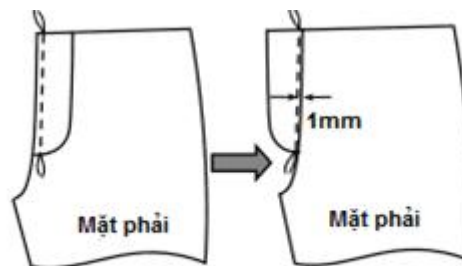
- Đặt mặt trái dây kéo úp với mặt phải đáy dây kéo
- May từ đầu đáy dây kéo nhỏ đến đầu đáy dây kéo lớn



Hình 3.42: May lược dây kéo vào đáp dây kéo

Bước 2: May baget chiếc vào cửa quần bên trái + điều mí 1mm.

- Đặt 2 mặt phải thân và đáp baget chiếc lại với nhau và may theo đường thành phẩm bằng chiều dài đường xẻ dây kéo như hình vẽ
- Lật đáp baget chiếc sang 1 bên và may điều 1mm.



Hình 3.43: May baget chiếc vào cửa quần bên trái.

Hình 3.44: điều mí 1mm.

Bước 3: Ráp cửa quần 1 đoạn

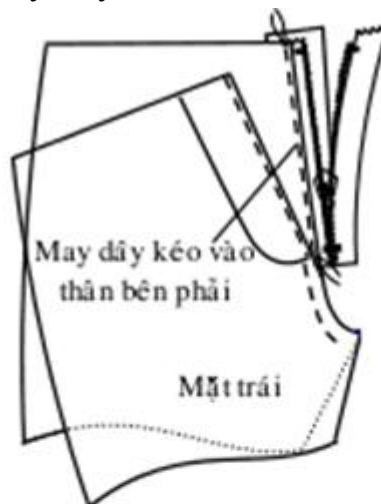
- Đặt 2 mặt phải thân trước lại với nhau và may 1 đoạn vòng đáy theo đường thành phẩm từ điểm cuối đường xẻ đến cách đầu sườn quần 2cm.



Hình 3.45: Ráp cửa quần 1 đoạn

Bước 4: Tra dây kéo vào thân quần bên phải

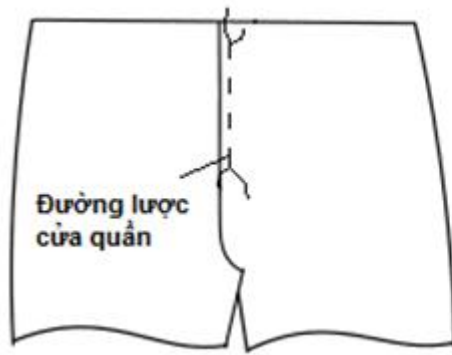
- Từ đường thành phẩm cửa quần lấy ra ngoài mép vải một đường cách 7mm – 3mm, gấp theo đường vừa lấy may đều mí 1mm cách răng dây kéo 1mm.



Hình 3.46: Tra dây kéo vào thân quần bên phải.

Bước 5: May lược cửa quần

- Chú ý: Độ chòem cửa quần.



Hình 3.47: May lược cửa quần

Bước 6: May dây kéo vào baget chiếc

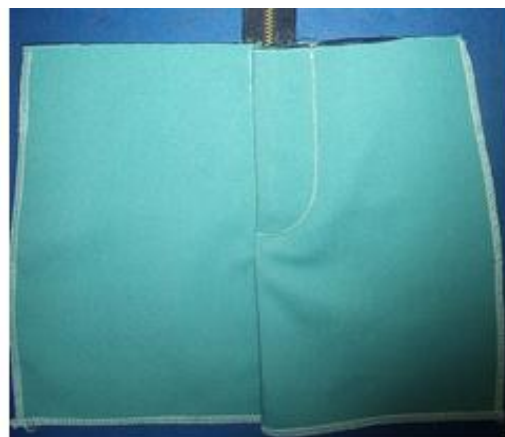
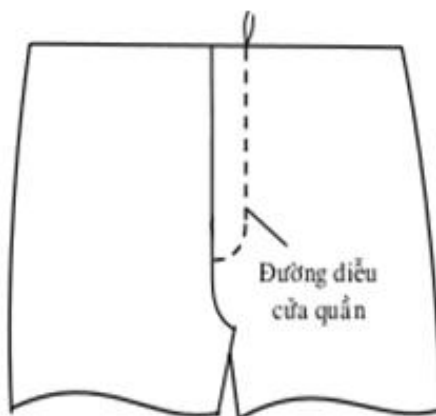
- Lật hai thân trước sang bên phải, may baget chiếc vào cạnh còn lại của dây kéo, khi may hơi kéo căng dây kéo.



Hình 3.48: May dây kéo vào baget chiếc

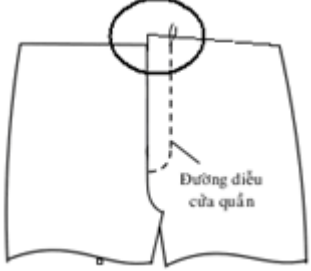
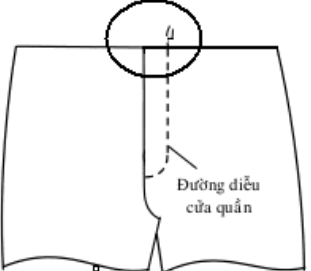
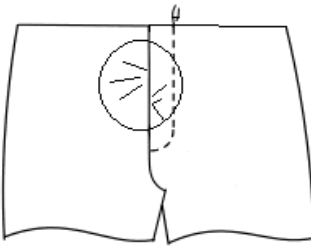
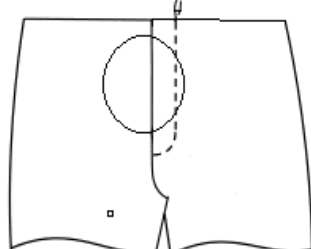
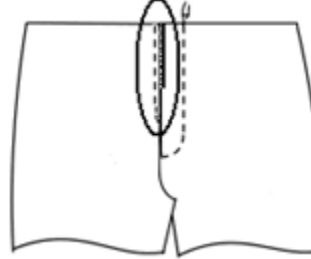
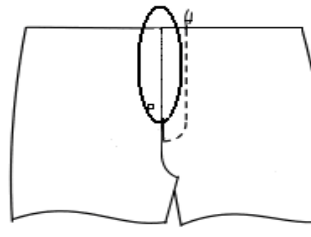
Bước 7: May diều cửa quần

- Đặt rập thành phẩm và diều cửa quần theo rập thành phẩm.



Hình 3.49: May diều cửa quần

Các dạng sai hỏng khi may cửa quần kéo khoá, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa:

Các dạng sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục, ngăn ngừa
<p>- Hình 3.50:Cửa quần 2 bên không đối xứng</p> 	<p>- Kéo dây kéo 2 bên không đều tay, kéo thân bị bai giãn</p>	<p>- Kéo dây kéo đều tay, khi may chú ý không kéo thân.</p> 
<p>- Hình 3.51:Cửa quần không êm, dây kéo bị gợn sóng</p> 	<p>- Không kéo căng dây kéo khi tra, mép vải bị giãn khi tra dây kéo.</p>	<p>- Kéo căng dây kéo khi tra. Cầm thân khi may lược dây kéo</p> 
<p>- Hình 3.52:Dây kéo bị hở</p> 	<p>- Không sang dấu trước khi may, tra dây kéo không đúng quy cách.</p>	<p>- Sang dấu trước khi may, tra dây kéo vào thân bên phải phải cách đường thành phẩm cửa quần 0.7cm phía đầu lưng</p> 

❖ May lưng:

Yêu cầu kỹ thuật:

- Lưng quần tây may xong phải êm phẳng, không nhăn, không vắn, hai đầu lưng phải vuông góc. To bản lưng phải đều, hai đường tra lưng phải bằng nhau và đường mí lưng không bị sụp mí.

- Vải may lưng là vải canh xuôi

Chuẩn bị các chi tiết.

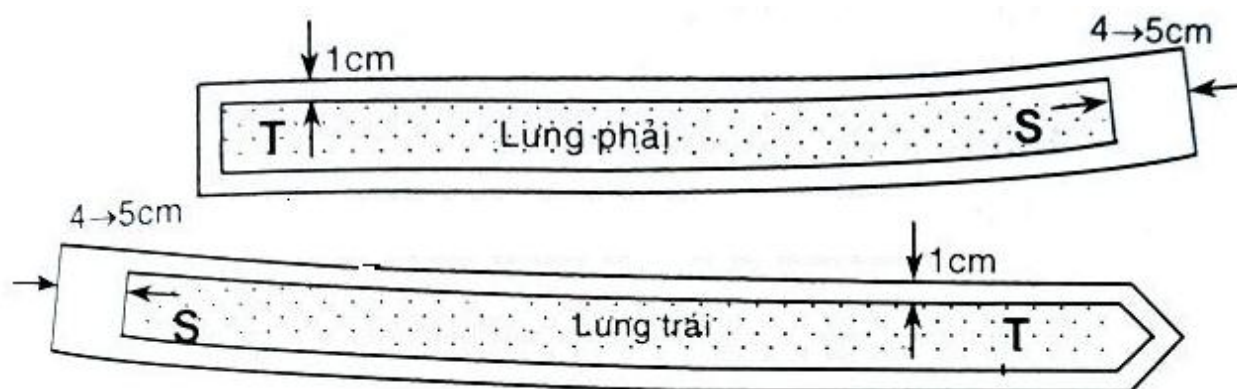
- Lưng phải x 2

- Lưng trái x 2
- Keo Lưng trái + lưng phải x 2

Thân quần.

B1: Ép keo lưng ngoài.

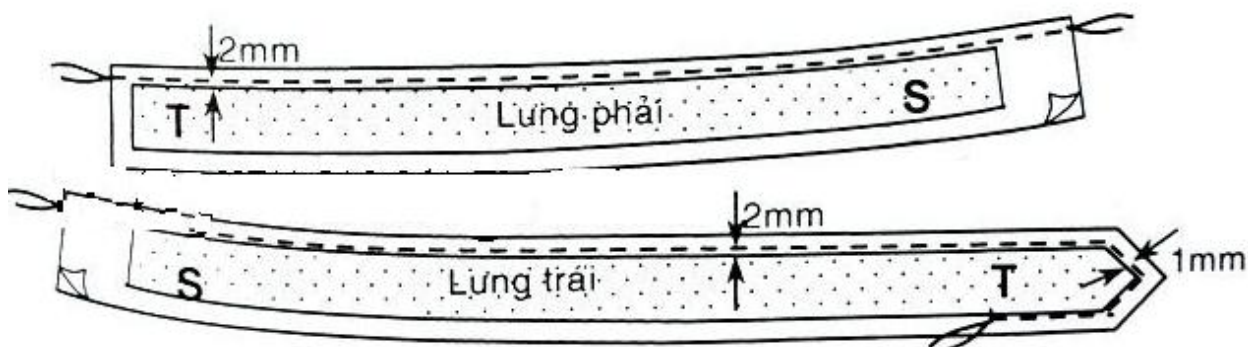
- Ép keo trên mặt trái của lưng ngoài.



Hình 3.53: Ép keo lưng ngoài.

- Lưu ý: Phải cắt keo lưng ở hai bên cùng một lúc để tránh trường hợp bị đối chiều.

B2: Nối lưng ngoài với lưng trong + gọt lộn đầu lưng trái.

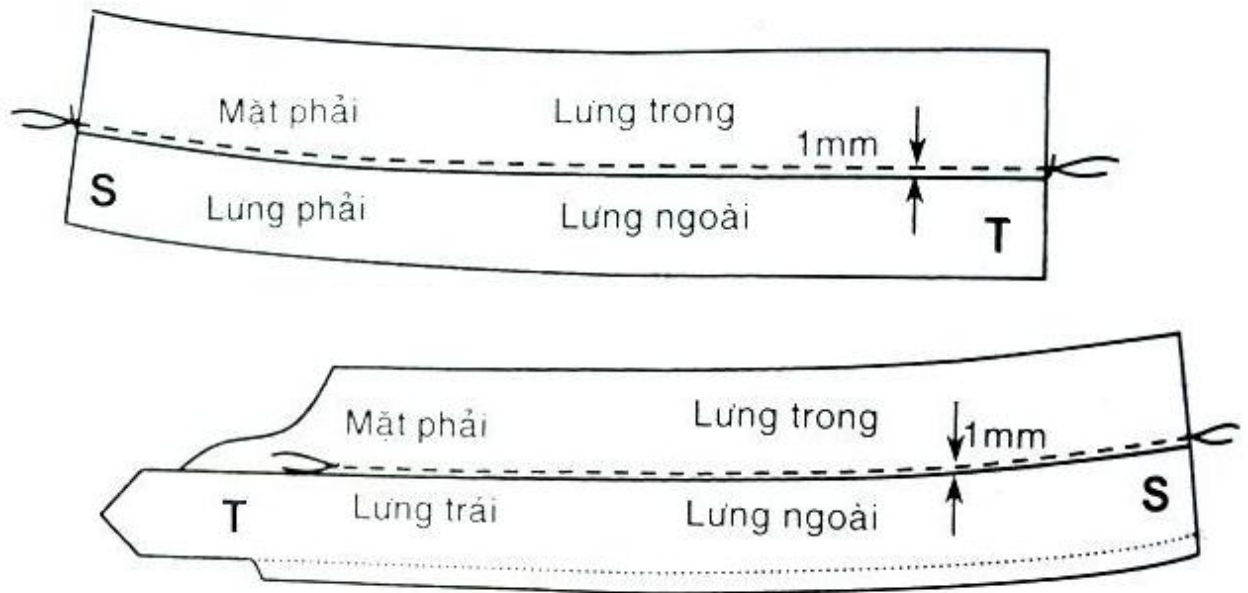


Hình 3.54: Nối lưng ngoài với lưng trong

- Đặt lưng trong nằm dưới, lưng ngoài nằm trên (mặt keo ngửa lên), hai mặt phải úp vào nhau.
- May nối lưng ngoài với lưng trong theo cạnh trên của lưng, đường may cách keo 2mm.
- Riêng đối với lưng trái: ở hai đầu quai dè chỉ may cách keo 1mm.
- Gọt lộn đầu lưng bên trái (Nếu đầu lưng tròn thì gọt đầu lưng còn 3mm rồi lộn đầu lưng).

B3: Điều chỉnh trên của lưng.

- Lật lưng trong và lưng ngoài sang hai bên, mép vải lật sang lưng trong, mặt phải ngửa lên. Điều chỉnh 1mm lên lớp lưng trong.

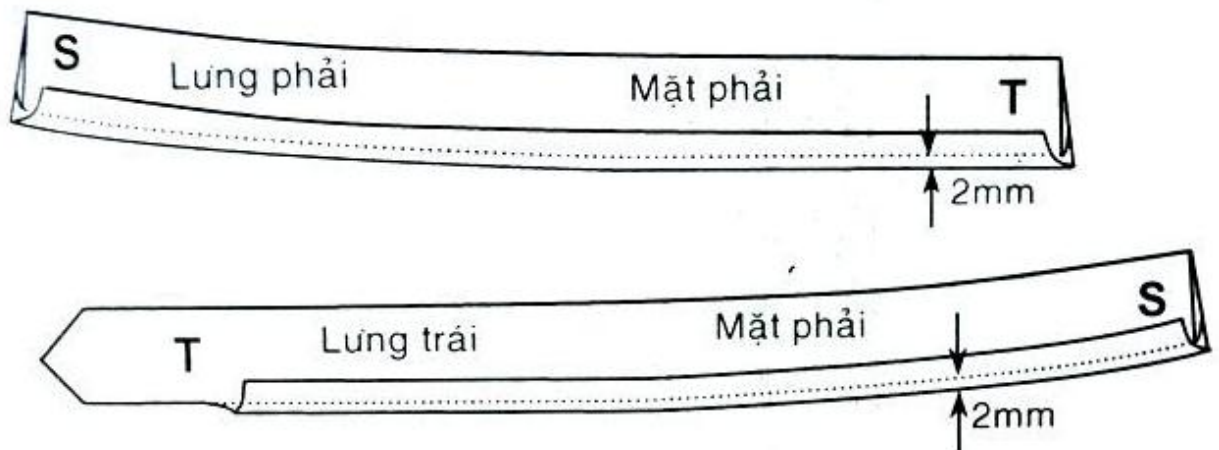


Hình 3.55: Điều chỉnh trên của lưng.

B4: Ủ gấp cạnh dưới của lưng.

- Lật lưng trong xuống sao cho hai mặt trái của lưng trong và lưng ngoài úp vào nhau. Ủ cạnh trên của lưng cho êm phẳng.

- Sau đó ủi gấp mép vải cạnh dưới của lưng ngoài ôm sát mép keo về bên trong. Tiếp tục ủi gấp mép vải cạnh dưới của lưng trong ôm sát với lưng ngoài (đường gấp mép vải của lưng trong sẽ lóe ra 2mm so với lưng ngoài).

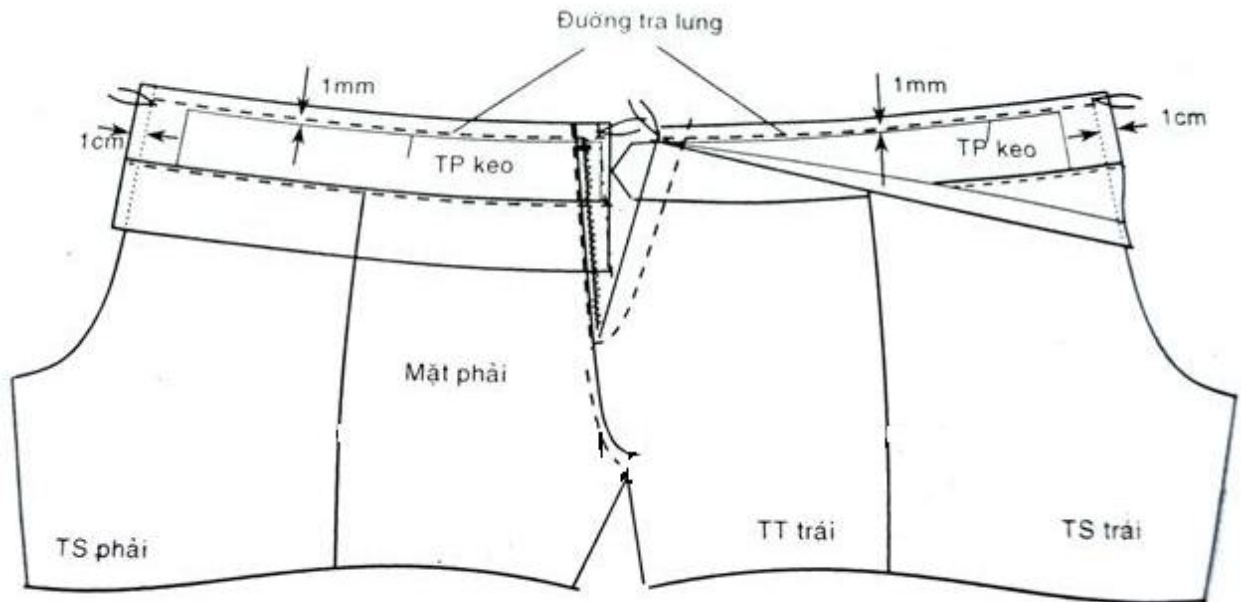


Hình 3.56: Ủ gấp cạnh dưới của lưng.

B5: Tra lưng vào thân quần.

- Đặt thân quần nằm dưới, lưng nằm trên. Mặt phải của lưng ngoài (có ép keo) úp với mặt phải của thân. Để hai mép vải bằng nhau, tra lưng theo cạnh dưới lưng, đường may cách keo 1mm. Lại mũi hai đầu đường may.

- Lưng bên kia may tương tự.



Hình 3.57: Tra lung vào thân quần.

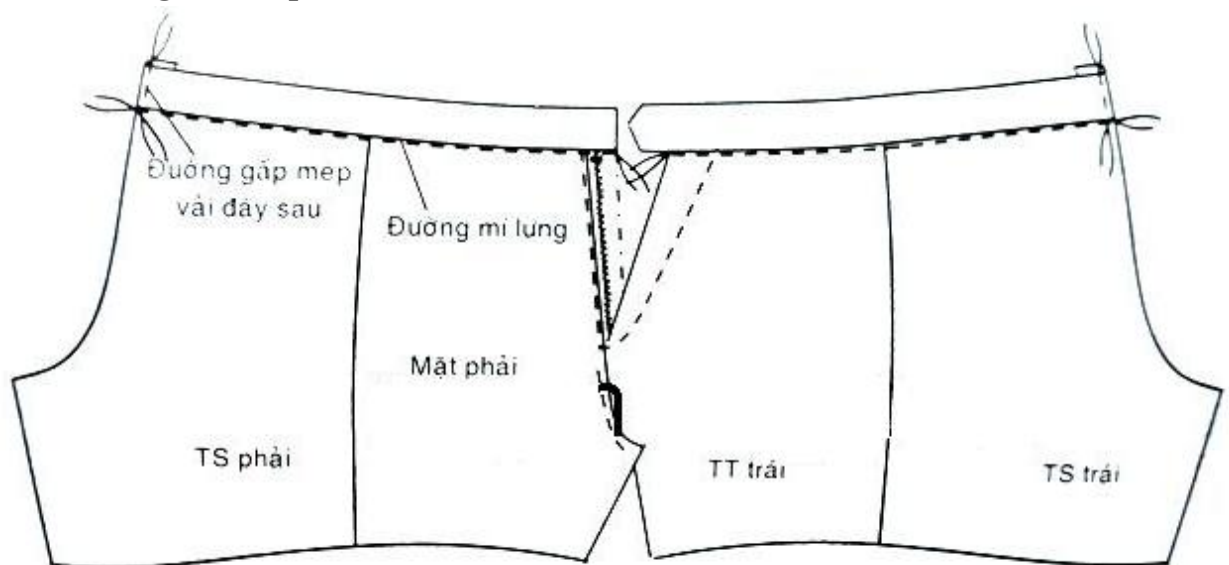
- Lưu ý: Lung trước tra vô thân trước, lung sau tra vô thân sau.
- Trước khi tra lung, lược gắn dây passant lên thân quần theo vị trí đã lấy dấu.
- Đường tra lung trên lung và trên thân trùng nhau.
- Mép vải trên lung sau khi tra xong phải dư ra 1cm ở phần đáy để gấp che mép vải.
- Hai đầu lung phải thẳng hàng khi kéo dây kéo lên.

B6: May đầu lung bên phải.

- Trải lung và thân quần bên phải sang hai bên, mặt trái ngửa lên, mép vải lật sang bên lung. Gấp lung trong xuống sao cho mặt phải của lung trong và lung ngoài úp vào nhau. Mép vải ở cạnh dưới lung trong phủ qua đường tra lung từ 1 – 2mm, tiến hành may đầu lung, đường may thẳng goac voeis cạnh ngoài của đáp dây kéo và cách keo 1mm.

- Lộn đầu lung ra mặt phải sao cho đầu lung phải vuông góc, êm ,phẳng.

B7: Mí lung + Điều passant.



Hình 3.58: Mí lung + Điều passant.

- Gấp mép vải nằm gọn vào giữa hai lớp lưng. Vuốt lưng trong xuống cho êm phẳng sao cho đường ủi cạnh dưới của lưng trong che phủ đường tra lưng 1 – 2mm. May lộn khe đường tra lưng. Đầu lưng có thể điều hoặc không điều 1mm.

- Gấp mép vải dư ở đáy sau vô mặt trái thân và may giữ mép vải ở hai đầu.
- Gấp passant lên lưng và điều passant theo dấu đã lấy.

B8: Ráp đáy sau + ủi rẽ.

- Ráp đáy sau theo dấu (đường ráp đáy cách mép keo đầu lưng 1mm)
- Lấy dấu làm khuy móc.
- Cắt chỉ + ủi thành phẩm.

Yêu cầu sau khi may.

- Bản lưng to đều, đúng quy cách, đầu lưng phải vuông thành sắc cạnh.
- Lưng quần phải êm phẳng, đường may mí êm thẳng.
- Chặn dây passant đúng vị trí, đảm bảo chắc chắn.
- Lưng không vặn, đường điều không sụp mí.

Các dạng sai hỏng khi may cặp quần , nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa:

Các dạng sai hỏng	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
- Lưng bị vặn	- Cắt sai canh vải lớp lưng trong	- Cắt canh vải cho đúng, có thể cắt canh ngang cho lưng trong nếu vặn nhiều
- Sụp mí lưng	- Không kéo hết lớp lưng trong xuống. Mép vải ủi cạnh dưới lưng trong không che phủ đường may tra lưng 0,2 → 0,3cm	- Kéo thẳng lớp lưng trong xuống khi mí lưng. Ủ lại cạnh dưới lưng trong sao cho đường ủi che phủ đường tra lưng 0,2 → 0,3cm
- Hai đầu lưng không bằng nhau	- Không lấy dấu trên thân trước khi tra lưng. Khi ráp đáy may paghét không để hai đầu lưng bằng nhau	- Lấy dấu đường tra lưng trên thân trước khi tra lưng. Tra lại dây kéo

❖ May hoàn chỉnh quần âu nam

Yêu cầu kỹ thuật:

- Lưng, lai không vặn, các đường điều , mí phải đều
- Các túi phải đúng thông số, hình dáng, phải bằng và đối xứng nhau, miệng túi không bị hở, lót túi phải êm....
- Điều baget phải đều, đúng thông số, không bị hở.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp

Phương pháp may:

Bước 1: Sang dấu pen + May pen thân sau

- Sang dấu pen sau theo đúng vị trí thiết kế (bằng nhau và đối xứng)

- Gấp pem lại theo vị trí thiết kế, may pen từ cạnh lưng xuống và đến cuối pen phải để đoạn chỉ dư ra để gút lại.

Bước 2: Sang dấu + May túi sau

- Vị trí túi sau: Từ cạnh lưng (thành phẩm) đo xuống 5.5 cm – 6.5 cm. Túi nằm giữa pen sau.

- Sang dấu vị trí túi sao cho 2 bên bằng nhau và đối xứng.

- May hoàn chỉnh túi sau sau (túi mở 1 viên)

- Lưu ý: các đường điều phải đều và song song với nhau.

Bước 3: Sang dấu ply + May lược ply + Ủi ply (nếu có)

- Sang dấu ply sao cho thật chính xác, ply 2 bên TT phải bằng và đối xứng nhau.

- May lược ply : Gấp ply lại và may theo đường phần thiết kế (chỉnh chỉ thừa).

Bước 4: May hoàn chỉnh túi trước: túi dọc chéo (hoặc túi dọc)

Bước 5: Ráp sườn ngoài + ủi rẽ sườn ngoài

- Ráp sườn ngoài theo đường thiết kế (đặt TS nằm dưới, TT nằm trên, hai mặt phải úp vào nhau).

- Ủi rẽ sườn ngoài và may hoàn chỉnh lót túi.

- May căng túi

Bước 6: May hoàn chỉnh baget (May cửa quần kéo khóa)

- May lược dây kéo vào đáp dây kéo

- May đáp cửa quần vào thân trước trái + điều mí 1mm.

- Ráp cửa quần 1 đoạn

- Tra dây kéo vào thân quần bên phải

- May dây kéo vào thân quần bên trái.

- May điều cửa quần

Bước 7: Ráp giàng quần + ủi rẽ giàng quần

- May theo đường vẽ thiết kế

Bước 8: May lộn dây passant + điều passant

- May lộn passant 1.2 cm

- Ủi rẽ passant

- Lộn passant

- Điều passant 1mm hoặc 2mm cách đều 2 cạnh bên.

Bước 9: May lưng + tra lưng

- Ép keo lưng ngoài

- May nối lưng ngoài với lưng trong + gọt lộn đầu lưng trái

- Điều mí cạnh trên của lưng

- Ủi gấp cạnh dưới của lưng

- Tra lưng vào thân quần

- May lộn đầu lưng phải

Bước 10: Ráp đáy sau + May cuốn đầu lưng sau

- May đáy sau: Đặt cạnh đường may bằng nhau, may đáy sau theo đường may đã thiết kế và may 2 đường chỉ trùng nhau,

- May cuốn đầu lưng sau: Sau khi may đáy sau, gấp đầu lưng sau vào và may 0.5 cm.

Bước 11: Ủi rẽ đáy sau + Vắt đầu lưng đáy sau

- Ủi rẽ đáy sau sang 2 bên và dùng kim tay vắt đầu lưng sau dính vào cạnh lưng cho êm.

Bước 12: Ủi lại và vắt lại quần

- Ủi gấp lại lên theo đường phấn thiết kế, dùng kim tay vắt chữ V xung quanh lại quần.

Bước 13: Lấy dấu + thùa khuy + đính nút, móc

- Đo đúng thông số thành phẩm

Bước 14: Cắt chỉ, kiểm tra, ủi hoàn thành sản phẩm

- Cắt sạch chỉ thừa và tháo chỉ lược plis

- Kiểm tra: Dựa vào tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật để kiểm tra xem sản phẩm khi may xong đạt yêu cầu không

Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa sai hỏng:

Các dạng sai hỏng thường gặp	Nguyên nhân	Biện pháp ngăn ngừa sai hỏng
- Điều bagnet không đều, hở	- Do tra dây kéo chưa đúng phương pháp.	- Khi điều cần có rập thành phẩm và vuốt cho êm, lược bagnet rồi mới điều.
- Điều lai, bagnet không đều	- Lấy dấu không chính xác	- Lấy dấu cho chính xác hoặc dùng cử gá lắp.
- Túi sau bị lệch	- Lấy dấu không chính xác	- Lấy dấu vị trí túi phải chính xác
- Miệng túi trước bị hở	- Bai, giãn trong quá trình may	- Khi may, điều miệng túi phải vuốt cho êm phẳng, không để miệng túi bị giãn.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Mỗi học sinh tự thiết kế quần âu nam theo ni mẫu ở trên hoặc theo ni mẫu của mình theo trình tự đã hướng dẫn đối với các yêu cầu kỹ thuật sau:

- Bản vẽ phải ghi lại công thức và thông số đã tính toán
- Tỷ lệ vẽ 1:1
- Lưu ý khi thiết kế trên vải phải vệ sinh công nghiệp

BÀI 4: CẮT, MAY QUẦN ÂU NỮ

Giới thiệu: Nội dung bài 4 trang bị cho học sinh kiến thức về công thức thiết kế quần âu nữ, lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm. Qua đó, học sinh phải có khả năng thực hiện thiết kế hoàn chỉnh các chi tiết quần âu. Đồng thời, mô tả và gia giảm lượng cử động phù hợp...cho từng chi tiết của các kiểu quần âu.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

+Lựa chọn được màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;

- Về kỹ năng:

+Cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu quần âu nữ;

+May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;

- Về năng lực tự chủ trách nhiệm:

+Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;

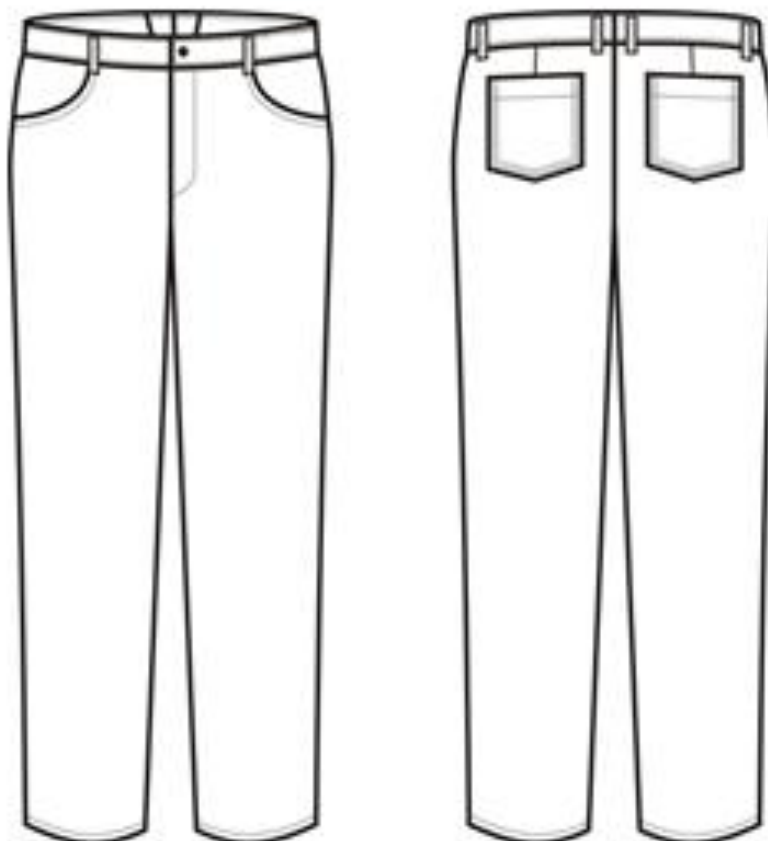
+Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị các chi tiết:

Mẫu số 1:

Hình dáng



Hình 4.1: Quần âu nữ

Mô tả sản phẩm:

- Quần âu nữ thân trước không ly, túi hàm ếch, cửa quần kéo khoá, đáp moi cắt liền thân quần
- Thân sau một chiết, túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn
- Cạp 4 chi tiết vuông hai đầu, 6 dây lưng passant
- Gấu may viền kín

Yêu cầu kỹ thuật:

- Các bộ phận đúng vị trí, kích thước, đúng hình mẫu quy định.
- Các bộ phận đảm bảo cân đối, đối xứng.
- Sản phẩm phải êm phẳng, đường dọc, dằng không bị bai hoặc cầm. Cửa quần che kín khoá. Cạp to đều không bị vắn, hai đầu cạp bằng nhau, gấu gấp thẳng không bị gãy.
- Đường may êm phẳng, bền chắc, đúng quy cách:
 - + Đường may mí: 0,1 cm
 - + Đường may điều: 0,6 cm
 - + Đường may chắp: 1 cm
 - + Đường may gấu: 1,5 cm
 - + Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm
- Vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.

Số đo:

- Dài quần: 92cm
- Vòng eo: 64cm
- Vòng hông: 84cm
- Vòng đáy: 50cm
- Hạ đùi: 34cm (giữa đùi)
- Vòng ống: 18cm
- Cử động trước = 0,5cm
- Cử động sau = 1,5cm
- Lượng cử động có thể thêm, bớt tùy theo ý thích, thời trang và chất liệu vải

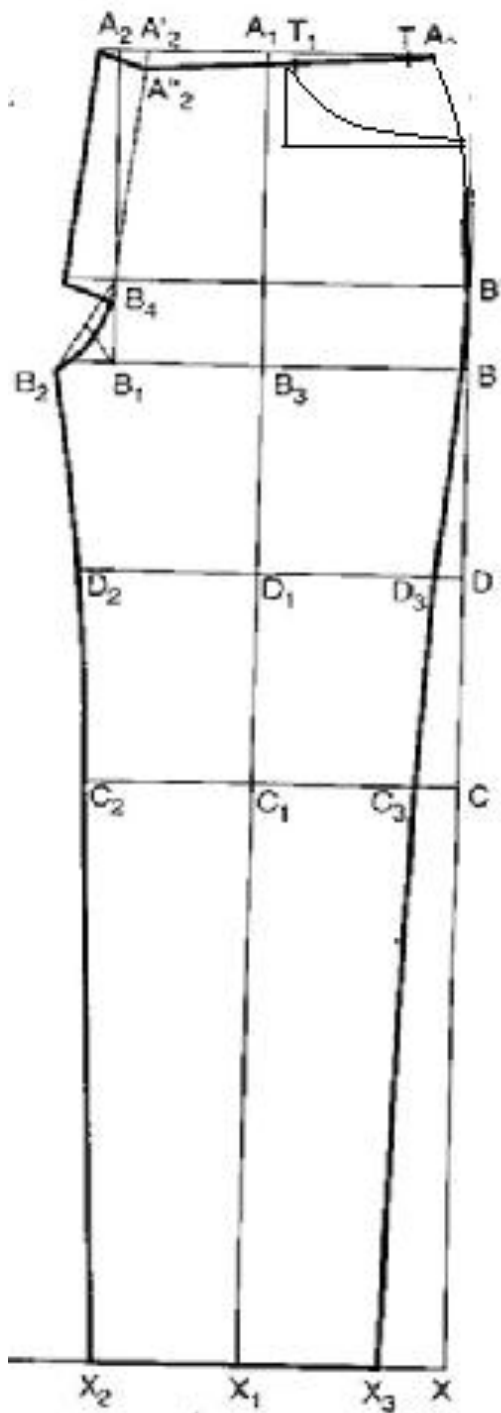
Thiết kế dựng hình các chi tiết:

Thiết kế thân trước:

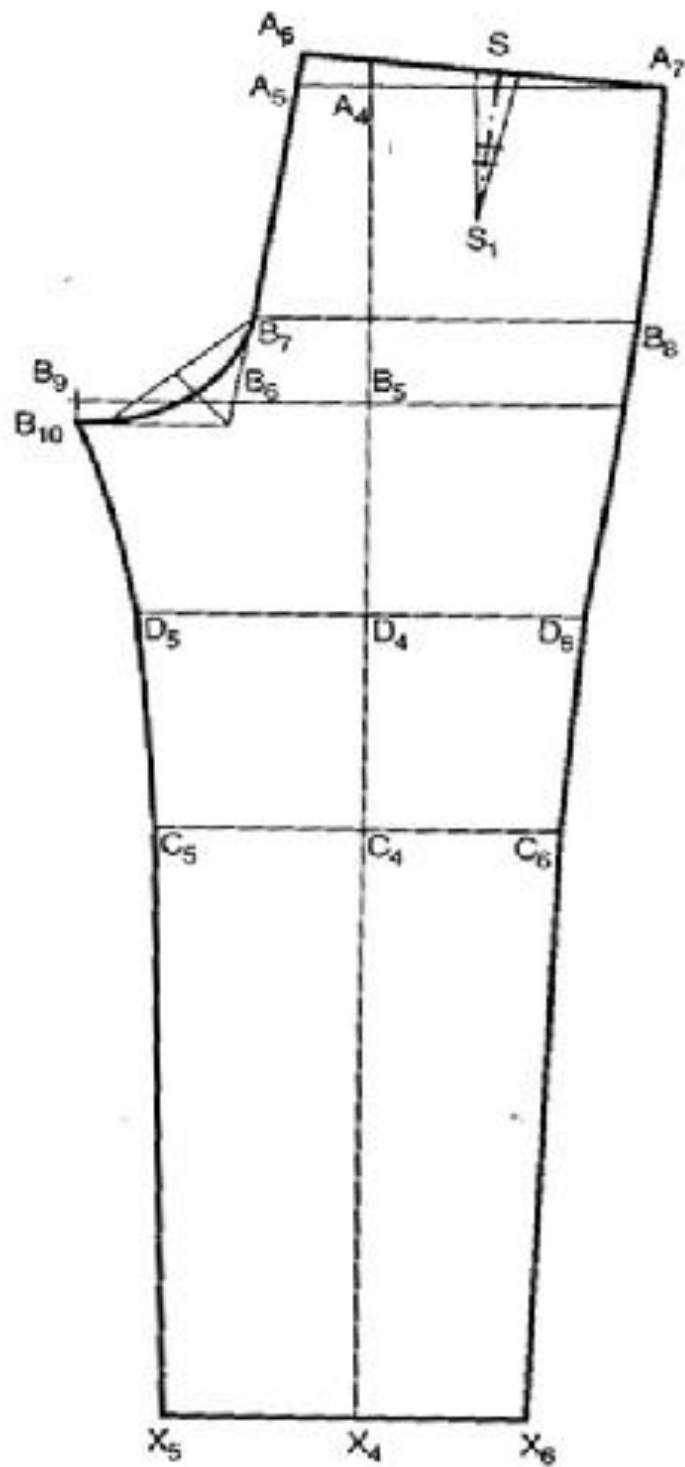
- **Xếp vải:** Xếp hai biên vải trùng nhau bề trái vải ra ngoài, từ biên đo vào 1,5cm đường may, từ đầu khúc vải đo xuống 1cm đường may. Lai quần nằm bên tay trái người cắt.

- Dài quần: $AX = \text{số đo dài quần} - 3 \text{ cm lưng} = 92 - 3 = 89 \text{ cm}$
- Hạ đáy: $AB = \text{vòng đáy} \times 4 / 10 - 3 \text{ cm lưng} = 50 \times 4 / 10 - 3 = 17 \text{ cm}$
- Điểm ngang hông: $BB' = AB / 4 = 4,5 \text{ cm}$
- Hạ đùi: $AD = \text{số đo hạ đùi} - 3 \text{ cm lưng} = 31 \text{ cm}$
- Hạ gối: $AC = \text{dài quần} / 2 + 5 = 51$

- Từ các điểm AXBCD, kẻ vuông góc với đường AX
- Rộng thân tại cửa quần: $BB_1 = \text{vòng mông} / 4 + \text{cử động trước} = 84 / 4 + 0,5 = 21,5\text{cm}$
- Gia cửa quần: $B_1B_2 = 3,5\text{cm}$ (cố định)
- Chia plis chính: $BB_3 = BB_2 / 2 = 12,5\text{cm}$
- Kẻ plis chính qua B_3 và // đường dựng dọc quần, cắt các đường kẻ ngang từ trên xuống dưới tại các điểm: A_1, D_1, C_1, X_1
- Vẽ cửa quần: Từ B_1 kẻ đường vuông góc về phía cạp tạo A_2, B_4
- Giảm vát cửa quần $A_2A'_2 = 2$ ($1 \rightarrow 2$)
- Vẽ cửa quần qua các điểm A'_2, B_4, B_2
- Rộng cạp: $A'_2A_3 = \text{vòng eo} / 4 + 1\text{cm} = 17\text{cm}$
- Giảm gục cửa quần: $A'_2A''_2 = 1\text{cm}$.
- Vạch đường chân cạp nối $A_3A''_2$
- Rộng ngang đùi: $D_1D_2 = D_1D_3 = B_2B_3 - 2\text{cm} = 10,5\text{cm}$
- Rộng ống: $X_1X_2 = X_1X_3 = \text{vòng ống} - 2/2 = 14 - 2/2 = 6\text{cm}$
- Rộng gối: $C_1C_2 = C_1C_3 = \text{Rộng ống} + 2\text{cm} = 8\text{cm}$
- Vẽ đường giàng quần: Vẽ cong đều qua các điểm B_2, D_2, X_2 cắt rộng gối tại C_2
- Vẽ đường dọc quần: Vẽ cong đều qua các điểm A_3, B', B, D_3, X_3 cắt rộng gối tại C_3
- Túi hàm ếch: Rộng miệng túi từ $9 \rightarrow 12\text{cm}$, sâu túi $7 \rightarrow 10\text{cm}$.



Hình 4.2: Thân trước



Hình 4.3: Thân sau.

Thiết kế thân sau: Sang dấu các đường kẻ ngang theo thân trước gồm:

- + Chân cạp (A)
- + Ngang hông (B')
- + Ngang đũng (B)
- + Ngang đùi (D)
- + Ngang gò (C)

- + Ngang gấu (X)
- Kẻ đường plis chính thân sau vuông góc với các đường kẻ ngang, cắt các đường kẻ ngang tại A4, B5, D4, C4, X4
- Đường dựng mông:
 - +A4A5= 4cm
 - +Đông cap: A5A6 = 1,5cm
 - +Rộng cap: A6A7 = vòng eo / 4 - 1 + chiết (3) = 18cm
 - +Rộng ngang mông: B7B8 = vòng mông / 4 + cử động sau = 22,5cm
 - +Rộng ngang đũng B6B9 = vòng mông / 10 = 8,8cm
 - +Hạ thấp đũng thân sau B9B10 = 1cm, kẻ // với đường hạ cửa quần.
 - +Vẽ đường vòng đũng: Vẽ vòng đũng từ A6 thẳng xuống B7 và cong đều tới B10.
- Rộng ngang đùi:
 - +D4D5 = D4D6
 - +D4D5 = D1D2 + 2 = 12,5cm
- Rộng ống:
 - +X4X5 = X4X6
 - +X4X5 = X1X2 + 2 = 8cm
- Vẽ đường giàng quần: Vẽ cong đều qua các điểm B10, D5, C5, X5.
- Vẽ đường dọc quần; Vẽ cong đều qua các điểm A7, B8, D6, C6, X6.
- Vẽ chiết:
 - +Đường trục chiết A7S = A6A7 / 2 = 10cm.
 - +Bản to chiết = 3cm
 - +Chiều dài chiết SS1 = 10cm
 - +Kẻ chiết theo hình vẽ.

Thiết kế các chi tiết khác:

- **Lưng quần:**

Lưng trái:

+AB: Dài lưng = vòng eo / 2 + 4cm

+AC: Bằng lưng = 4cm

+BB1 = 3cm

+B1B2 = AC

+AA1: quai = 6cm.



Hình 4.4:Lưng trái

Lưng phải:

+AB: Dài lưng = vòng eo / 2 + 8cm

+AC: Bảng lưng = 4cm

+BB1 = 3cm

+B1B2 = AC



Hình 4.5: Lưng phải.

- Paghét:

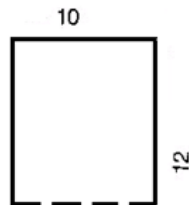


Hình 4.6: Paghét trái: 5 x 20cm.



Hình 4.7 :Paghét phải: 8 x 20cm.

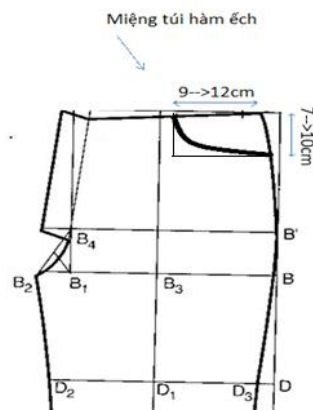
- Thân túi đồng hồ:



Hình 4.8: Thân túi đồng hồ kích thước 10 x 24cm (canh sợi dọc).

- Túi hàm ếch:

+Đặt thân trước lên vải để vẽ túi hàm ếch: Sang dấu đường sườn quần, đường ngang eo. Sau đó lấy rộng miệng túi từ 9→12cm, sâu túi 7→10cm. Đánh cong miệng túi theo hình vẽ



Hình 4.9: Túi hàm ếch.

2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm:

- Dọc quần, giàng quần thân trước và thân sau chừa đường may 1cm
- Gấu quần thân trước và thân sau = 4cm
- Chân cạp, cửa quần thân trước = 0,7cm
- Vòng đũng thân sau: Trên cạp = 3cm, ngang hông = 1,5cm, đầu giàng = 1cm
- Xung quanh cạp = 0,7cm
- Các chi tiết khác không chừa đường may
- Thân trước x 2
- Thân sau x 2
- Lót túi x 2
- Đáp túi x 2
- Nẹp túi x 2
- Túi sau x 2
- Baget đôi x 1
- Baget đơn x1
- Lung x 4.

3. May hoàn thiện quần âu nữ:

B1: Sang dấu pince + may pince thân sau.

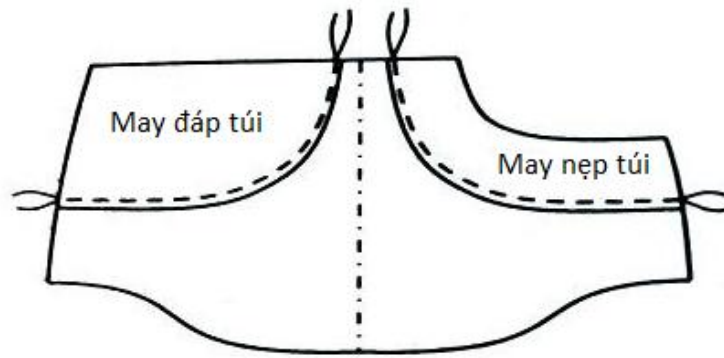
- Sang dấu pince sau theo đúng vị trí thiết kế (bằng nhau và đối xứng).
- Gấp pince lại theo vị trí thiết kế, may pince từ cạnh lưng xuống và đến cuối pince phải để đoạn chỉ dư ra để gút lại.

B2: Sang dấu túi + May túi sau (túi đắp).

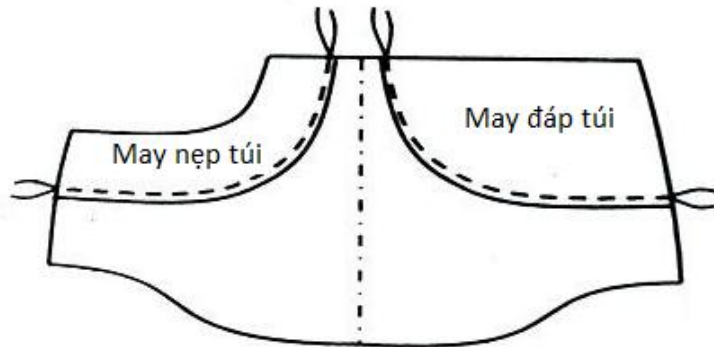
- Vị trí túi sau: từ cạnh lưng thành phẩm đo xuống 5.5 – 6.5cm. Túi nằm giữa pince sau.
- Sang dấu vị trí túi sao cgo hai bên bằng nhau và đối xứng.
- May túi sau:
 - + Ủi gấp miệng túi sau + điều miệng túi sau 2mm, điều đường thứ hai cách đường thứ nhất 6mm.
 - + Ủi túi theo rập thành phẩm.
 - + Tra túi vào thân sau theo vị trí đã lấy dấu, điều túi sau 2mm, điều đường thứ hai cách đường thứ nhất 6mm.
 - + Lưu ý: Các đường điều phải đều và song song với nhau.

B3: May hoàn chỉnh túi hàm ếch.

- **Bước 1: May nẹp túi vào lót túi trước, May đáp túi vào lót túi sau**
 - + Úp mặt trái của đáp túi lên mặt phải của lót túi sau sao cho trùng với mép lưng và cạnh bên sườn túi. May đáp túi lên lót túi (may sát cạnh trong của đường vắt sổ).
 - + Úp mặt trái của nẹp túi lên mặt trái của lót túi trước sao cho trùng với mép lưng và cạnh bên sườn túi. May nẹp túi lên lót túi.
 - + Túi bên kia đặt và may đối chiều lại.



Hình 4.10: Lót túi trái.

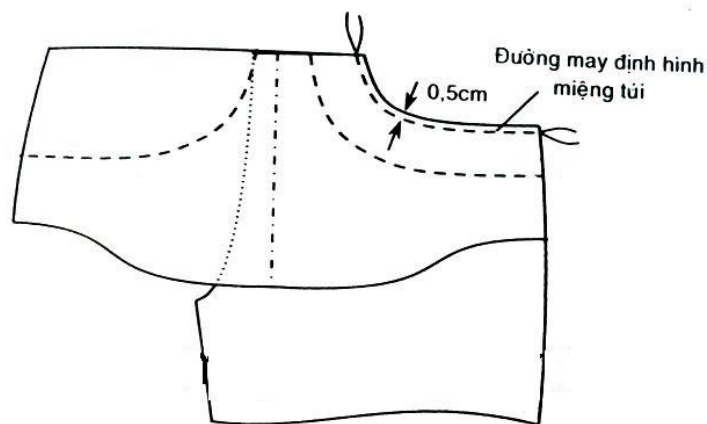


Hình 4.11: Lót túi phải.

- Bước 2: May định hình miệng túi.

+ Đặt thân trước quần xuống dưới mặt bàn (mặt phải ngửa lên), đặt lót túi đã may đáy và nẹp lên trên sao cho mặt có may đáy úp xuống dưới, miệng túi trên thân quần và trên nẹp trùng nhau, mép vải bên sườn và trên lưng của thân quần và lót túi trùng nhau.

+ Cắm kim từ góc miệng túi dưới may theo đường cong miệng túi đến lưng quần. Đường may cách mép vải 0.5cm.



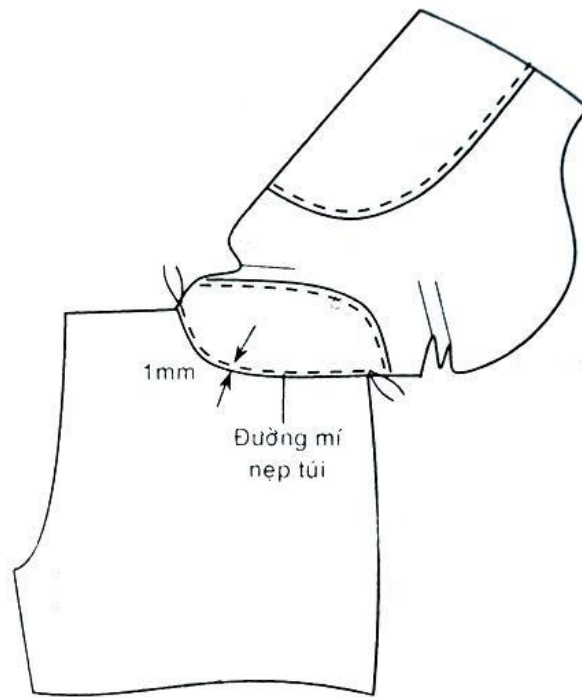
Hình 4.12: May định hình miệng túi.

+ Túi bên kia may đối lại.

- Bước 3: Mí nẹp + Điều chỉnh miệng túi.

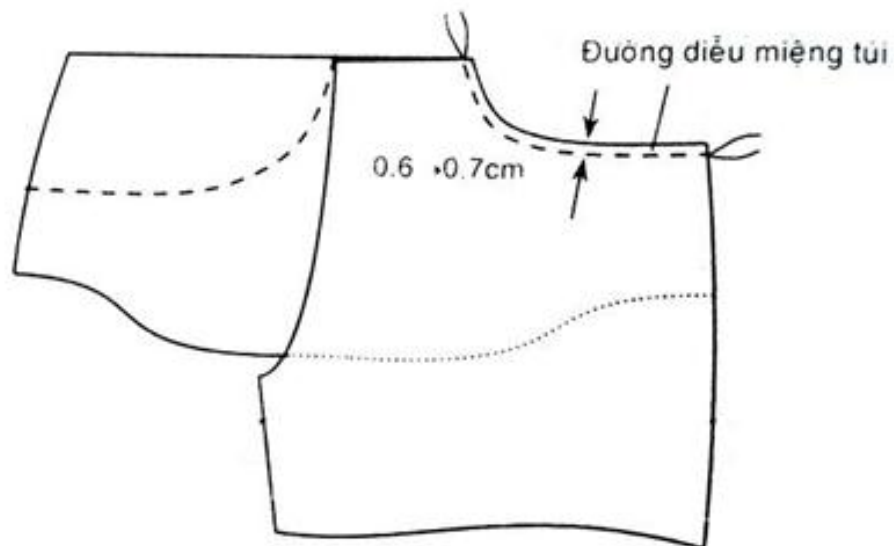
+ Gọt sơ mép vải theo đường cong miệng túi cách đường may định hình từ 0.4 - 0.5cm.

+ Kéo lót túi và thân quần sang hai bên, mép vải về bên lót túi và may điều 1mm lên nẹp.



Hình 4.13: Mí nẹp.

+ Lật lót túi vào bên trong thân quần (mép vải bên thân lỏ vào bên trong 1mm), vuốt cho miệng túi êm phẳng. Điều ngoài miệng túi, đường may cách mép gấp miệng túi 0.6 – 0.7cm.



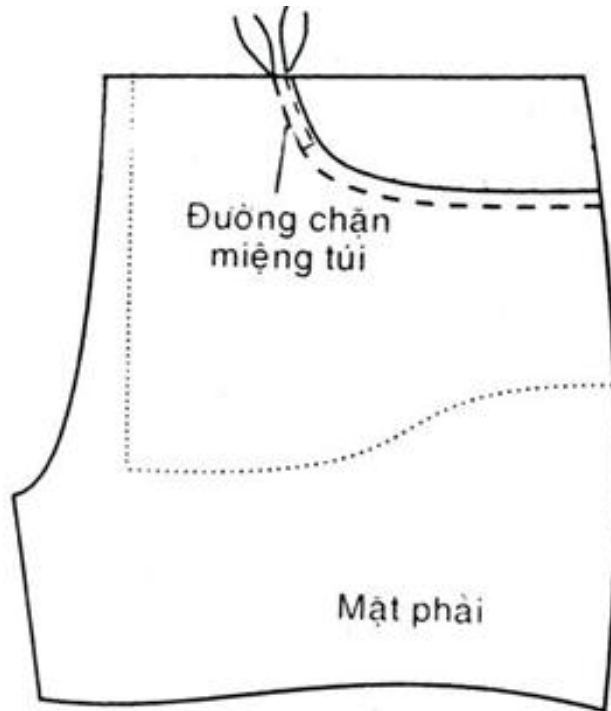
Hình 4.14 : Điều miệng túi.

+ Túi bên kia may tương tự.

- **Bước 4: May chặn miệng túi.**

+ Gấp đôi lót túi theo chiều dọc, theo đường giữa lót túi sao cho cạnh ngoài lót túi trùng với đường sườn thân trước, cạnh trên trùng với lưng quần.

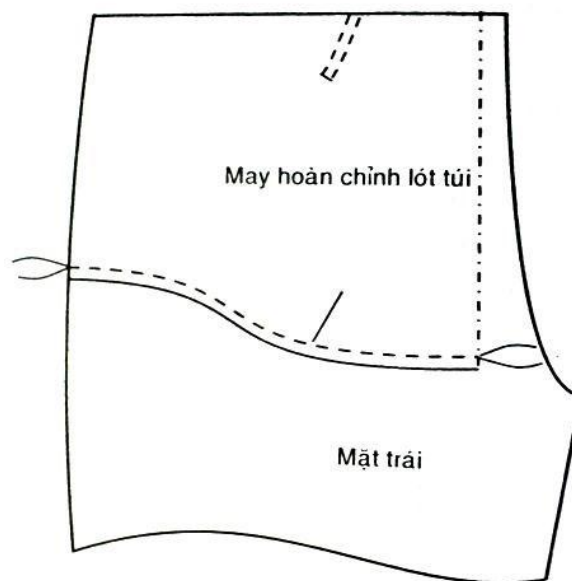
+ Vuốt cho miệng túi nằm êm, cắm kim từ đầu lưng quần thân trước may xuống 2 - 3cm theo đường điều miệng túi, chặn ngang miệng túi đến cách mép vải 1mm, cắm kim và may ngược lại đầu lưng.



Hình 4.15: May chặn miệng túi.

- Bước 5: May hoàn chỉnh lót túi.

+ Lật thân quần sang mặt trái, vuốt cho lót túi nằm êm. Cắm túi từ góc dưới đáy túi, may đáy túi 0.5cm từ góc đáy túi bên này sang đến góc túi bên kia. Sau đó vắt sổ lót túi. (Đáy túi có thể may lộn cách mép vải 0.5cm, sau đó gọt sơ mép vải và điều đáy túi).

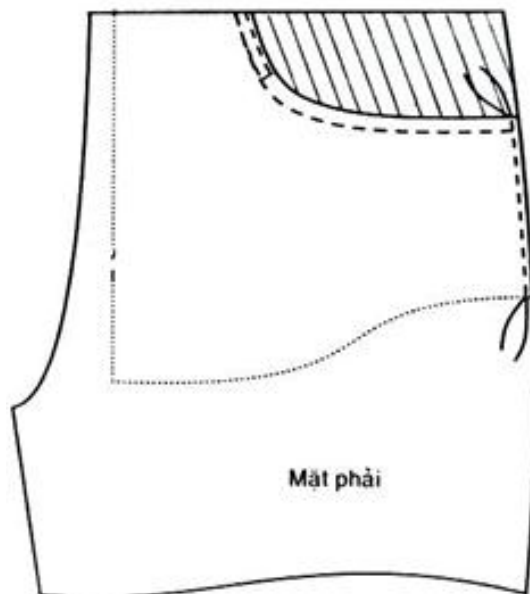


Hình 4.16: May hoàn chỉnh lót túi.

- Bước 6: May chặn lót túi vào sườn thân trước

+ Vuốt cho miệng túi và lót túi nằm êm. Phẳng ta tiếng hành may chặn miệng túi dưới theo đường sườn thân trước.

+ Có thể chặn miệng túi bằng cách đính bọ ở hai đầu miệng túi.



Hình 4.17: May chặn lót túi vào sườn thân trước.

Yêu cầu sau khi may: Túi hàm ếch sau khi may xong phải êm phẳng, đường diều miệng túi phải đều, không vặn.

B4: Ráp sườn ngoài + Ủi rẽ sườn ngoài + May hoàn chỉnh lót túi.

- Ráp đường ngoài theo đường may thiết kế (đặt thân sau nằm dưới, thân trước nằm trên).

- Ủi rẽ sườn ngoài.

- May hoàn chỉnh lót túi.

- May căng túi.

B5: May hoàn chỉnh baget.(Xem lại phần hướng dẫn may dây kéo quần).

B6: Ráp giàng quần + Ủi rẽ giàng quần.

B7: May lộn dây passant + diều dây passant (nếu có).

B8: May lưng + tra lưng.(Xem lại bài hướng dẫn may lưng quần tây).

B9: May đáy sau + May cuốn đầu lưng sau.

- May đáy sau: Đặt cạnh đường may bằng nhau, may đáy sau theo đường may đã thiết kế và may hai đường vիր trùng nhau.

- May cuốn đầu lưng sau: Sau khi may đáy sau, gấp đầu lưng sau vào và may 5mm.

B10: Ủi rẽ đáy sau + Vắt đầu lưng đáy sau.

B11: Ủi lai và may lai quần.

B12: Lấy dấu + làm khuy, đính nút, móc.

B13: Cắt chỉ, kiểm tra, ủi hoàn chỉnh sản phẩm.

Mẫu số 2:

1. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

- Nguyên phụ liệu gồm có: vải, chỉ, móc, nút, dây kéo, vải túi, keo
- Thường được may bằng nhiều loại vải khác nhau, mình vải có độ dày với nhiều màu sắc khác nhau, sử dụng với nhiều lứa tuổi, có thể mặc đi chơi, đi làm... Tùy theo mỗi loại công việc mà ta có thể chọn các loại vải khác nhau cho phù hợp.
- Quần xăng ly ống côn là dạng quần lưng rời, ống túm.
- Thân trước không có ly, có 2 túi xéo.
- Thân sau có 2 ly chết.



Hình 4.18: Quần xăng ly ống côn là dạng quần lưng rời, ống túm.

Bảng ni mẫu:

- | | |
|------------|----------|
| - Dài quần | = 100 cm |
| - Hạ gối | = 55 cm |
| - Vòng eo | = 74 cm |

- Vòng hông = 88 cm
- Vòng đùi = 53cm
- Ngang ống = 16 cm

Thiết kế các chi tiết:

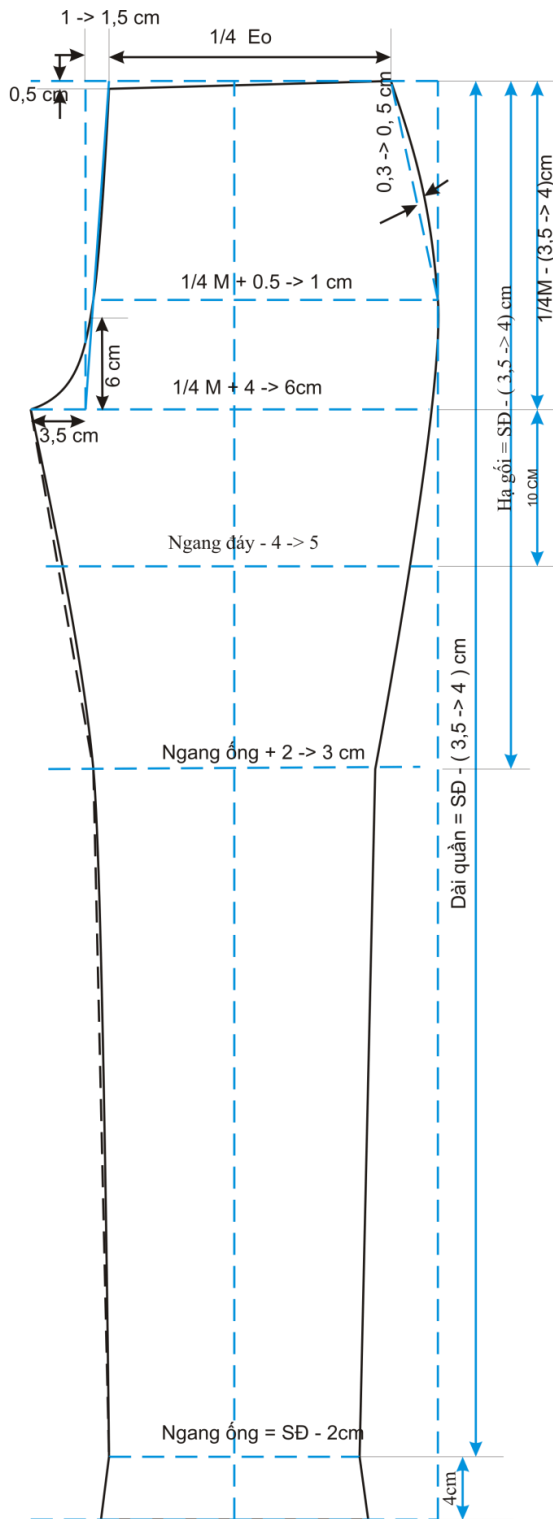
Thân trước

- Cách xếp vải:
 - +Xếp 2 biên vải trùng nhau, bề trái quay ra ngoài, đường biên vải quay về phía người vẽ.
- Cách vẽ:
 - +Phía tay phải vẽ lưng quần , phía tay trái vẽ lai quần.
 - +Đầu vải chừa 4cm đường may (phía tay trái) .
 - +Từ biên đo vào 2cm làm đường may.
 - +Dài quần = số đo - lưng
 - +Lưng = 3cm.
 - +Hạ gối = số đo – 3cm (lưng).
 - +Hạ đáy = $M/4 + 4\text{cm} - 3\text{cm}$ (lưng).
- Vẽ đường chính trung:
 - +Nếu: Ngang đáy lớn hơn ngang ống thì vẽ đường chính trung theo ngang đáy.
Ngang đáy nhỏ hơn ống thì vẽ đường chính trung theo ngang ống.
 - +Ngang đáy = $M/4 + 4\text{cm}$.
 - +Vào đáy = 3,5cm.
 - +Vào eo = 1,5cm.
 - +Ngang eo = $E/4$.
 - +Ngang ống = số đo – 2cm.
 - +Ngang gối = ngang ống + 2cm.
 - +Ngang hông = $M/4 + 0,5\text{cm}$.
 - +Vẽ vòng đáy trước như hình vẽ.
 - +Giảm đáy trước 1cm cho thân nằm bên phải.

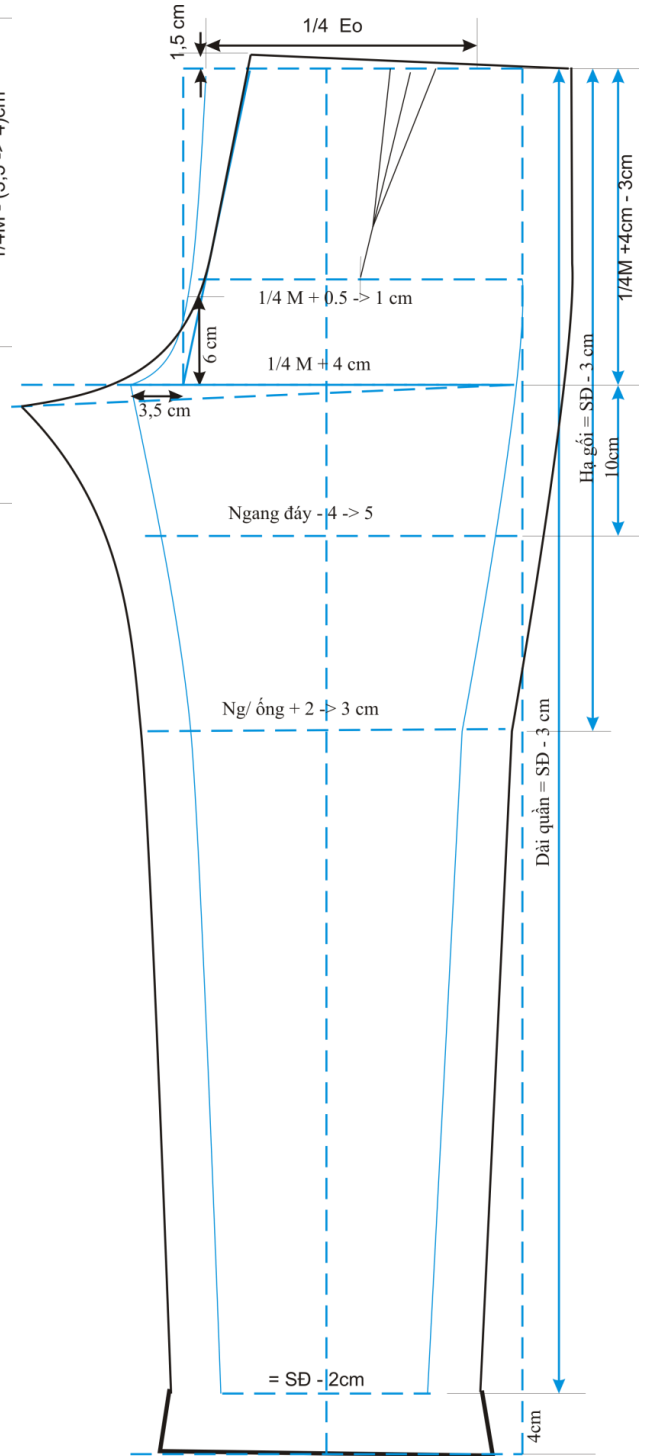
Thân sau:

- Cách xếp vải:
 - Khi vẽ xong thân trước, đặt thân trước lên phần vải còn lại sao cho đường chính trung thân trước song song với cạnh vải xếp đôi còn lại. vẽ thân sau, lai quần nằm bên trái người cắt.
- Thiết kế:
 - Sang dấu các đường ngang của thân trước cho thân sau(ngang eo, ngang đáy, ngang hông, ngang ống, ngang gối) và 2 đường sườn ống.
 - +Ngang ống sau = ngang ống trước + 4cm.
 - +Ngang gối sau = ngang gối trước + 4cm.
 - +Ngang đáy sau = ngang đáy trước + 5cm.
 - +Ngang eo = $E/4 + 3\text{cm}$ (pen).

- + Ngang mông = $M/4 + 0,5\text{cm}$.
- + Vẽ vòng đáy sau như hình vẽ.



Hình 4.19: Thân trước.



Hình 4.20: Thân sau.

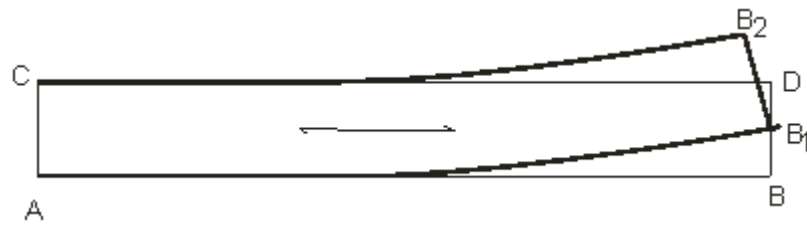
- + Lưng quần: Vẽ cặp lưng:
- $AB = \text{dài lưng} = E/2 + 6\text{cm}$.

$AC = BD = \text{to bản lưng} = 3 \rightarrow 4\text{cm}$.

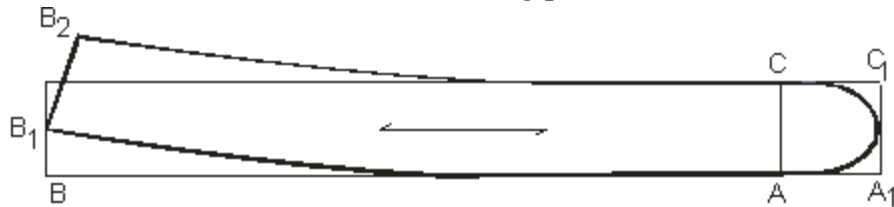
$BB_1 = 1,5\text{cm}$.

$B_1B_2 = AC$.

$AA_1 = CC_1 = 6\text{cm}$.



Hình 4.21: Lưng phải.



Hình 4.22: Lưng trái.

+Vẽ paget:



Hình 4.23: Paghết trái.



Hình 4.24: Paghết phải.

2. Cắt bán thành phẩm:

Thân trước:

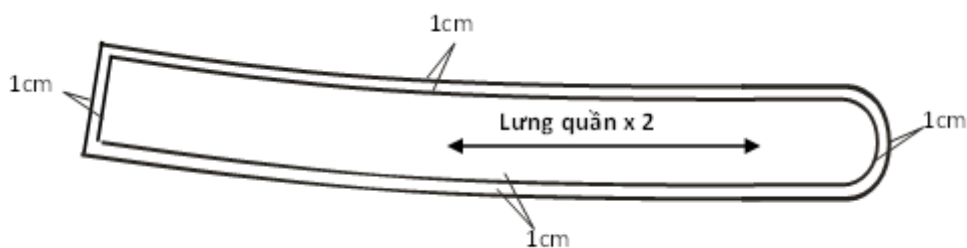
- Lưng, vòng đáy chừa 1cm.
- Sườn ống, sườn thân chừa 1,5cm.
- Lai chừa 4cm.

Thân sau:

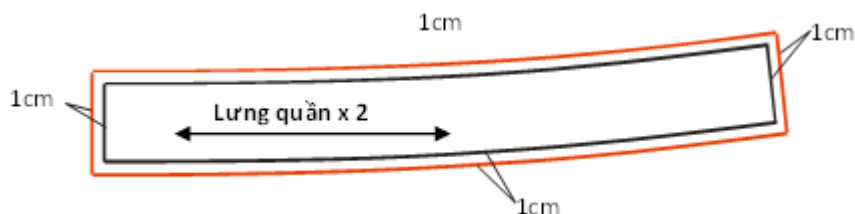
- Lưng chừa 1cm.
- Vòng đáy phía lưng chừa 4cm đánh cong xuống phía đáy còn 1cm.
- Sườn thân, sườn ống chừa 1,5cm.
- Lai cắt không chừa đường may.

Lưng quần:

- Keo lưng cắt theo nét vẽ.
- Lưng quần cắt chừa đường may xung quanh 1cm.



Hình 4.25: Keo lưng trái.



Hình 4.26: Keo lưng trái.

3. May hoàn thiện quần âu ống côn:

- May ly thân sau.
- May túi.
- May vòng đáy trước.
- Tra dây kéo.
- May sườn thân.
- Tra lưng vào thân quần.
- May sườn ống.
- May đáy quần.
- May dây luồn thắt lưng.
- Lên lai.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Tại sao khi thiết kế quần âu thân trước nhỏ hơn thân sau?
2. Khi thiết kế quần âu đường chính trung được xác định dựa trên những vị trí nào?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình thiết kế áo sơ mi, quần âu – Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX năm 2009.
2. Catalog mẫu thời trang áo sơ mi, quần âu.
3. TS Trần Thủy Bình, Phạm Hồng– Vật liệu may và Thiết kế thời trang 2005.
4. Ts. Trần Thủy Bình (Chủ biên), Ths. Lê Thị Mai Hoa – Nguyễn Tiến Dũng.
5. Ths Nguyễn Thị Thuý Ngọc– Thiết kế quần áo – Nxb Giáo dục 2005.
6. Ts. Trần Thủy Bình (Chủ biên), Ths. Lê Thị Mai Hoa – Nguyễn Tiến Dũng.
7. Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thu Huyền– Công nghệ may – Nxb Giáo dục 2005.
8. Ts. Trần Thủy Bình -Mỹ thuật trang phục - Nxb Giáo dục 2005.
9. Triệu Thị Chơi Kỹ thuật cắt may toàn tập.
10. TS. Võ Phước Tấn (Trường đại học công nghiệp TP.Hồ chí Minh) Giáo trình thiết kế trang phục 1,2.
11. TS Trần Thuý Bình. Giáo trình thiết kế quần áo (sách dùng cho các trường đào tạo hệ trung học chuyên nghiệp.).
12. (Tứ Trang – Ánh Linh – Phạm lại – TiTi).Thời trang thực hành.
13. ThS. Trần Thị Thêu, Giáo trình âu phục nam (Trường đại học SPKT.).